

TUẦN BÁO
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

45-95

03 - 7 - 1902

25 - 6 - 1903

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

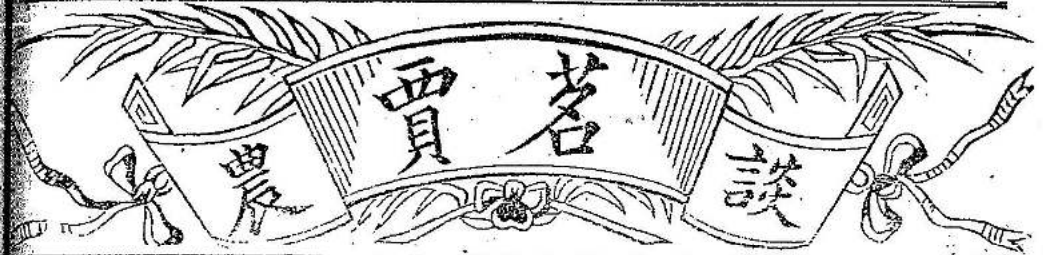
Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.... 6 \$ 00	Thứ kiểu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người
Tướng Sơn-hậu cuốn nhứt..... 0 20	Bản quốc..... 1 \$ 00
Sơn-hậu cuốn nhì mới có giá cũng. 0 20	Cours d'Annamite..... 2 50
Thơ Lục-vân-Tiên..... 0 60	Cours gradué..... 2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên..... 1 00	Conversation Annamite Française-Cartonnée..... 0 80
Tướng Kim-vân-kiểu..... 0 30	Vocabulaire Annamite français..... 1 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ..... 0 65	Vocabulaire Trương-Vinh-Kỳ..... 1 20
Sử ký Nam-việt..... 0 40	Miscellannée..... 1 40
Phong-hóa Điều-hành..... 0 50	Từ-Thơ mới có lại..... 1 60
Chánh tà và Lục-súc..... 0 10	Nhị-Độ-Mại..... 0 30
Mĩnh-Tâm Bưu-giám cuốn thứ nhứt	Phủ-kiểu..... 0 20
Và cuốn thứ hai..... 2 00	Trần-Sanh Ngọc-Anh..... 0 40
Lang-châu..... 0 30	Thoại-Khanh Châu-Tuân..... 0 30
Bạch-viên..... 0 30	Thơ Nam-kỳ..... 0 10
Tông-Tử..... 0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60

AI MUỐN MUA thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO (1903)

NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Mercredi.....	4	Thứ tư	17	Vendredi.....	20	Thứ sáu
2	Jeudi.....	5	Thứ năm	18	Samedi.....	21	Thứ bảy
3	Vendredi.....	6	Thứ sáu	19	DIMANCHE.....	22	CHƯA NHỰT.
4	Samedi.....	7	Thứ bảy	20	Lundi.....	23	Thứ hai
5	DIMANCHE.....	8	CHƯA NHỰT.	21	Mardi.....	24	Thứ ba
6	Lundi.....	9	Thứ hai	22	Mercredi.....	25	Thứ tư
7	Mardi.....	10	Thứ ba	23	Jeudi.....	26	Thứ năm
8	Mercredi.....	11	Thứ tư	24	Vendredi.....	27	Thứ sáu
9	Jeudi.....	12	Thứ năm	25	Samedi.....	28	Thứ bảy
10	Vendredi.....	13	Thứ sáu	26	DIMANCHE.....	29	CHƯA NHỰT.
11	Samedi.....	14	Thứ bảy				Tháng tư Annam
12	DIMANCHE.....	15	CHƯA NHỰT.	27	Lundi.....	1	Thứ hai
13	Lundi.....	16	Thứ hai	28	Mardi.....	2	Thứ ba
14	Mardi.....	17	Thứ ba	29	Mercredi.....	3	Thứ tư
15	Mercredi.....	18	Thứ tư	30	Jeudi.....	4	Thứ năm
16	Jeudi.....	19	Thứ năm				

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm.. 5 \$ 00
sáu tháng .3. 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm. 10 \$ 00
sáu tháng. 5 00

Tại Đông-dương

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHON: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{er} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

AI MUỐN MUA NHỰT-TRÌNH, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do BỐN-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Lời trái phải thấp cao luận biện,
Tánh hư nên hơn thiệt phần trần;
Khuyến đồng-ban xét rõ phải chẳng,
Đừng nghe kẻ tiểu nơn vô ích;
Cách nơn nghĩa hiểu trung không thích,

Đều bạo tăng hiềm ác hay tra;
Bây lợi dân lợi vật không vừa,
Chỉ cách xảo cách dân thì chịu lắm;
Lý bàn luận rộng dài thăm thẳm,
Tai phốt nghe chớ mắt chẳng xét xem;
Sảng, sang giàu có thể cam lam,
Buồn lời nói không dè phải quấy;
Hề mở miệng thoát dẫu nói đầy,
Trường có tiền có tước là đủ thông;
Xin bốn-bang lớn nhỏ xét trông,
Lời người đời ở trong bài kệ.

Hồi như vậy:

« Muốn báo chúng hiệp hùn buôn bán,
« Biết lợi sao không lập lấy một mình;
« Đam nên nhà vốn sống dưng kinh doanh,
« Công đầu nhân dĩ xử người trực lợi.

Thương hại ề!

Thánh sanh trước đã rõ lòng dân vật,
 Biệt tiểu nhơn là bợn rồi cho đời;
 Vạy nên bày đạo lý nhiều lời,
 Đề dạy kẻ thât phu thât phụ;
 Uôn câu ngọc cuốn vàng dấy từ,
 Cho đũa mù cũng chẳng qui bằng gạo lương;
 Kể một mình tính gập lo bương,
 Đấy lúa vừa bạc rương, ngờ là giới;
 Không xét đến người sanh trong cõi,
 Chẳng hiểu câu thỏ-từ hổ-bi;
 Lây một mình giàu có mà bi,
 Không nghĩ đến đống người khổ sở;
 Buôn lời quây khen cho không biết sợ,
 Tôn đức vì bán củ phi ngôn;
 Yên phận mình phú quý vinh tôn,
 Nỡ muốn chúng cho bán cùng lao碌;
 Xét rõ lại cười hình dật cục,
 Nhờ son vàng nên chúng gọi bụt-ông;
 Ở trên bàn vì dân vật ít thông,
 Mát kéo vạch thợ may hay khăn vái;
 Người biết phải ít ai, tin sai,
 Nghe làm chi Thổ-ngẫu (hình dật) vô tâm.
 Khuyên anh em lớn nhỏ đống tám,
 Hùn hiệp lại bán buôn cho có lợi,
 Nếu có trí xét hoài rồi phải tới,
 Trong xứ mình nhiều việc đáng buôn;
 Thứ nhất là lúa gạo cho thương,
 Thứ nhì việc tâm tư phải hiểu;
 Thứ ba cách vải bông còn thiếu,
 Thứ tư là đường mía ít làm;
 Bốn nghề ấy ráng sức cho ham,
 Nếu thuộc chuyện ất sanh thêm nghề khéo;
 Xét cho kỹ, ích chi tới mà nói láo,
 Tổ lợi nguyên cho bậu bạn, tranh đua;
 Đổng người hùn có dở có vừa,
 Nhiều vốn hiệp dựng danh dặng lợi;
 Xin hãy nghĩ rằng mạ tịch tới,
 Cách lợi nguyên sau sẽ tiếp theo.

Lương-dù-Thức, Bền-tre.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes
 en Cochinchine et au Cambodge. 38, rue Mac-
 Mahon, Saigon.

Hãng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-
 Mang, và bán mỗi hạt Tham-biên trong
 Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao
 cho chú vị dặng rõ, rằng hãng này bán rượu
 thiệt tốt, dặt rông Nếp mà thôi, đừng mà tẻ-
 sạch sẽ, và uống thì mạnh mẽ; vì dặt bằng
 máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bái-nh)
 dặng bán rượu này, thì phải đến tại hãng nơi
 Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương
 nghị, dặng hăng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này
 có nhãn lưỡng-long).

Truyện Đâu-xảo Hà-nội

(Tiếp theo)

Ngày đầu đêm hết nhà ngang dọc,
 bữa thứ xem coi vật khéo hay;
 Bước từ cửa ngõ vào ngay,
 chữ A nhà giữa gạch xây thang thóm;
 Lên thang vô cửa giữa,
 đi quẹo lại một bên;
 Tả biên nhà chánh phân minh,
 xét xem vật đầu đẹp xinh khác thường;
 Trong tủ kiên đóng hồ nhỏ lớn,
 trên bàn những nĩa muỗng bạc vàng,
 Nhiều đồ gia dụng nhà sang,
 trần châu bửu ngọc bện bằng nữ trang;
 Lãm-kim hườn ngân xuyên,
 nhiều từ bửu văn phòng;
 Vật dùng không phải phương đông,
 cửa bên Tây quắc xảo công biện bày;
 Khoản nấy của Tây xin kẻ một,
 khúc trong Nam khách tỉnh là hai;
 Những đồ xảo thủ kỹ tài,
 chén ve nhỏ lớn ly đài thấp cao;
 Vàng bạc chạm nên hình long phụng...

đá đồng trở rõ dặng lân qui;
 Vật xưa kiểu chén ít hơi,
 bạc thau hiệp lại dúc thời hộp ó.

Tên dặt là tam-khí,
 hội bày gọi tri-tri.

Kén tờ lương lụa Trung-ký,
 nhân để tại vịnh thuộc về Thừa-thiên;

Khoản thứ ba kẻ đó,
 đồ của chủ nhà-in;
 Treo bày nhơn vật họa hình,
 non sông hoa kiển lâu đến nhỏ to;

Sách vở trăm pho biên xứ lạ,
 kiểu khuôn ngàn món vẽ nghệ hay;

Trí tri cách vật người tây,
 nhiều nghe rộng thầy ai tây dặng va;

Đền trong hai khoản chót,
 vào đó tính tư năm;

Kể về bên tả một dăm,
 nửa bên nhà giữa dưng lăm ý xem;

Tại đây treo những đồ địa lý,
 trong đó bày nhiều lăm kiểu tàu;

Họa công lăm vị trí sáu,
 vẽ màu nung-dạm tốm bầu âm dương;

Non sông kinh lộ trong mây xứ;
 thị tứ tổng làng khắp bốn phương;

Kiểu tàu của hãng làm nguyên chiếc,
 cách họa cho in chỉ trọn hình;

Địa dư nằng dặt phân minh,
 xem theo tượng vẽ không chính chút nào;

Nhiều vị nam nhơn tài rất khéo,
 họa hình Vô-Đề Thánh-Đông-Đen;

Tượng hình long phụng tỉnh anh,
 xem như thêu gấm giả dánh vàng thoi;

Đền đây xem đã kỹ,
 trở lại nghĩ cho an;

Thứ ba ngày kẻ sẽ sang,
 xét xem bên hữu trung dặng chữ A.

(Sau sẽ tiếp theo)

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Châu-Du về vào lạy khớc trước linh cữu
 Tôn-Sách; Thái-Phu-Nhơn, đem những lời di
 chúc mà nói lại với Châu-Du; Du lạy rồi thưa

rằng: «Đầu dăm chẳng ra sức khuyến mà
 liêu thác mà đến bối.» Giây phúc Tôn-Quyển
 vào, Châu-Du lạy ra mắt xong. Tôn-Quyển
 nói: «Xin Khanh chớ quên lời di chúc của
 anh ta.» Du cúi đầu thưa rằng: «Tôi xin
 phôi gan trái mật mà đến ơn tri kỷ.» Quyển
 nói: «Nay ta vưng nghiệp của cha anh ta,
 lầy chức chi mà gìn giữ?» Du thưa rằng:
 Xưa nay lễ dặng lòng người thì thanh, mật
 lòng người thì suy, như nay mà dặng kẻ, thì
 trước phải tiếm người rõ cao thầy xa dặng phò
 tá, thì dặt Giang-dông mới an.» Quyển nói:
 «Anh ta có di ngôn rằng, việc trong thì phú
 thât cho Tử-Bồ, còn việc ngoài thì nhờ cậy
 Công-Cáo.» Du thưa rằng: «Tử-Bồ là người
 hiển sĩ, dặng nhiệm việc lớn, chớ Du là kẻ bất
 tài, việc ký thác là trọng e chẳng kham
 chẳng, tôi xin dưng một người dặng giúp
 Trương-quân.» Quyển hỏi người nào. Du
 thưa rằng: «họ Lỗ tên Túc tự Tử-Kiên
 là người ở đất Đông-xuyên quận Lâm-hoài,
 người ấy hông dầy thao lược, bụng chứa cơ
 mưu, cha mất sớm ở với mẹ rất thảo, nhà
 thì giàu thường hay đùm của giúp kẻ nghèo
 nàn; tôi lúc còn ở Sào-trương, dẫn vài trăm
 người qua Lâm-hoài, nhơn thiếu lương, nghe
 nhà Lỗ-Túc có hai vừa lúa, mỗi vừa dặng
 ba ngàn học, mới đến xin giúp, Túc bèn cho
 nguyên một vừa, ăn ở khẩn khái thế ấy,
 lại ham mùa gươm cùng kỹ xạ, nay ở ngự
 tại đất Khúc-a, bà ngoại và mật đam về chôn
 nơi Đông-thành, có người anh em bạn tên
 là Lưu-tử-Dương muốn rừ qua Sào-hố mà
 dấy Trịnh-Bửu, Lỗ-Túc còn dang trừ trị chưa
 đi, nay Chúa-công phải mau với va.» — Quyển
 cả mừng, bèn sai Châu-Du đi rước, Du vưng
 mạng qua ra mắt Lỗ-Túc, lăm lễ xong rồi,
 bèn nói ý Tôn-Quyển mền chuộc, Túc nói:
 «mới đây Lưu-tử-Dương rừ tôi qua Hồ-sào
 tới gần muốn đi.» — Du nói: «xưa ông
 Mã-Viện tâu với vua Quan-Vô rằng, vừa lúc
 đời nay, chẳng phải là chúa mà lự tới, tôi
 cũng phải đi lự chúa vậy; Tôn-trương-Quân

hay chiêu hiền đãi sĩ, thiết đãi nay ít có, Túc-hạ chẳng cần chi là di đầu, vậy thì đi với tôi qua đầu Đông-ngò thì hay hơn. » Túc y theo lời, bèn theo Châu-Du đến ra mắt Tôn-Quyển. Quyển kính đãi rất hậu, cùng nhau trò chuyện cả ngày chẳng mỏi. — Một ngày kia các quan tan về hết, Tôn-Quyển cấm Lỗ-Túc lại ăn uống, đến tối, gát chơn mà nằm chung một giường, nửa đêm Tôn-Quyển mới hỏi Lỗ-Túc rằng: « nay đang lúc nhà Hôn nghiên nghèo, bốn phương đầy loạn, tội vưng nghiệp của cha anh tôi để lại mà lo làm theo việc ông Huân-Công, ông Văn-Công, khách có mưu chi mà dạy ta chăng? » Túc thưa rằng: « xưa nhà Hôn vua Cao-Tổ muốn tôn thờ vua Nghĩa-Đề, mà chẳng được, ấy là cũng vì người Hân-Võ làm hại, nay Tào-Tháo cũng tự như Hân-Võ, Tướng-quân làm sao mà dặng như Huân-Công, Văn-Công, tôi nhắm nhà Hôn chẳng dặng đây lại, Tào-Tháo cũng trừ chẳng được, nay tôi tính cho Tướng-quân duy có bên giữ đất Giang-dông, mà xem thiên hạ thanh suy, nay phải như phía Bắc đang nhiều việc mà trừ dẹp Huỳnh-Tổ, rồi đánh luôn Lưu-Biểu, lấy sông Trường-giang mà làm chắc, sau mới xưng hiệu Đề-vương, rồi lần lần mà gồm thâu thiên hạ, ấy là nghiệp vua Cao-Đề đó. »

Tôn-Quyển nghe nói cả mừng, mang áo dạy tạ Lỗ-Túc. Ngày thứ thường Lỗ-Túc rất hậu, rồi lại sai đem y phục, mền trướng, cùng nhiều đồ khác mà ban thưởng mẹ Lỗ-Túc. Túc lại dưng một người cho Tôn-Quyển; người ấy rộng việc học, tài nhiều. ở với mẹ rất thảo, họ Gia-các tên Cản tự Tử-Du, người ở đất Lang-nha quận Nam-dương; Tôn-Quyển bèn phong làm Thượng-tân. Cản khuyên Tôn-Quyển chờ thông với Viên-Thiệu, để thuận dễ với Tào-Tháo, rồi chờ dịp mà tính luôn Tôn-Quyển y theo lời, cho Trần-Châu về, lại làm thơ mà tuyệt Viên-Thiệu đi.

Nói về Tào-Tháo nghe Tôn-Sách thác rồi, bèn muốn khởi binh đánh Giang-dông. Quan

Thi-ngự là Trương-Huyền can rằng: « nhưn lúc người mắc chịu tang mà đánh, đã cũ binh phi nghĩa thì chờ, nếu đánh chẳng xong, thì ắt mất sự hòa ra sự cứu chẳng, chi bằng nhưn lúc này mà kết hảo với ya. » Tháo lấy làm phải bèn tâu vua phong cho Tôn-Quyển làm chức Tướng-quân, gồm lãnh làm quaun Thái-thủ đất Côi-kê; lại phong cho Trương-Huyền làm Đô-húy đất Côi-kê rồi sai Huyền đem ân về Giang-dông. Tôn-Quyển cả mừng; lại dặng Trương-Huyền trở về Ngô; bèn khiến hiệp với Trương-Chiêu mà lo việc chánh nước. Trương-Huyền lại dưng cho Tôn-Quyển một người; họ Cỗ tên Ung tự Nguyên-Thần, là học trò của quan Trung-lang tên Thái-Ung; người ấy ít hay nói, không uống rượu, ăn ở nghiêm chỉnh. Tôn-Quyển dùng làm việc Thừa-hành-thái-thủ.

Từ ấy Tôn-Quyển oai rúng đất Giang-dông, lại dặng lòng dân.

Nói về Trần-Châu về ra mắt Viên-Thiệu rồi thuật việc Tôn-Sách đã thác, Tôn-Quyển thay ngôi, Tào-Tháo lại phong làm Tướng-quân dặng kết làm ngoại ứng. Viên-Thiệu cả giận, bèn khởi binh mã đất Kỳ, Thanh, U, Biện, mây xứ, hơn bảy mươi muôn, qua thâu Hứa-xương.

Chánh thị:

Giang-nam binh cách vừa yên nghỉ,
Kỳ-bắc can qua lại nổi lên.

Hồi thứ ba mươi.

Trần Quan-dộ Bôn-sơ thua chạy,
Cướp Ô-sào Mãnh-Được dốt lương.

Nói về Viên-Thiệu bưng binh thẳng đến Quan-dộ. Hạ-hầu-Đôn chạy trở về cáo cấp. Tào-Tháo khởi binh bảy mươi ra ngăn đánh, để Tuân-Vức lại giữ Hứa-dò. Binh Viên-Thiệu lúc gần kéo đi, Điển-Phong ở trong ngục làm thơ dưng lên can rằng: « nay phải tính thủ mà đợi thời trời, chẳng nên dầy động đại binh, e có bất lợi chẳng. » Phùng-Kỷ gièm với Viên-Thiệu rằng: « Chúa-công đây

binh nhưn nghĩa, sao Điển-Phong lại nói chi những điều bất tường làm vậy. » Thiệu nghe giận lắm, muốn chém Điển-Phong; các quan xin khỏi. Thiệu hăm rặng: « để ta đánh Tào-Tháo xong rồi, ta sẽ làm tội cho ưng. » Nói rồi liền giục binh tấn phát, cờ xí lập nổi, gươm đao như rừng; đi đến Võ-dương lập trại xong. Tho-Thọ nói: « binh của ta tuy đông, song việc mạnh không lại binh của họ, binh họ tuy rộng, mà lương thảo chẳng bằng binh ta, binh họ ít lương, đánh gấp mới hơn, binh ta có lương phải ngăn giữ cho nhặc mà không đánh, để huân ra cho lâu ngày, binh họ hết lương, thì mình không đánh mà họ cũng phải thua — Thiệu giận nói: « Điển-Phong đã làm rộn lòng quân, lúc về ta sẽ chém nó, người còn dám như vậy nữa sao? » liền nạt kẻ tả hữu đem giam Tho-Thọ. Lại nói: « để ta đánh Tào-Tháo xong rồi, sẽ trị tội một cách với Điển-Phong. »

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Liều trang ma y điển ca

(tiếp theo)

Vai tròn cổ thấp mũi dài,
Đòn bà tướng ấy không chóng xâu thay;
Vai tròn mà lại lưng dài;
Sông dài quyền lực giàu thay ai bi;
Những người bộ tướng chậm rì,
Tham lam từ chút nên gì mà mong;
Người nào chơn chế công công,
Ở ăn một may không xong người nào;
An nói chuột ngót tám pháo,
Nói lừa mị mộng lừa nào cũng hư!
Mắt gà mắt quạ hung thư
Nó lấy em cháu không từ đầu con.
Con mắt đã lộ lại tròn,
Bắt nhưn bắt nghĩa không còn ai đương;
Quang cung khắc mạng hình thương,

Phạm chưng tù rạt tai uon khôn mình;
Bộ ăn lua lâu in sinh,
Nhịp mồm nhịp bát chông mình đeo ne,
Hít hà mũi dài thè lè,
Lào thảo lợi thọt chẳng e chúng cười;
Mười người cũng xâu vừa mười,
Nghèo khó thái quá thiết đời đơn cô;
Chú nào trắng hẹp mây rỏ,
Tâm tánh nóng nảy hổ đỏ nên chi,
Khó nghèo cụt khổ sáu bi!
Mắt chưng nết ấy còn gì nên than;
Người nào con mắt không than,
Chơn đi hồng gót mạng phấn năm nay,
Mây dài quá mắt trời thay,
Hình như nguyệt dạng tai hay hơn người,
Anh em sum hiệp vui cười,
Hoặc năm bảy đứa có người làm quan;
Hai tai lông mọc khó khang,
Hai năm bệnh hoạn tai nên mình vong;
Mây người lòng dạ công công,
Mây thêm ba cái trong lòng dan manh,
Ai mà cao lớn bộ hình,
Tóc ít trắng sợi đã dành cùng căn;
Những người ăn nói khất rằng:
Tâm tánh độc hiểm lòng hăng mưu mớ;
Mây người ăn nói hàm hồ,
Vị thân vị kỳ là đồ dị đoan,
Chú nào đầu dít một gao,
An nói sang đàng lòng cạn chẳng sâu;
Đặng chưng ngủ nhạt rần trâu,
Ấy là ngủ đoán tròn đầu thì nên,
Ngư vì đen trắng ứng liền,
Gười dễ những vợ sao nên việc nhà;
Giàn môn cơ chỉ tư ma,
Vợ dễ sảng hậu thiết đã quá kinh;
Tuổi già hồng nhuận trong miệng,
Ấy là phát phúc hiển vinh lâu dài;
Đòn bà nó mới có thai,
Ngoạ tâm tía đỏ, sáng hoai mạng cung;

(Sau sẽ tiếp theo)

Giao-hòa thôn: Trần đạt-Chi.

Khuyên hiền tự

Trước khi Thánh chưa sanh, đạo tại trời đất, sau có Thánh sanh, đạo tại Thánh nhơn. Từ đây mới có đạo người là: Tam-cang và Ngũ-thường. Nhơn đây mà lập ra năm bình phạt, vậy mà tội bất hiền là trọng hơn cả thấy. Lúc này tại xứ chúng ta; tuy đạo thánh lập mờ thối đời tục dối mặc dầu, chớ đạo làm con của người, phải giữ hiền làm trước.

Bốn quân xin ganh thêm một ít hêng, trong tờ nhật báo này, cho bạn hữu xem chơi, và trẻ con em còn nhỏ, đọc chơi vui miệng, nếu bất chước dặng thì qui lắm.

Nhị thập tứ hiền ca :

Bài đầu

Người tại mắt đứng trong thiên địa,
Ai là không cha mẹ sanh thành,
Gương treo đất nghĩa trời kinh,
Ở sao cho xứng chức linh làm con,
Chữ hiền niệm cho tròn một tiêc.
Thời suy ra trẫm nết đức nên,
Chẳng xem thuở trước thánh hiền,
Thảo hai mươi bốn thơn ngàn muôn thu.
Đức Đại-thánh họ Ngu vua Thuần,
Buổi tím lông gặp lúc hàng vi;
Tuổi xanh khuôn bóng từ vi,
Cha là Cỗ-Tàu người thì trong ương;
Mẹ gở lại tánh cần gay gắt,
Em Trọng thêm rất mực trêu ngoa;
Một thân thuận cả vừa ba,
Trên chịu cha mẹ dưới hòa cùng em;
Trăm tay dâng một niêm ngon ngọt,
Dầu từ sanh không chút biếng đời;
Chút tình khóc sớm kêu moi,
Xuôi lòng ghen ghét hóa vui dần dần;
Trời cao thăm mây lần cũng đến,
Vật vô tri còn mền lựa người;
Mây pheo non Lịch pha phui,
Cổ, chim vì lạc, ruộng, voi vì cây;
Tiếng hiền hữu xa bay bộ thánh,
Mạng trung dung trao chánh nhường người;
Cấm thi xiêm áo thánh thời,
Một nhà no ấm trẫm đời ngự khen.

(Sau sẽ tiếp theo)

Nhơn bất như điều

Triều nhà Minh vua Hồng-Vũ năm thứ 10, tại tỉnh Gian-tây có tên Trương-Đại quân huyện Tê-hà, nhà vừa đủ xây; có nuôi một con chim tên Tùng-lương-diêu; (1) chim ấy hình như con Nhỗng, nhỏ con mà kêu lớn tiếng; lại có bệnh hay đau bụng, khó nuôi, ai hay kỹ lưỡng gìn giữ thì nuôi đôi ba con dặng một; mà chừng nó biết ăn nói rồi thì dễ lắm, chừng ấy đau đầu biết chỉ, chừng gì biết tên nói cho chủ biết dặng kiếm thuốc dãi trị; Bởi vậy ai hay chịu nhọc nuôi dặng con nào chừng một năm hay là một năm rưỡi thì nó nói om sòm. Khi biết nói khôn, mặt ý chủ muốn dạy thế gì cũng được, nào dạy ca, dạy múa, dạy hát, dạy trình, hoặc bình phú ngâm thi, chỉ chỉ cũng dặng; dạy dặng rồi thì biết bao nhiêu cuộc làm vui cho chủ, lại qui cho khi quen thuộc đủ nghề dẫu thả lỏng cũng chẳng có đi dẫu, cứ quanh theo chủ một ngày đến tối dể dể hơn thua; tuy là vật loại; thế hay nói chim chuộc là chim chuộc nào kia, chớ như chim chuộc này cũng khó ghét cho bạn tri âm.)

Vì vậy Người-lâu hay phí của trăm ngàn mà nuôi cho dặng Tùng-lương-diêu mà chơi.

Tên Trương-Đại nuôi chim Tùng-lương đã dặng 5, 6 năm thương như con ruột; nào khi ăn ngủ nào lúc chơi bởi hể Trương-Đại dẫu thì Tùng-lương dố; Đền dôi nhiều nhà sang trọng đến chơi cũng đem bạc tiền lựa là theo mà hạ tên Trương-Đại; có kẻ mền thích lại còn cho nhiều vật trọng hơn dặng mà lên la với Tùng-lương chơi bởi. Tên Trương-Đại phí công không bao nhiêu mà nhờ rất nhiều ngày; nhà tuy tầm thường, bởi nhờ có Tùng-lương nên có nhiều trang danh gia từ đệ quyền thế.

(1) Chim này ở núi Tùng-lương, nên cứ đó mà đặt tên vì thấy nó khôn nên không nỡ đặt tên khác, lại cũng không biết nó tên nó là chim gì.

Chẳng dể một ngày kia lên Trương-Đại đau nặng; bệnh cũng dai ngày biết không khỏi thác, mới kêu chim Tùng-lương lại mà trời rặng: Tùng-lương con ơi! Bây lâu nay con ở với cha, cha con hăm hút vui có buồn có, thương nhau biết mấy; nay cha đau nặng sợ bệnh không lành, ruồi cha có chết thì dể con ở lại với ai nuôi cho bằng cha; chỉ bằng dể cha thả con về rừng tiếm bầy kết bạn, cảnh ngoại ngao du, cỏ cây mặt đất lui tới rộng dưng; kẻo bây lâu chuẩn lông bó buộc không dặng thành thời như đồng loại với con cũng tội nghiệp.

(Sau sẽ tiếp theo)

Dịch theo sách Thanh-dâm quyền hạ

Bên-tre ký lục Nguyễn-dư-Hoài.

CỰU QUAN MỘT NHỎ

Ở TÀI PHỒ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tám, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy dố, cang viết, ngòi viết, mực, thước, bàn văn...

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sữa tử-sắt, máy may, xin dưng đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, máy y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiến công thường ăn rẻ hơn đồ khác.

Ngày 10 Avril 1903.

GIÁ LŨA GẠO	VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BẮC-XÁU
	Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chớ dền nhà máy.....	2 \$ 92	2 \$ 92
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.....	10	15	20
Vào bao sắn, khối thuế.....	Tùy theo	đến sáng và	(tốt xấu).

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'avenue Sacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách dặng rõ, tại nhà hàng lời mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mát dủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dưng sạch sẽ ngon béo, vị vắn dưng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dậm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗ tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn 1, \$ 40
 Giá 15 cachets 15 00
 Dưng trọn tháng 50 00

Như muốn dưng cơm khuya xin phải chờ hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ấm, xin tỏ trước dặng sữa soạn phần biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3. \$ 00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn dặt, hoặc bán ngon, hoặc tiệc dậm cưới, tán gia chi, xin dền tới dưng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tới kính xin chư vị dôi chút tình mơn với tôi, là người bản-quốc. Đã biết vui dẫu cũng sự vui, duy dền tôi thì cảm ơn lắm. NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00	Thứ kiểu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bản quốc.....	1 \$00
Tướng Sơn-hậu cuốn nhứt.....	0 20	Cours d'Annamite	2 50
Sơn-hậu cuốn nhì mới có giá cũng.	0 20	Cours gradué.....	2 50
Thơ Lục-ván-Tiền.....	0 60	Conversation Annamite française Cartonnée....	0 80
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Vocabulaire Annamite français ...	1 60
Tướng Kim-ván-kiểu.....	0 30	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ	1 20
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Miscellannée.....	1 40
Sử ký Nam-việt	0 40	Từ-Thơ mới có lại.....	1 60
Phong-hóa Điều-bành.....	0 50	Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Phủ-kiểu.....	0 20
Minh-Tâm Bưu-giám cuốn thứ nhứt và cuốn thứ hai.....	2 00	Trần-Sanh Ngọc-Ảnh.....	0 40
Làng-châu.....	0 20	Thoại-Khanh (hầu-Tuần.....	0 30
Bạch-viên.....	0 30	Thơ Nam-kỳ	0 10
Tông-Tử.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5 ..	0 60

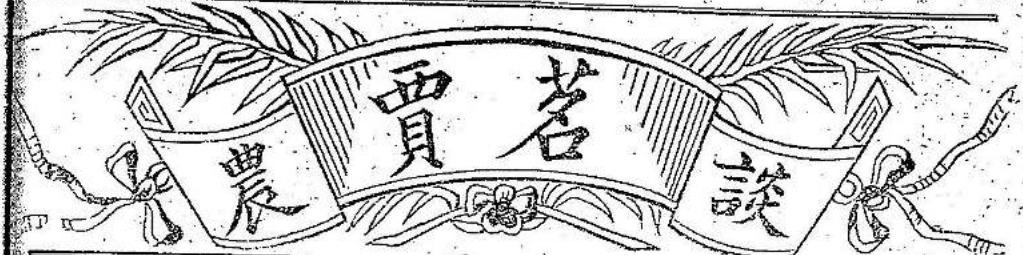
Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cớ ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả liền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Méredi.....	4	Thứ tư	17	Vendredi.....	20	Thứ sáu
2	Jeudi.....	5	Thứ năm	18	Samedi.....	21	Thứ bảy
3	Vendredi.....	6	Thứ sáu	19	DIMANCHE.....	22	CHỮA NHỰT.
4	Samedi.....	7	Thứ bảy	20	Lundi.....	23	Thứ hai
5	DIMANCHE.....	8	CÁI CHỮA NHỰT.	21	Mardi.....	24	Thứ ba
6	Lundi.....	9	Thứ hai	22	Mercredi.....	25	Thứ tư
7	Mardi.....	10	Thứ ba	23	Jeudi.....	26	Thứ năm
8	Mercredi.....	11	Thứ tư	24	Vendredi.....	27	Thứ sáu
9	Jeudi.....	12	Thứ năm	25	Samedi.....	28	Thứ bảy
10	Vendredi.....	13	Thứ sáu	26	DIMANCHE.....	29	CHỮA NHỰT.
11	Samedi.....	14	Thứ bảy	27	Lundi.....	1	Thứ hai
12	DIMANCHE.....	15	CÁI CHỮA NHỰT.	28	Mardi.....	2	Thứ ba
13	Lundi.....	16	Thứ hai	29	Mercredi.....	3	Thứ tư
14	Mardi.....	17	Thứ ba	30	Jeudi.....	4	Thứ năm
15	Mercredi.....	18	Thứ tư				
16	Jeudi.....	19	Thứ năm				

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIẤ BẠN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm... 5 \$00
sáu tháng... 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 10 \$00
sáu tháng... 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

GỬ BƯT LƯƠNG-KHÁC-NINH

TỰ DỄ-TRÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre \$ 1 50
2e Page le cent..... \$ 1 00
3e Page le cent..... \$ 0 80
4e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do BỐN-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghĩ, chớ có lời cho ông Canavaggio ntra.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Luận buôn bán như thêm hoa trên găm,
Tinh hiệp hùn dương trong lạnh giúp thang;
Theo đời nầy sáu tinh ít giàu sang,
Còn bì lúc trước ngàn dân dương khổ sở;
Nếu chánh luận lời ngay há sợ,
Bằng tư ngôn tiếng nói phải dè;

Muốn cho thông hãy rõ thầy rõ nghe,
Cầu thuộc chuyện phải hay xem hay xét.
Tôi xin chỉ từ phân từ nét,
Sao rằng buôn như găm thêm hoa;
Còn hiệp hùn thì giúp đỡ người ta,
Bời rõ lại Nam-kỳ còn đời khổ;
Và các nghĩa người dương cực khổ,
Cho tôn bằng qui-hữu xét xem.
Các nghĩa:

Lầu nay thiệt mình chưa buôn bán,
Mà bực thường cũng cơn tê ngày hai;
Nếu gia tâm đừng lo lẫn tính sai,
Người có vốn thêm nghề buôn bán;
Đặng vậy như ngọc dỏi thêm phải sáng,
Nếu không thì người ít học làm sai;
Khuyên anh em lộn nhỏ ai ai,
Xét cho đến dặng học nghề buôn bán;
Mấy tạo hóa xây vào ngày tháng,

Người không lo để tình lẽ làm riêng;
 May cho ai có phước tự nhiên,
 Đấng no đủ nhà cao ruộng rộng;
 May như vậy ít người tình không,
 Vui cho mình an phận thì thời;
 Chẳng xét xa mà thương kẻ khổ đời,
 Đong nghèo khổ chớ ít người no đủ;
 Bởi không rõ khoan nhu ôn đủ,
 Bo bo lo cho một phận mình;
 Vì vậy nên ít kẻ giúp, thiếu người binh,
 Tại hùn hiệp chung cũng không rõ;
 Nếu mở rộng lòng thông tỏ rõ,
 Biết hiệp hùn là cách nương nhau;
 Đấng vậy thì sáng trước rộng sau,
 Người ra của kẻ có công hiệp lại;
 Nếu dựng vậy giúp người khổ đời,
 Có chuyện làm và có chỗ dung thân;
 Lại dựng thêm một ít thề thân,
 Cũng nhờ bởi giàu nghèo hiệp sức;
 Ở trong lạnh giúp thang là trước,
 Lợi tự nhiên vui về về sau;
 Xin anh em ráng tình cho mau,
 Hùn hiệp lại mới thành đại lợi;
 Khuyến bậu bạn xét lời chẳng sai,
 Bị đời này người sáu tỉnh không giàu;
 Vì đều sang cũng ở dang sau,
 Xem các nước thì lời tôi phải;
 Người đi quốc cho vay ít lãi, (lời)
 Bởi thiệt giàu nên lời ít ra nhiều;
 Người Nam-kỳ vốn có tánh kiêu,
 Rượu trông lỏng bề ngoài huy hoát;
 Nếu có trí xét cho đích xác,
 Giàu làm sao muốn một vòn, lời hai;
 Xét rõ thì lòng tình rất sai,
 Vì ít vòn, tình nhiều lời cho mau khá;
 Giàu như vậy rõ là giàu giả,
 Làm mặt giàu chớ lòng thiệt trông không;
 Nếu có ai đến rủ hiệp hùn,
 Sự lời ít nên từ rằng đều không chắc;
 Xét cho kỹ người mà lòng khác,
 Bởi thiếu trong nên ngoài phải hẹp tình;
 Tôi luận rằng ít bực sang vinh,
 Một ít tiếng anh em cũng rõ;
 Có học giả đầy trào tía đỏ,
 Ấy là đều hiển lộ vinh tôn;
 Nay sang chỉ mà mỗi mỗi bốn chân,

Làm lệ lại thập kỷ nguồn rãng qui;
 Người trí sĩ xem cho rãng bị,
 Đi bán buôn đã có lợi mà lại an;
 Tại trí ham lòng ngổ là sang,
 Đua chen lăm người ta thêm bị;
 Lời trí luận tôi đã xét kỹ,
 Bị trước thời dân vật nghèo nạng;
 Khi xưa mà xoi đèn một quan,
 Nay phải tình hai đồng mới đủ;
 May mấy bợm sắng nhà no đủ,
 Rồi cho người bạch thù bạch thân;
 Sức làm ra không đủ mà ăn,
 Xét cho kỹ vì xưa thì nghèo khổ;
 Cũng tại lúc xé xài dễ bỏ,
 Ráng nhìn nhau thì biết phải biết chẳng;
 Khuyến anh em lo tính cho sắng,
 Hùn hiệp lại bán buôn mà thù lợi.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-vũ-Thúc, Bần-tre.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, rue Mac-Mahon, Saigon.

Hằng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biến trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị dựng rõ, rằng hằng này bán rượu thiệt tốt, đặt rỗng Nếp mà thôi, dùng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi-nhì) dựng bán rượu này, thì phải đến tại hằng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, dựng hằng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long).

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Lúc ấy Thiệu bèn hạ lệnh cho đại quân bảy mươi muôn, Đông, Tây, Nam, Bắc, lập dinh liên nhau chung quanh hơn chín mươi dặm. Kể từ tác độ dựng, về Quan-dộ phi báo,

binh Tào mới đến nghe vậy thầy đều nao sợ. Tào-Tháo thương nghị với bọn mưu sĩ. Tuân-Nhu thưa rằng: binh của Thiệu tuy nhiều, song chẳng đủ chi mà sợ, binh của ta đều là binh rỗng mạnh, một người đánh dặng mười, nhưng mà hơn là nhờ đánh gặp, nếu để huân dãi lâu ngày lương thảo chẳng đủ, thì ắt phải lo. Tháo nói: lời ấy hợp ý ta lắm. Bèn truyền lệnh cho binh tướng giục trống kéo thẳng đến. Binh Viên Thiệu kéo ra, hai bên lập nên trận thế; Thâm-Phôi phát ná lấy một muôn, núp hai bên, cung tên năm ngàn, núp nơi trong đám cỏ, hèn bề nghe tiếng pháo lớn thì đều bắn một lượt. Dóng ba hồi trống rồi, thầy Viên-Thiệu, kim khôi, kim giáp, mặt cầm-bào, mang ngọc đá, cỡi ngựa đứng trước trận, hai bên tả hữu thì là Trương-Háp, Cao-Lâm, Hàng-Mãnh, Đôn-vu-Huỳnh và các tướng, có sanh cờ kỳ cây tiều cây việt, hàng ngũ nghiêm chỉnh. Bèn này Tào-Tháo ra ngựa, thì có bọn Trương-Liêu, Hứa-Trữ, Từ-Quán, Lý-Điền, mỗi người đều cầm binh khí, ủng hộ trước sau; Tào-Tháo giờ roi chỉ Viên-Thiệu mà nói rằng: « ta nơi trước mặt lệnh Thiên-Tử, bảo tâu cho người làm Đại-tướng-Quân, nay sao người lại phản? » Thiệu giận nói: « người mượn danh là Trương nhà Hôn, chớ thiệt rõ là giặc của nhà Hôn, tội ác thâm đến trời, làm lộng quá lắm, còn trở mà vu cho người làm phản sao! » Tháo nói: « nay ta vưng chiêu ra trừ người » Thiệu nói: « ta vưng y-dải-chiêu mà trừ đũa giặc. » Tháo giận lắm, khiến Trương-Liêu ra trận, Trương-Háp giục ngựa đến rước đánh; hai tướng đánh nhau hơn bốn năm mươi hiệp; chẳng ai hơn ai Tháo xem thầy lấy làm lạ, Hứa-Trữ huoi đao giục ngựa ra giúp đánh, 4 Viên tướng đang đánh vui với nhau; Tào-Tháo bèn khiến Hạ-hầu-Đôn, Tào-Hồng, mỗi người dẫn ba ngàn binh đều xông qua trận Viên-Thiệu. — Thâm-Phôi thấy binh Tào xông qua trận mình, liền khiến nổi pháo hiệu

lên, hai bên nổ lấy đều dậy, còn trong quân cũng lên cũng ào ra bắn phẩu; binh Tào cứ không nổi bèn đổ rảo. Viên-Thiệu giục binh vừa giết, binh Tào cả thua, lui hết về Quan-dộ, Viên-Thiệu đem binh đến bức gần Quan-dộ lập trại. Thâm-Phôi thưa rằng: « nay phải phát binh mười muôn giữ Quan-dộ, rồi trụ hết trước trại Tào-Tháo đắp núi đất lên, khiến quân sĩ ở trên bắn xuống trại, nếu Tháo bỏ dây mà đi, ta dặng cửa ải này rồi, thì phá Hứa-xương dễ lắm. » Thiệu nghe theo, mới lựa binh rỗng mạnh, đem ki cuộc đến trước trại Tào-Tháo đắp đất lên như nói, binh Tào thấy binh của Thiệu đắp núi đất, muốn xông ra đánh phá, bị binh ná lấy của Thâm-Phôi chặn mây chỗ yếu lộ bắn giã lăm đến phá không nổi. Trong mười ngày đắp dựng hơn năm mươi lỏa núi đất, rồi đem binh ná lấy, cung, tên, lên đứng trên bắn xuống, binh Tào cả sợ, đều lấy tiếng-bia mà đỡ; bóng nghe trên núi đất tiếng mõ nói dậy tên bắn xuống như mưa; binh Tào đều cầm đầu xuống đất mà núp, binh của Thiệu reo cười van dấy. Tào-Tháo thầy quân kinh sợ, bèn nhóm chúng mưu sĩ dựng hỏi kẻ Lưu-Hoa thưa rằng: « phải làm xe băng đá mà cự mới dặng. » Tháo khiến Lưu-Hoa ra kiêu, rồi liền đem làm xe đá hơn mây trăm cỗ, tri ra trước dinh ngan mây chỗ núi đất, chờ lúc ở trên bắn tên xuống, bèn một lượt điều động xe đá, súng phát ra bắn vãi lên, ở trên núi đất không chỗ tránh tròn, binh của Thiệu thác rất nhiều. Binh của Thiệu đều gọi xe ấy là Thích-lich-xe.

Từ ấy binh của Thiệu chẳng dám lên cao mà bắn nữa. Thâm-Phôi lại dựng một kò, khiến quân đem mai cuộc lên đào dưới đất làm đường thẳng vào dinh Tào-Tháo. Binh Tào thầy binh Thiệu đào hầm nơi phía sau núi, bèn báo cho Tào-Tháo hay. Tháo lại hỏi kẻ nơi Lưu-Hoa. Hoa thưa rằng: « ấy là binh Thiệu nó đánh sáng không dặng nên nó đánh tôi, đào hầm đó là ý muốn khai

dương dưới đất dặng vào dinh ta.» Tháo hỏi: « vậy thì làm thế nào mà ngăn dặng? » Hoá thưa rằng: « phải đào mương lớn dài theo chung quanh dinh, binh họ có khai đường dưới đất cũng không làm chi dặng. » Tháo liền đem sai quân đào mương, binh Thiệu khai đường tới mé mương mắc nước phải dội lại, quả vào không dặng.

Nói về Tào-Tháo giữ Quan-dộ từ đầu tháng tám đến cuối tháng chín, quân đã mệt mỏi lắm, lương thảo chẳng đủ, ý muốn bỏ Quan-dộ lui về Hứa-xương, dùng dặng chưa quyết; bên làm thơ sai người về Hứa-xương hỏi Tuân-Vĩc. — Vĩc làm thơ đáp lại rằng:

« Vung mạng trên đây quyết đoán việc tới
 « lui nghỉ ngơi, tới nhằm Viên-Thiệu tự chúng
 « hết nơi Quan-dộ, muốn quyết hơn thua với
 « Minh-Công; Minh-Công đem binh yêu mà
 « cự với binh mạnh, nêu chề chẳng nổi,
 « thì va ắt hơn điệp mà đánh luôn; binh
 « Thiệu tuy đông, sông và chẳng biết dùng,
 « so việc thần võ sáng láng của Minh-Công,
 « thì tới đâu mà chẳng xong, nay binh tuy
 « là ít, chớ cũng chưa bằng lúc vua Sở, vua
 « Hên nơi Vinh-dương và Thành-cao; nay Minh-
 « Công vạch đất mà giữ, chặn dặng hiểm cho
 « va tới không dặng, xem thế va đã mỗi, ắt
 « gán sanh biên; ấy là lúc dùng chước lạ,
 « chẳng nên bỏ, xin Minh-Công xét lại. »

Tào-Tháo xem thơ cả mừng; rồi khiến tướng sĩ rảng hết sức mà ngăn giữ. Binh Thiệu lui hơn ba mươi dặm, Tháo sai tướng ra ngoài đi tuần, có bộ tướng của Từ-Quán tên là Sứ-Quảng bắt dặng quân tề tác của Viên-Thiệu, giải đến cho Từ-Quán. Từ-Quán hỏi việc trong quân của Viên-Thiệu, tên quân ấy đáp rằng: « sớm rồi đây, sẽ có đại-tướng là Hàng-Mãnh vận lương đến nên sai tôi đi trước mà dò đường. » Từ-Quán bèn đem việc ấy bẩm lại cho Tào-Tháo hay. Tuân-Nhu nói: « Hàng-Mãnh là đứa thạc phu, nếu sai một người dẫn vài ngàn quân kị, chặn giữa dặng mà đánh, dứt dặng lương thảo, thì binh của Thiệu

phải loạn. » Tào-Tháo hỏi: « ai đi dặng? » Tuân-Nhu thưa rằng: « phải sai Từ-Quán mới dặng. » Tháo bèn khiến Từ-Quán dẫn Sứ-Quảng và dẫn bốn bộ binh đi trước; rồi sai Trương-Liêu, Hứa-Trữ dẫn binh đi sau dặng cứu ứng.

Đêm ấy Hàng-Mãnh giải lương hơn vài ngàn xe qua trại Viên-Thiệu; lúc đang đi, Từ-Quán và Sứ-Quảng ở trong núi dẫn binh xông ra chặn dặng. Hàng-Mãnh giục ngựa đèn đánh, Từ-Quán tiếp đánh, còn Sứ-Quảng thì giết tan quân hơn rồi nổi lửa đốt lương thảo. Hàng-Mãnh đánh không lại quay ngựa bỏ chạy; Từ-Quán khiến quân đốt hết xe chở đồ vật. — Viên-Thiệu trong trại, ngó thấy phía Tây-bắc lửa giậy, lúc đang nghỉ sợ, có quân thua chạy về báo nói lương thảo đã bị cướp hết. Thiệu liền sai Trương-Hấp, Cao-Lãm ra chặn dặng lớn, lại gặp Từ-Quán đốt lương trở về, vừa muốn giao phuộc, phía sau lưng binh Hứa-Trữ, Trương-Liêu kéo đến, hai phía đánh đồn lại, giết tan binh Viên-Thiệu. Bốn tướng hiệp binh lại, rồi kéo về Quan-dộ.

Tào-Tháo cả mừng, trọng thưởng tướng sĩ, rồi phân binh ra trước trại mà lập dinh dặng làm thế kỷ giặc.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Thi phở

Thập nhị thủ liên hoàn,
 Đệ thương cổ luận.

(Xin coi từ nhật-trình số 73 và 83)

- 1° Thông minh trong thế ít ai tài,
 Học dặng văn chương tốt vậy thay,
 Trước mặt mây xanh đường lượn cỏ,
 Chờ người sinh văn trở lại hay.

- 2° Tài hay chẳng có biết sao mà,
 Nghĩ chước nông-phu tính cũng già,
 Ráng sức cây sâu cùng cây cạn,
 Trời cho gặp vận cũng nên nhà.

- 3° Nên nhà có thợ mới rặng xinh,
 Rường cột bày ra cũng bởi mình,
 Chạm phụng trở róng thêm rất khác,
 Một nghề cho lịch cũng rặng vinh.

- 4° Rặng vinh nghĩ có việc đi buôn,
 Tạo vật người khôn chẳng phải cuồn,
 Trái mặt năm hồ cơn sóng gió,
 Đào-công sự nghiệp cũng vàng muôn.

- 5° Vàng muôn sự nghiệp gần buôn khơi,
 Mây khúc ụ yên biển với trời,
 Lợi thiệp lòng người ai cũng vậy,
 Vì ham một vốn chín mười lời.

- 6° Mười lời một vốn thế càng ưa,
 Cái nợ phong ba chẳng phải vừa,
 Dưa gỏi quên kêu đêm quạnh vắng,
 Tính chòm mây nhật đều mây thua.

- 7° Mây thưa phất phất gió xuân-phong,
 Phỉ chi người thương lánh bụi hồng,
 Bướm én thẳng lèo chơi sóng lượng,
 Nam nhi cho biết chuyện tan bồng.

- 8° Tan bồng hổ thây khắp bốn phương,
 Nhọc trước rồi sau vậy mới an,
 Tính toán lỗ lời từ mấy mùng,
 Người buôn trí lự rất khôn ngoan,

- 9° Khôn ngoan nhiều chuyện khéo lo toan,
 Miếng lưỡi cho lạnh mới vững vàng,
 Lời hen bởi vì cơn sóng gió,
 Nghĩ nào mà giận khách cù dặng.

- 10° Cù dặng làm khách cũng lạng xăn,
 Dọt nước trường-giang dòn với trắng,
 Lợi lỗ phải lo vì có vốn,
 Khuyên người phải giữ tâm lòng hằng.

- 11° Lòng hằng chẳng phải nói mà chơi,
 Miếng lợi ghe phen vậy ắt lời,
 Nhớ kẻ chia vàng tình rất hậu,
 Người xưa kết bạn ở ghi lời.

- 12° Ghi lời phải nhớ nhớ đừng quên,
 Siêng kiệm nghề nào cũng phải nên,
 Cư xử noi theo người thế tục,
 Dám đấu sánh với kẻ bề trên.

Gò-công Cai-lòng, Huỳnh-dinh-Khiêm.

Nhơn bất như điều

(Tiếp theo)

Chim Tùng-lương bập đầu gục mỏ mà nghe;
 đèn chùng chủ đức lời, thì vùng kêu lớn lên
 một tiếng rất nên ta thắm, chảy hai hàng nước
 mắt, nhảy vô lòng chủ mà nói rằng: cha
 ói! Con xin trời đất phò hộ cho cha bình
 lành, dặng nuôi con thì càng may, bằng như
 cha ruồi không thể mạnh, thì con quyết chèo
 theo cha, chớ như bây giờ còn về rừng núi
 làm chi, đã quyết là bấy rồi bạn dư mây
 năm nay, theo cha đã quen mền đi rồi, khỏi

lo dới lạnh nước uống thức ăn, ước ao cái gì cha cũng lo chạy đù cho, như vậy công linh của cha đã 5, 6 năm trời, nhiều công hoạn dưỡng hao tiến tấn sức biết mây với tôi ơn ấy biết bao xiết kể, mà tôi chưa chút đến bồi báo bổ. Nay ruỗi mà cơ trời dền thê, cha chắc không còn, thì tôi sống ở với ai cho bằng cha cũ; dẫu mà có sống muốn về rừng thì cũng hơ ngợ, lập buôn cảnh vật cây cỏ đổi màu, phần nhớ niềm tôi chúa cũng bận cho lòng ích chi mà sống. Chấm thì nói tiếng nỉ non lập cập; người khỏe rít ra tức tưởi, tôi chúa thở than ai nghe chẳng khóc.

Chừng chuyện vắng xong một giáy, thì họ Trương bình trở; chim Tùng-lương cũng lần bản trong phòng nhất khuyển người nhà thàng thuộc cho họ Trương, chớ Tùng-lương không vụ ăn uống. Cách vài ngày sau họ Trương chết, hê họ Trương chết thì chim Tùng-lương kêu là in ối nghe động bi ai, chừng liệm họ Trương vào hòm rồi thì chim Tùng-lương cũng nhào theo hòm đập đầu mà chết. Những kẻ thấy chim đóng có nghĩa như vậy thì ai cũng lụy rơi thương tiếc.

Nghĩ như chim Tùng-lương là chim ngoài đồng mà còn di tử nghĩa dài Trương-Đại là kẻ nuôi nó hậu tình thay, huôn chi là người ai lại không bằng loại thượng cảm như vậy sao? Cho nên câu *Nhơn bắt như điều* phải có chữ *Hồ* đằng sau mới nhắm cho; nghĩa là người lại không bằng chim hay sao?

CHUNG.

Dịch theo sách Thanh-dâm quyền hạ.

Bên-tre: Nguyễn-dur-Hoài.

Liều trang ma y điển ca

(tiếp theo)

Thái dương hắt âm đen sì, mạng cậu đã dền còn gì mà mong;

Xanh xanh khâu đất không xong,
 nội mười ngày nữa không trông sống rỗi;
 Nết di nết đứng nết ngồi,
 ven toàn các nết thì thời ai bì;
 Nhọn môi mày mọc rậm rì,
 mặt gầy tôi tớ vậy thì người ta;
 Chơn mày lộng mọc dài ra,
 lò tai nhỏ lớn thiệt là ớn xin;
 Cứ nghề khát cái theo mình,
 đên giá sao khỏi quán đình bỏ thây;
 Đòn bà-gương mặt lớn dày,
 chẳng ngay không thảo tố thấy loạn dâm;
 Mặt vàng trên lại thắm thắm,
 cửa nhà chẳng tính cơ cấm làm ăn;
 Núc rưởi trên mặt lãng xãng,
 cở bạc trai gái lòng hăng ở dâm;
 Núc rưởi mọc chôn u thắm;
 sanh trai bôn dứa quuyến cấm phò vua,
 Gái trai vai gánh rùa rùa;
 bằng chừng như giầy sức thua ông già,
 Tật nguyên ho siển quá đa,
 linh đơn phép nhiệm cũng đã không thuyên;
 Chơn mày chỉ dưới trạch diển;
 đao binh tử trận sao yên thì hải;
 Ngủ vì chỉ trên thương khai,
 tay không có của có tài vinh vãng;
 Người nào tóc rôi lãng dãng,
 bụng như ông bẻ không toan việc làm;
 Ai mà tâm tánh tham lam,
 miệng cười muôm miêm lòng tham ai bì;
 Ngó người lại cười miêng chi,
 nó tham dâm dục kể gì thần hư;
 Sơn lâm ám khí khiêu khư,
 chớ vào rừng vẫn phải từ cạp ăn;
 Thiên di tóc mọc lãn quãn,
 mắng đời đời dôi lãn xãn nhiều lần;
 Con mắt đen trắng linh thần,
 có dật, có của, có phần làm quan;
 Chủ não nói tiếng khan khan,
 hình dung đôn hậu giàu sang trên đời;
 Quả người nhỏ lớn thành thời,
 ở ầu chắc chia việc đời hiểm sâu;

Đi thời cúp cổ luỗi dẫu,
 tự kiêu tự bạo không cầu dền ai;
 Ăn thời muôm miêm không nhai,
 đi cần hai hàng nói dài miệng ra;
 Cực nghề không cửa không nhà,
 cứ đi ở dậu miêng qua tháng ngày;
 Con gái mà rậm chơn mày,
 mày tằm quả mắt lạy bay ông già;
 Tuy là yêu điệu nguyệt hoa,
 lầy người chêt vợ thiệt đã vô duyên;
 Trai mà con mắt lão liên,
 gian môn tái tái, song quuyến xanh xanh.

(Sau sẽ tiếp theo)

Giao-hòa thôn: Trần dật-Chi.

CU'U QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỒ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giầy trắng, giầy dổ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vãn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước dền nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiệt công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Ngày 22 Avril 1903.

GIÁ LÚA GẠO

	VINH-LONG	GÒ-CÔNG	BÀI-XAU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chớ dền nhà máy.....	3 \$ 06	3 \$ 06	3 \$ 08
Gạo lức nhà máy mỗi tạ (3 Phần thóc trong 1 trâm 124 cân hay là 60 kilos) 700.....	10	10	10
Vào bao lãn, khối thục.....	15	15	15
Gạo trắng nhà máy.....	20	20	20
	(Tùy theo dền sàng và tốt xấu.)		

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Sacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quý-khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bở mát dừ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dưng sạch sẽ ngon bèo, vị vãn dưng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dạm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn 1, \$ 40-
 Giá 15 cachets 15 00
 Dưng trọn tháng 50 00

Như muốn dưng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quý khách muốn Yên ảm; xin tỏ trước dặng sửa soạn phần biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3, \$ 00

Còn Tôn-Viên quý-khách muốn dặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc dâm cưới, tân gia chi, xin dền tôi dưng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị dới chút tình mơn với tôi, là người bôn-quốc. Đã biết vui dậu cũng sự vui, duy dền tôi thì cảm ơn lắm. NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này :

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-hậu cuốn nhứt.....	0 20	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Sơn-hậu cuốn nhì mới có giá cũng.	0 20	Bản quốc.....	1 \$00
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 30	Conversation Annamite Française Certifiée.....	0 80
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỳ.....	1 20
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Miscellannée.....	1 40
Chánh tà và Lục-súc.....	0 10	Từ-Thơ mới có lại.....	1 60
Minh-Tâm Bưu-giám cuốn thứ nhứt		Nhi-Độ-Mai.....	0 30
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Phú-kiểu.....	0 20
Lạng-châu.....	0 30	Trần-Sanh Ngọc-Anh.....	0 40
Bạch-viên.....	0 30	Thoại-Khanh Châu-Tuần.....	0 30
Tông-Tử.....	0 30	Thơ Nam-kỳ.....	0 10
		Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5..	0 60

Ai muốn mua thì đến lại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

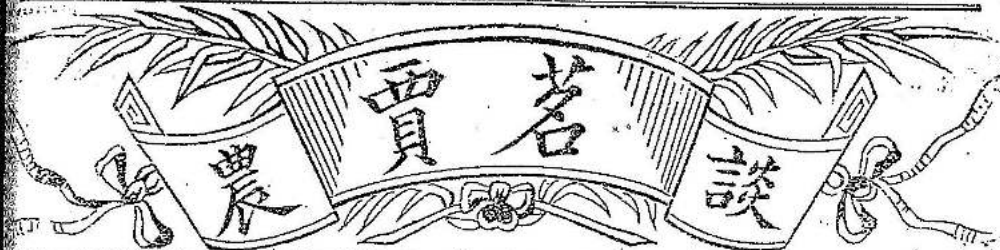
NĂM-QUI-MÃO (1903)

NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Mercredi.....	4	Thứ tư	17	Vendredi.....	20	Thứ sáu
2	Jeudi.....	5	Thứ năm	18	Samedi.....	21	Thứ bảy
3	Vendredi.....	6	Thứ sáu	19	DIMANCHE.....	22	CHŪA NHŪT
4	Samedi.....	7	Thứ bảy	20	Lundi.....	23	Thứ hai
5	DIMANCHE.....	8	CHŪA NHŪT	21	Mardi.....	24	Thứ ba
6	Lundi.....	9	Thứ hai	22	Mercredi.....	25	Thứ tư
7	Mardi.....	10	Thứ ba	23	Jeudi.....	26	Thứ năm
8	Mercredi.....	11	Thứ tư	24	Vendredi.....	27	Thứ sáu
9	Jeudi.....	12	Thứ năm	25	Samedi.....	28	Thứ bảy
10	Vendredi.....	13	Thứ sáu	26	DIMANCHE.....	29	CHŪA NHŪT
11	Samedi.....	14	Thứ bảy				Thăng tư Annam
12	DIMANCHE.....	15	CHŪA NHŪT	27	Lundi.....	1	Thứ hai
13	Lundi.....	16	Thứ hai	28	Mardi.....	2	Thứ ba
14	Mardi.....	17	Thứ ba	29	Mercredi.....	3	Thứ tư
15	Mercredi.....	18	Thứ tư	30	Jeudi.....	4	Thứ năm
16	Jeudi.....	19	Thứ năm				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^o.

Gérant CANAVAGGIO

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

ANNONCES

Người bản quốc
một năm.. 5 \$00
sáu tháng.. 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm.. 10 \$00
sáu tháng.. 5 00
Tại Đông-dương
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỪ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

1er Page le centimetre \$ 1 50
2e Page le cent..... \$ 1 00
3e Page le cent..... \$ 0 80
4e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cở luận

(tiếp theo)

Việc lợi hại luận hoài không dứt,
Cách bán buôn nghĩ rõ chẳng sai;
Sầu tình này nhờ lên ai ai,
Cũng rõ biết ruộng nhiều lúa tốt;
Hém một nỗi xét chưa cùng tội,
Mỗi mỗi đều tri tưởng khéo khôn;

Miếng làm sao cho no đủ nhứt môn,
Chớ không xét giùm trong cả xứ;
Nhà nào dựng lúa tiến lưu trữ,
Thì sống lòng lán sắt khắc người;
Cầu cho mình một vốn hại lời,
Chẳng tính đến thân nghèo nông dã;
Nghĩ cho rộng dạng mỗi người đều khá,
Nghĩa là, chủ điển lời thì tá thổ cho có ăn;
Lại không so suy kỳ cập nhơn,
Cứ một cách thẳng vắng căng cứng
Xét cho kỹ lời tôi có chứng,
Tánh người mình hay khắc với mình;
ít rộng lòng xét nghĩ công bình,
Giữ một thẻ kiếm cho đầy bó,
Đều lợi hại bán buôn ít rõ;
Khắc cùng mình lại huột với nước người,
Khuyên anh em chớ-trương luận chơ;
Xét cho kỹ lời bản CỎ Đ. 54

Lời bàn :

Nội Lục tinh nhiều người dư thừa,
 Mua đất điên cho muốn dựng lời;
 Gần khắp đều mỗi chỗ mỗi nơi,
 Sách-người muốn tiến, công, lễ mẽ;
 Tiêng ruộng tốt mà lòng người xấu tệ,
 Khắc người nghèo chẳng có chút nhờn;
 Người đóng ban chẳng muốn làm ơn,
 Đánh giá mướn hơn tam phần thù nhứt;
 Công cây gặt cây bữa chưa truat,
 Gặp mùa hèn ải bị phải tay không;
 Nghĩ mà coi ít biết xét công,
 Lại bắt đền hành như tôi tớ;
 Thề ỷ tận sao không biết sợ,
 Như vậy thì khó hưởng ba đời;
 Làm con người chớ ngỡ rằng chơi,
 Khuyên phải ráng lưu dư địa bộ;
 Người biết đạo ở nhằm phẩm tở,
 Số giàu thì giàu chẳng mất đầu;
 May có nhiều trâu cái ruộng sâu,
 Rộng với bạn đồng ban cũng bắt thât;
 Xét cho rõ dưới trời rộng đất,
 Một khoảnh đời qua lại ngàn người;
 Thương lây nhau cho dễ việc ở đời,
 Dầu muốn lợi biết toan cũng nhiều lợi;
 Cách buôn bán hiệp hùn tính tới,
 Hiệp vốn nhiều dư của khỏi lo;
 Cứ đến mùa lúa đổ vào kho,
 Chờ cao giá hãy khui má bán;
 Cách bán lúa phải xem cho sáng,
 Nhiều nhà xay hằng lớn họ đua nhau;
 Lúc buôn thì nhắm trước xem sau,
 Hè cao giá bán ngay cho nhà máy;
 Chớ lăm kẻ mua đi bán lại,
 Mượn lúa mình mà họ lấy lời;
 Khuyên anh em lúc rảnh ngồi chơi,
 Xét và nghĩ lời bàn có phải;
 Nếu biết bán giá cao thì có lãi, (lời)
 Lựa phải là khác với bạn mình;
 Ở trong đời mà rõ việc phân minh,
 Thuộc tính toán thì bỏ đóng-ngụ tây-bích;
 Nghĩa là, rộng với mình mà khác khách,
 Lời vô đay túi ầy là vui.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, BÈN-TRE.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes
 en Cochinchine et au Cambodge, 38, rue Mac-
 Mahor, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tinh đến Cao-
 Mang, và bán mỗi hạt Tham-biện trong
 Lục-Tinh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao
 cho chú vị đáng rõ, rằng hàng này bán rượu
 thật tốt, đặt rong Nếp mà thôi, dùng mà tế tự
 sạch sẽ, và uống thì mạnh mẽ; vì đặt bằng
 máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm bán (bái-nhì)
 dạng bán rượu này, thì phải đến tại hàng nơi
 Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương
 nghị, đặt hàng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này
 có nhãn lưỡng-long).

Truyện Đâu-xảo Hà-nội

(tiếp theo)

Đêm đông kiến lạ trông mau sáng,
 tiết lạnh không quen khó ngủ trưa;
 Rạng mai gió phật vừa vừa,
 sưa sang khăn áo thừa ưa thượng trình;
 Xe kéo bước lên thì phải kéo,
 đường xa trông đến mới rằng xa;
 Riết vào nhà giữa chữ A,
 xét xem bên hữu những là đồ hay;
 Cũng trong nhà giữa mà bên hữu,
 nguyên mây đó thường lại khéo làm;
 Mây tay xảo thủ Bắc Nam,
 thêu thùa cần chạm đó làm đồ xưa;
 Nhiều biển trác cần hình canh mực,
 bện hoành tợ thêu kiểu hạt tung;
 Cần thêu như bực dặm nung,
 chạm cây vẽ giấy khôn cùng khéo hay;
 Tiến điều vua trăm đời nhỏ lớn,
 đĩa quả hoa ngàn cái xưa nay;
 Kỷ trường chạm lọng ai tây,
 ghè vườn ghè nhỏ khéo hay hơn thường,
 Tủ cần bình phong nhiều kiểu lạ;
 óc xen vân mẫu lăm công phu,
 Loại tre mọc trâm mịch mù,
 tré khôn làm khéo quả trâu traps quan,

Đôi chạm mới xem như ngà sông,
 trâu tría rõ xét giống xương vàng;
 Nhiều đồ quý bán khách sang,
 trân châu ngọc thạch mỹ quan phi thường;
 Quạt Nam-dịnh lông xanh lông trắng,
 bình Hàng-bổ cần ốc cần ngà,
 Xét xem cho kỹ đợi ta;
 thì hay trí khéo thiệt là tinh thông,
 Nhiều món để chơi xem không ích;
 này công nhọc trí xét nên khen.
 Phía trong có bộ lư đen;
 của xưa để lại dạm phen dành trời;
 Sức lớn bá vãng xem chóa mắt,
 thế cao gần trượng thầy non lòng;
 Hai tai đúc cặp giao long,
 ba chơn to lớn mặt lân trở lối;
 Đi tới giao lui năm bảy hiệp,
 trảm hay ngàn khéo biết bao khen.
 Có người bên trí không hèn,
 thợ thêu thiệt khéo đáng khen công trình;
 Bắt cặp gà rừng cho đá lộn,
 ngồi xem cách cuộc dặng thêu in;
 Xét xem cho rõ thiệt kinh,
 máu lông sắc mỡ với hình dấu kẻ;
 Tài lạ nên khen người trí lạ,
 nghề quen hay chán việc nào quen;
 Khéo hay thầy cũng là khen,
 trích sao nhọc trí việc hèn mà chỉ;
 Sảng trí rằng tìm nghề lợi vật,
 siêng lòng ưởng kiếm nghiệp cho mình;
 Trong trấn cuộc rộng mình miêng,
 vì chi danh mọn một mình đủ đầu,
 Xem rõ chỗ này đồ gia dụng;
 ra nhà khác vật còn nhiều,
 Kỳ sau rồi sẽ tiếp theo;
 hai bên tả hữu công, queo cảnh dặng.

(Sau sẽ tiếp theo)

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Hàng-Mãnh thua chạy về dinh; Thiệu
 cả giận muốn chém di, các quan khuyên giải
 hết sức mới khỏi. — Thâm-Phôi nói: « việc
 hành quân lấy lương thực làm trượng, chẳng
 nên lơ hổng, Ô-sào là chỗ đón lương, phải

đặt binh cho nhiều mà giữ. » Viên-Thiệu nói:
 « ta mưu chước đã sâu, người phải về Nghiệp-
 đồ mà giảm độc lương thảo, chẳng nên để
 khuyêt. » Thâm-Phôi lãnh mạng đi rồi; Viên-
 Thiệu bèn khiển đại tướng là Đôn-vu-Huyền với
 bọn đốc-tướng là Lục-nguyên-Tân, Hàng-Lư,
 Tử-Lữ, Oai-Hoàn, Triệu-Hiên, dẫn hai muôn
 người ngựa qua giữ Ô-sào. (Nguyên Đôn-vu-
 Huyền là người tinh cứng cõi, ham uống rượu,
 quân sĩ sợ va lăm). Lúc đến Ô-sào, tu chúng
 tướng uống rượu cả ngày.

Nói về Tào-Tháo lương thực đã hết, bèn
 mau sai sứ về Hứa-xương thôi thúc Tuân-
 Yức sai người giải lương đến cho mau. Tên
 sứ đem thợ đi chẳng dặng ba mươi dặm
 dặng, bị quân Viên-Thiệu bắt trời giải đến
 cho Hứa-Nhu.

(Nguyên Hứa-Nhu tự Tử-Viên, lúc nhỏ đã
 kết bạn với Tào-Tháo, nay lại lăm Mưu-sĩ
 cho Viên-Thiệu).

Lúc ấy xét trong mình tên sứ dặng thơ
 của Tào-Tháo hỏi lương; bèn đến ra mắt Viên-
 Thiệu rằng: « Tào-Tháo đón binh nơi Quan-
 độ mà cầm cự với ta đã lâu, Hứa-xương bỏ
 trống; nếu phân một đạo binh, liền đem qua
 lên đánh Hứa-xương, hễ thấu dặng Hứa-xương
 rồi, thì Tào-Tháo phải bị bắt; nay Tháo
 lương thảo đã hết, phải nhờ cái cơ hội này,
 phân hai phía đánh rộc thì xong. » (1) Thiệu
 nói: « Tào-Tháo là đứa quỷ quyết xảo trá lăm,
 cái thơ ầy là kẻ và dụ địch đó, chẳng nên
 tin. » Nhu nói: « nếu nay chẳng tin, thì sau
 phải bị và hại lại. » Lúc đang nói bỗng có sứ
 ở Nghiệp-dồ đến dặng thơ của Thâm-Phôi cho
 Viên-Thiệu. « Trong thơ trước nói về việc vận
 lương sau nói qua việc Hứa-Nhu lúc còn ở Kỳ-
 châu, thường hay lạm thực của dân, lại xuôi
 bọn con cháu nhiều khi thâu góp thuế khóa
 mà làm của mình, nên nay đã bắt hết con
 cháu và má hạ ngục rồi. » — Thiệu xem thơ

(1) Nếu Viên-Thiệu mà nghe theo kẻ Hứa-Nhu bày đó,
 thì Tào-Tháo ắt không dật mà chơn thầy tiết thay!
 giận thay!

cả giận nói: «đó há làm thác phu, còn dám dền trước mặt ta mà đứng kê sao? Người có quen với Tào-Tháo, tưởng có khi người đã ăn hồi lộ của va rồi, đừng làm kẻ tặc cho va, nên nay kiếm thè mà gạt binh ta đó, lẽ thì đáng chém đầu, nay ta tạm gởi cái đầu lại cho, người phải đi ra cho mau, tự hậu ta cầm không cho người thấy ta nữa.» — Hứa-Nhu trở ra ngựa mặt lên trời mà than rằng: «lời ngay trái tai, đó dốt nát có biết chi mà lo mưu với nó, nay con cháu ta đã bị Thâm-Phôi hại rồi, ta còn mặt mũi nào mà ngó người cùng vật đất Kỳ-châu.» Bèn rút gươm tự vận.» Kể tả hữu giục gươm và khuyên rằng: «ông cứ chi mà coi mạng như không đi vậy? Viên-Thiệu chẳng dụng lời ngay, thì sau ắt phải bị Tào-Tháo bắt, ông đã có quen với Tào-Tháo, sao chẳng bỏ chỗ tối mà đầu chỗ sáng?» Mấy lời nói ấy, làm cho Hứa-Nhu chợt tỉnh lại; bèn lật đật lên qua đầu Tào-Tháo. — Người đời sau có làm thơ than rằng:

Bốn-sơ tiếng mạnh khắp Trung-hoa,
Quan-dộ chông ngăn uống sức à;
Nêu rõ Hứa-Nhu mưu đáng dụng,
Non sông, Tào, há dựng về va.

Nói về Hứa-Nhu lên trốn ra khỏi dinh, tuốc qua trại Tào-Tháo, quân tuần dăng của Tháo bắt lại. Hứa-Nhu nói: «ta là bạn cũ của Tào Thừa-tướng, người mau vào thừa lại, rằng có người dật Nam-dương là Hứa-Nhu dền ra mặt.» Quân sĩ liền vào trại thừa lại. Lúc ấy Tào-Tháo vừa đang cỡi áo đi ngủ, nghe nói có Hứa-Nhu trốn qua trại mình, mừng lắm, chẳng kiếp mang giày, đi chơn không ra rước, xem thấy Hứa-Nhu, bèn vỗ tay vui cười, cầm tay giắc, vào rồi quì lạy dưới đất: Hứa-Nhu lật đật đỡ giày thừa rằng: «ông là Tướng nhà Hán, tôi là kẻ dân hèn, sao khiếm nhượng quá lắm vậy?» Tháo nói: «ông là bạn cũ của tôi, lẽ đâu dám lấy danh tước mà phân trên dưới sao.» Nhu thưa rằng: «tôi không biết lựa chúa mà thờ, để vui

thân nơi Viên-Thiệu, lời chẳng nghe, kể chẳng dùng, nay phải bỏ va qua ra mắt cô-nhơn, xin thâu dụng.» Tháo nói: «Từ-Viên khừn dền đây, thì việc tôi ắt xong, có kẻ chi đánh dặng Viên-Thiệu xin dạy tôi.» Nhu thưa rằng: «tôi thường khuyên Viên-Thiệu đàm binh kỹ qua đánh lấy Hứa-dò rồi hai đầu đánh, ép lại.» Tào-Tháo thác kinh nói: «phải Viên-Thiệu nghe lời ông thì việc tôi bư rồi.» Nhu hỏi: «lương thực của ông nay còn dặng bao nhiêu?» Tháo đáp rằng: «còn dặng dặng một năm.» Nhu cười rằng: «e không thiệt.» Tháo nói: «còn chừng dặng nửa năm.» Nhu xủ tay áo đứng dậy bước ra mà nói rằng: «tôi lấy sự chắc chắn dền đầu, mà ông-khi như vậy, thì tôi còn trông chi nữa.» Tháo kéo lại mà nói rằng: «Từ-Viên chớ giận, để tôi nói thiệt, nay lương thiệt còn dặng dặng chừng ba tháng.» Hứa-Nhu cười rằng: «người đều nói Mạnh-Đức là gian hùng, nay thiệt quả lắm.» Tháo cũng cười nói: «ông há đi chẳng nghe, binh bất yểm trá.» (là việc binh không lẽ không nói dối) bèn kể tai nói nhỏ rằng: «lương còn dặng trọn tháng này mà thôi.» Nhu nói lớn lên rằng: «chớ giàu tôi, lương đã hết sạch rồi.» Tháo sừng sột hỏi rằng: «sao mà biết vậy?» Nhu bèn lấy thơ của Tháo gởi cho Tuấn-Vực giơ ra rồi nói rằng: «thơ này của ai viết đây?» Tháo thất kinh hỏi: «ở đâu mà dặng vậy?» Nhu nhắc việc bắt dặng sứ lại cho Tháo nghe. Tháo bèn nắm tay Hứa-Nhu mà nói rằng: Từ-Viên đã tướng tình cũ mà dền đây xin có việc chi dạy bảo tôi.» — Nhu thưa rằng: «Mình-công đàm binh mô cỡi cự với mỗi giặc lớn, chẳng tiếm phương mà thắng cho mau, ấy là mỗi cấu thác đó; tôi có một chước, chẳng khỏi ba ngày, làm cho một trăm muôn binh của Viên-Thiệu chẳng đánh cũng phải thua. chẳng hay Minh-công có khừn nghe chẳng?» Tháo mừng nói: «tôi xin nghe chước hay.» Nhu thưa rằng: «Viên-Thiệu lương thảo đồ vật đều tích trữ hết nơi

sao, khiến Đôn-vu-Huỳnh gin giữ; Đôn-vu-Huỳnh hay uống rượu không dè đặc, Minh-công phải chọn binh rông, dôi xưng rằng tướng của Viên-Thiệu là Trương-Kỷ đàm binh dền đó dặng bộ lương, rồi thừa cơ dốt hết lương thảo đồ vật, thì binh Viên-Thiệu chẳng khỏi ba ngày tự nhiên phải loạn.» Tháo cả mừng, trọng đãi Hứa-Nhu, rồi cầm ở lại trong trại.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO:

Nghị viên tân cử.

Bữa Chúa-nhứt móng 3 tháng Mai này, tại nha Đốc-ly thành-phố Saigon, có hội tuyên cử ba Nghị Viên sung Thành-phố Nghị-hội.

Sở người dặng tên vô sở tuyên cử, cả thấy là..... 1.802 người.

Sở người có dền bỏ thăm tuyên cử, thì là..... 671 người.

Ông Canavaggio, nguyên bốn-quán chủ-nhơn, chuyên việc Canh-nông, được 350 tiếng cử.

Ông Denise, Trưởng Tòa-án, được 347 tiếng.

Ông Foray, Trạng-sư đợc..... 310 id.

Ông Larue, Thương-mãi..... 280 id.

Vấn vấn...
Vậy ông Canavaggio, ông Denise và ông Foray được nhiều tiếng cử hơn hết, được sung bốn Thành-phố Nghị-hội Nghị-viên.

Bốn-quán cung hạ ba quới Nghị-viên tân cử và kính chúc ba ngài phó vị cần quyền biện thiệp, vang sự thắng chi; ắt Thành-phố ta sẽ được hưởng phú hào thanh lợi.

Thi phở

Bốn quán có tiếp dặng 18 bài thi của mấy vị văn hữu ở Hà-tiên làm đưa quan huyện Trấn-quan-Tâm về nghị, nên xin đàm vô tờ nhứt báo nầy cho chư quí hữu nhân quan hi duyệt.
Tiền Tri-huyện Trấn-công-Quan-Tâm Hối-trình.

Thoát sấm từ thuở biết nhau rày,
Bịn rịn cầm tay khó dứt tay.
Đêm thừ rừng treo vầng nguyệt rạng,
Chiều trông cây đứng đám mây bay.
Tiếng cầm Đôn-phủ đem đi vắng,
Bông huyện Hà-dương để lại đây.
Về gặp cô nhơn đầu hồi dền,
Diễn viên vui thú bấy lâu này.

Hà-tiên Hội-dồng Nguyễn-thán-Hiền.

Phân nhau hai ngã dạ nào an,
Bề liễu lên dằng lụy chứa chang.
Ngân dậm lui chơn ngân dậm tướng,
Mây cơn cách mặt mây cơn than.
Lý đảo Huyện đó mơ người ngọc,
Thơ rượu dền nay giả bạn vàng.
Ba tháng hồi hưu đã hết một,
Thầy tình bịn-rịn nghị mà thương.

La-thành-Đám thơ-kị quan-thuế thương-chánh Hà-tiên.

Vui vậy một cuộc buổi năm giờ
Kể ở người đi dạ ngân ngo.
Ngân dậm đưa thấy ba chén rượu,
Năm canh nhớ tờ một bài thơ.
Huê thơm hang đá chim lẳng liêu,
Cỏ nhuộm trời đồng gió phất phơ.
Ngày khác than mây đầu dặng bước,
Nhớ cơn ly biệt lúc bấy giờ.

Đương-hóa Hương-chủ Phụng-lai-Nghị Hà-tiên.

Dầu bẻ nào hay cuộc đời đời,
Huyện đảo còn để cái thơm rơi.
Ba dòng đức hóa đến ơn cả,
Trăm chén yên hà phí dạ chơi.
Tào khôi lại rai mây khắp chỗ,
Lòng quí bạn biếu nắng dòi noi.
Kính đưa hạt tán quí linh tịnh,
Gọi tâm tình thương nhất tiếng đời.

Thuận-yên Bùi-nhứt-Quang Hà-tiên.

Sấm thương đời nưá biết sao đây
Gọi chúc tình thương cạn chén đây.
Dặm liễu người xưa mong cắt gánh,
Thiêm hoa bạn cũ lại phân tay.

Mưa tuông tượng bởi chòm mây tỏa,
 Sóng dợn vì chưng trận gió dầy.
 Kê thử lâu nay chưa lỗi hẹn,
 Sấm thương đời ngả biều sao dầy;

Nguyễn-phương-Chánh, *thơ-kị Hà-tiên.*

Phân bầu hai ngã dạ nào nguì,
 Mây tối cây xanh cũng ngậm nguì.
 Người ở một tuy đều cảm tưởng,
 Bệnh về ba tháng lại bối hơi.
 Đá vàng mới thử toan làm một,
 Thịnh khí vừa ra phúc rẽ đôi.
 Đưa bạn đêm nay xin cận chén,
 Muốn trùng non nước gương làm vui.

Hà-tiên thông phán Xuân.

Tiếng non cách trở mây thu đông,
 Đồi bước ai ai cũng chạnh lòng.
 Nhà trồng gương trong danh tiếng để,
 Cửa công em trẻ luận tình mong.
 Câu thơ rẻ bạn ngắm càng thâm,
 Chén rượu lên dâng càng lại đông.
 Phải được phép máu phương rút dật,
 Đường xa ngàn dặm ngõ cho thông.

Phan-kim-Chung, *Surveillant des Douanes Hà-tiên*

Chén quỳnh cạn rót tiệc đêm đông,
 Năm vận tình quê chúc mừng nóng.
 Nồi gột kính ngậm câu tiệc trắng,
 Phân bầu xin tặng rượu đào hồng.
 Xôn xan dật khách buồn lòng trẻ,
 Sum hiệp quê nhà phi da ông.
 Muốn dậm non sông mai cách trở,
 Mây tàn bèo giạt luôn nguì trông.

Trần-phước-Phận, *kị-lục quan thuế Hà-tiên.*

Nhớ ơn dùm học trúc năm chầy,
 Xây phúc chia bầu tớ giả thầy,
 Bao bức chưa quên lời dạy bảo,
 Lý đào còn để tiếng xưa nay,
 Trăm dân muốn lập đường xe đó,
 Một tiệc xin dâng chén rượu nầy,
 Non Nghiệm ngày sau mà tới dặng,
 Ngàn thu còn tạt tâm thương dầy.

Lê-quan-Đàng.

Chén rượu chẳng phân bức nhỏ to,
 Đáp tình phụ chấp mới nên cho,
 Người xưa dậm liễu lời căn dặn,
 Bên cũ cây gia tiếng hẹn hò,
 Cũng trường sum vầy lòng hợn hờ,
 Nào hay chít mắt mặt buồn xo,
 Bơ trắng cho kịp rồi mau lại,
 Chờ để cho ai những nhọc lo.

Phạm-công-Bình.

Biển hóa cón dàu lẽ tự nhiên,
 Cúi dưng lời tặng lộ tình riêng,
 Đường mây cảm nghĩa ghi lời hẹn,
 Non nước nào ai lỗi tài nguyên,
 Cầm lúc người đi lòng bạn biệt,
 Cực khi kẻ ở dạ đeo phiền,
 Chúc vì ơn nặng nợ nao trả,
 Phước lộc cầu cho thọ bá niên.

Thái-Mạnh.

Kết nghĩa kim băng để dậm sai,
 Lay lời đưa bạn cảm nhau hoài,
 Cách non cách núi lòng không cách,
 Phai bạc phai vàng dạ chẳng phai,
 Vãn võ một tòa thương triều mến,
 Anh em ngàn thuở muốn bên giai,
 Một-đều-cầu nguyện cho anh chị,
 Phước lộc tăng vinh mạnh giới hoài.

Hà-tiên quản Nguyễn-thành-Long.

Rày mừng ông dặng rảnh lòng lo,
 Thong thả đi chơi mới sướng cho,
 Cảm nghĩa anh em vui thú vị,
 Lay lời đưa đón xuống tàu dò,
 Tay cầm cờ một trong ngôi viê,
 Trên thềm không hai khó ý dò,
 Nghe nói đời chơn cười nước mắt,
 Ngày sau hội hiệp rõ căng do,

Tiên sơn tự bất hồ đại thuyến sư.

Huyện đoan vì quan tri huệ minh,
 Đồng tình lòng hữu thượng dặng trình,
 Hà-tiên lòng xã triêm ân đức,
 Sơn trị sư đó cảm nghĩa huỳnh,

Kim nhật nhân vu thiên lý ngoại,
 Hà thời hội hiệp nhứt gia hình,
 Vì ngôn lòng nguyện nguyên trường thối,
 Tân chức lưỡng quyền đại đạo sanh,
 Thạch đồng sơn tự Tôn chúng chánh quả

Hà-tiên vang tiếng lúc ông đi,
 Già trẻ phân tay nhớ xiết chi,
 Che chở mây thu ọn để tạc,
 Bưng khuôn đôi ngã dạ sáu bi,
 Ngọc vàng nền nết người xa cách,
 Đào-Lý viên huê tiêc rạng ghi,
 Dưng chén quỳnh tương xin chúc tặng,
 Cao thăng quyền tước phi nguyên ni.

Giáo tông Hà-tiên Nguyễn-công-Thành.

Đá vàng nay đã tử tình trong,
 Từ tạ cao nhân giữa tiệc đông,
 Khoan lý hiển thân xui kẻ khó,
 Đào viên tương hồ khiến ngồi trông.
 Tôi mò còn tưởng vừng ở có,
 Trưa trệt nào quên bóng nguyệt không.
 Kính gửi miêng trường dậu cúi lay,
 Tâm lòng tưởng tới đội ơn ông.

Nguyễn-thành-Vân.

Tiên tửu xin mừng quới hữu an,
 Rạng mai lên ngựa ừa đôi hàng.
 Non cao cảm cách lòng còn nhớ,
 Tạm nghỉ quản gia sẵn phụng loan.
 Công khó nhiều năm ra giúp nước,
 Ở đời dân sự chẳng thang vang.
 Ba trắng qua lại trông gán tới,
 Bồn biển nhìn nhau hiệp một đoàn.
 Lý-văn-Thịnh *kị-lục trưởng bờ Hà-tiên.*

Lưu biệt Hà-tiên chú thân hữu,

Từ ngày du hoan cảnh Hà-tiên.
 Sớm tối vầy vui mây bạn hiền,
 Hề đứng anh hùng thì chuộ nghĩa.
 Bằng làm quản tử sá chi tiền,
 Tiệc đưa chén rượu buồn khôn dãi.
 Lòng cảm câu thơ đẹp muốn khuyên,
 Đa tạ bày nhiều người hậu ý,
 Non môn biển cạn đêm dậu quên.

Tri huyện Trần-quan-Tâm.

Ngày 7 Mái 1903.

GIÁ LÚA GẠO

	VINH-LONG	CỔ-CÔNG	BÀI-XAU
Lúa, mỗi tạ 150 cân bay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	3 \$ 07	3 \$ 07	3 \$ 09
Gạo trắng nhà máy mỗi tạ 34 cân hay là 60 kilos	10	10	10
700.....	15	15	15
7ao bao sẵn, khối thuế.....	20	20	20
Gạo trắng nhà máy.....			

5 Phần thức trong 1 trăm
 Tùy theo dấn sàng và tốt xấu.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quý-khách dặng rõ, tại nhà hàng lời mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt hồ mát dừ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xôi dưng sạch sẽ ngon béo, vị vắn dưng mực, nhữ nhà hàng của người Langsa; lại có dậm đó ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn 1, \$ 40
 Giá 15 cachets 15 00
 Dưng trọn tháng 50 00
 Như muốn dưng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo tứ món.
 Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quý khách muốn Yên-âm, xin tỏ trước dặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3. \$ 00
 Còn Tôn-Viên quý-khách muốn dặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc dậm cưới, tán gia chi, xin dền tới dưng giá rẻ và đồ ngon. Sau hêt, tôi kính xin chư vị đoái chút tình mơn với tôi, là người bản-quốc. Đã biết vui dậu cũng sự vui, duy dền tôi thì cảm ơn lắm. NGUYỄN-VĂN-VÂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường GATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này :

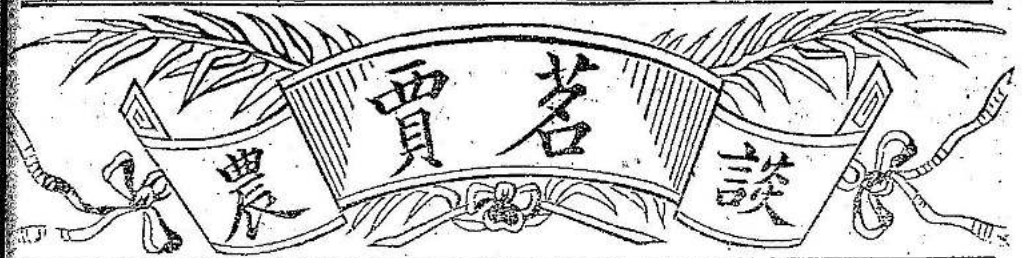
Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$ 00	Thứ kiểu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bản quốc.....	1 \$ 00
Tướng Sơn-hậu cuốn nhứt.....	0 20	Cours d'Annamite	2 50
Sơn-hậu cuốn nhì mới có giá cũg.	0 20	Cours gradué.....	2 50
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Conversation Annamite Français Cartonée....	0 80
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	1 00	Vocabulaire Annamite français	1 60
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 30	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỳ	1 20
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Miscellannée.....	1 40
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Tứ-Thơ mới có lại.....	1 60
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Chánh tà và Lục-súc.....	0 10	Phú-kiểu.....	0 20
Minh-Tám Đũa-giám cuốn thứ nhứt và cuốn thứ hai.....	2 00	Trần-Sanh Ngọc-Anh.....	0 40
Lang-châu.....	0 30	Thoại-Khanh Châu-Tuần.....	0 30
Bạch-viên.....	0 30	Thơ Nam-kỳ.....	0 10
Tổng-Tử.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5 ..	0 60

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nọ thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO (1903)

NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM
1	Vendredi	5	Thứ sáu	17	DIMANCHE.....	21	CHỨA NHỰT.
2	Samedi	6	Thứ bảy	18	Lundi.....	22	Thứ hai
3	DIMANCHE.....	7	CHỨA NHỰT.	19	Mardi.....	23	Thứ ba
4	Lundi.....	8	Thứ hai	20	Mercredi.....	24	Thứ tư
5	Mardi.....	9	Thứ ba	21	Jeudi.....	25	Thứ năm
6	Mercredi.....	10	Thứ tư	22	Vendredi.....	26	Thứ sáu
7	Jeudi.....	11	Thứ năm	23	Samedi.....	27	Thứ bảy
8	Vendredi.....	12	Thứ sáu	24	DIMANCHE.....	28	CHỨA NHỰT.
9	Samedi.....	13	Thứ bảy	25	Lundi.....	29	Thứ hai
10	DIMANCHE.....	14	CHỨA NHỰT.	26	Mardi.....	30	Thứ ba
11	Lundi.....	15	Thứ hai				Tháng 5 Annam
12	Mardi.....	16	Thứ ba	27	Mercredi.....	1	Thứ tư
13	Mercredi.....	17	Thứ tư	28	Jeudi.....	2	Thứ năm
14	Jeudi.....	18	Thứ năm	29	Vendredi.....	3	Thứ sáu
15	Vendredi.....	19	Thứ sáu	30	Samedi.....	4	Thứ bảy
16	Samedi.....	20	Thứ bảy	31	DIMANCHE.....	5	CHỨA NHỰT

NÔNG-CỎ MĨN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
mỗi năm... 5 \$ 00
sáu tháng... 3. 00

Tại Đồng-dương

Người Langsa
cùng ngoại-quốc
mỗi năm... 10 \$ 00
sáu tháng... 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHOA: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1 ^{er} Page le centimètre	\$ 1 50
2 ^e Page le cent.....	\$ 1 00
3 ^e Page le cent.....	\$ 0 80
4 ^e Page le cent.....	\$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio' nữa.

Thương cở luận

(tiếp theo)

Nhà giàu có ráng mà hùn hiệp,
Nghề bán buôn chẳng phải hư hèn;
Xin xét xem người trắng kẻ đen,
Coi có phải nhờ đồng nên vốn lớn;
Khuyến khẩn khai mở lòng hảo hớn,

Tục hay rắng giàu bởi có gan;
Có phước thì vinh hiển làm quan,
Hai đều ấy xét cho tường tận;
Cứ làm phải mạng trời bắt thần,
Sở sang giàu thì sau trước cũng sang giàu;
Chẳng phải người mà sửa mạng trời đầu,
Mạng bán khổ thời chung thân cũng bán khổ;
Nhưng phải xét thương nhau nghèo kió,
Lập phương mà đỡ bớt cơ hàng;
Làm con người phải rõ hệ quan,
Ràng trau đức bền hơn ham của;
Nghĩa chánh luận lời nào dám rủa,
Hãy xem coi gương trước nhà Tần;
Cách giàu sang mạnh thế ai hơn,
Lập hảo trùn trường, thành tướng chầu;
Ỗ thế mạnh oai to nên khác,
Uả vàng ròng ngọc tốt đời No; 54

Biết tham lam mà chẳng biết do,
 Tiệt sự nghiệp cầu trường sanh được;
 Vì độc dữ nên lòng sợ trước,
 Lập kho tàng dưới đất dựng giàn xương;
 Người thường nhơn nghe nói nên thương;
 Chớ kể trí giả xét rồi lại ghét;
 Ghét là ghét cách ở đời không xét,
 Biết vì mình mà không nghĩ kẻ giống mình;
 Ham sang giàu phú quý tôn vinh,
 Quyết gồm hết nê chôn học trò đất sách vở;
 Thiệt cũng mạnh, mạnh mà ở dở,
 Vì vậy nên thiên đạo hảo hoàng;
 Xét mà coi thì rõ hệ quan,
 Không mấy lúc thành vì bạch địa;
 Kẻ học rắng xét cho thông nghĩa,
 Chữ hệ quan là chỗ trọng con người;
 Phải rõ sao rắng thiệt rắng chơi,
 Chớ tưởng dựng muốn năm còn sống;
 Cấm mỗi nước vưng trời chánh thông,
 Sái đạo cộn cốt hóa khối phi;
 Nêu vì cùng tiểu tiểu vì vi,
 Tuổi hườn khổ dư ăn dư mặt;
 Những bợn ấy mà sanh lòng khắt,
 Thì mau bay như sương ở ngọn lau;
 Khuyên một đấng xét má thương nhau,
 Người có vốn chớ bo bo giữ của;
 Lưới trời đất xét đã rộng bừa,
 Cửa đất trời thì hườn lại cho đất trời;
 Có phải người ai lầy dặng cho người,
 Nên có chữ từ qui sanh ký;
 Khuyên phú giả rắng mà lập chí,
 Ra vốn dư hùn hiệp cho đồng;
 Người có làm dặng giúp kẻ không,
 Dặng chuộc tiếng nam nhơn bỉ lậu;
 Sợ mặt của thiệt lòng rất xấu,
 Tiệt của trời sau thác có dam theo;
 Hầy mở lòng xét hiểu cho cao,
 Hùn hiệp lại bán buôn đại lạc;
 Việc lúa gạo xét cho đích xác,
 Cuộc đương đầu phải rắng mà đánh;
 Bối của mình lao luc (tác cảnh),
 Mình rắng hường chớ để ai hưởng ưởng.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dũ-Thước, Bền-tre.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, rue Mac-Mahon, Saigón.

Hằng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biến trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị dặng rõ, rắng hằng này bán rượu thiệt tốt, dặt rông Nếp mà thôi, dùng mà tề tự sạch sẽ, và uống thì mạnh mẽ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi-nhì) dặng bán rượu này, thì phải đến tại hàng nơi Saigón, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, dặng hằng lãnh bài cho má bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long).

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ Tháo bốn thân ra chọn binh kì binh bộ 5 ngàn sửa soạn qua Ô-sào cướp lương. Trương-Liêu nói: « chỗ Viên-Thiệu đón lương, lẽ dẫu va không cần thận, Thừa-Tướng chẳng nên khinh mà đi, e Hứa-Nhu dôi chắng. » Tháo nói: « không phải, Hứa-Nhu mà đến đây, là trời khiến Viên-Thiệu hư đó; nay binh ta lương không đủ, khó mà cầm cự lâu ngày, nếu chẳng dụng kế của Hứa-Nhu, thì là ngồi mà đợi vẫy sao, như va có dôi lẽ dẫu dám khừn ở lại trong trại ta, vả lại ta cũng muốn cướp trại đã lâu, nay tính đi cướp lương, thì là kẻ đáng làm, xin người chớ nghi. » Trương-Liêu thưa rằng: « vậy thì cũng phải phòng, e Viên-Thiệu nhơn trông dền cướp trại mình chắng. » Tháo cười rắng: « ta đã tính trước rồi. » Bèn khiến Tuấn-Nhu, Giả-Võ, Tào-Hồng với Hứa-Nhu đóng giữ đại trại; Hạ-hầu-Đôn với Hạ-hầu-Huyền lãnh một đạo binh núp phía bên tả, Tào-Như với Lý-Điền lãnh một đạo núp phía bên hữu, dặng ngựa binh Viên-Thiệu, rời

khiến Trương-Liêu, Hứa-Trừ đi trước, Từ-Quân Vu-Cầm đi sau, còn Tháo bốn thân dẫn các tướng đi giữa, cộng lại dặng năm ngàn người ngựa, cờ đề giả rắng binh của Viên-Thiệu, quân sĩ đều ôm cổ đội củi khô theo, người ngậm bông mai, ngựa khớp miệng, vừa lúc chạng vạng, nhắm Ô-sào thẳng dền.

Đêm ấy sao mọc cùng trời. Nói về Thọ-Thọ bị giam cầm trong ngục, Đêm ấy nhơn thầy sao mọc, tỏ rõ bèn khiến kẻ giữ ngục dẫn ra giữa sân dặng xem thiên văn; bỗng thầy sao Thái-bạch đi nghịch, xâm phạm vào phần của sao Ngưu sao Đẩu, bèn thàt kinh mà nói rắng: « họa đã gần đến rồi. » Bèn nội đêm ấy cấu ra mắt Viên-Thiệu. Lúc ấy Thiệu đang say, nghe nói Thọ-Thọ có việc kín dền thưa, bèn dôi vào mà hỏi. Thọ-Thọ thưa rắng: « vừa mới xem tượng trời, thầy sao Thái-bạch đi nghịch trong sao Liễu, sao Quỷ, bóng sáng chói vào phần sao Ngưu sao Đẩu, e bị thiệt hại về sự cướp dật của binh giặc chắng; Ô-sào là chỗ đón lương, chắng nên hơ hồng, phải mau sai binh rông tướng mạnh ra nơi mây dượng núi mà tuần phòng, cho khỏi mắc mưu Tào-Tháo. » — Thiệu giận nạt rắng: « người là kẻ có tội, sao còn dám buồn lời quây mà làm rối lòng quân. » Rồi lại nạt kẻ giữ ngục rắng: « ta khiến người giữ tù sao dám thả ra? » Bèn khiến chém tên giữ ngục ấy đi, khiến người khác thế mà giữ Thọ-Thọ. Thọ-Thọ trở ra lau nước mắt mà than rắng: binh ta sớm tối phải hư, thầy hải của ta cũng chắng biết lạc về đâu. » Người dôi sau có làm thơ than rắng:

« Lời phải trái tai lại gọi cừ,
 « Một mình Viên-Thiệu ít cơ mưu;
 « Ô-sào lương hết cơ đồ rắng,
 « Còn muốn khu khu giữ Kỳ-châu.

Nói về Tào-Tháo dẫn binh đi ban đêm, đi ngan mây trại của Viên-Thiệu, quân trong trại hỏi rắng: binh mã ở đâu mà đi vậy? » Tháo khiến người đáp rắng: « Trương-Kỳ vưng mạng qua Ô-sào giữ lương. » binh

Viên-Thiệu thấy thiệt hiệu cờ lá binh của mình, nên chắng nghi; qua mây chỗ dều dôi xưng rắng, binh Trương-Kỳ, nên khởi bị ngăn trở; lúc dền Ô-sào đã mắng canh tư; Tháo khiến quân sĩ chắt cỏ khô chung quanh rồi nổi lửa lên; chắng tướng giặc trông thẳng vào. Lúc ấy Đôn-vu-Huyền vừa mới nhóm các tướng ưởng rượu say còn nằm trong trường, nghe tiếng còi tiếng trống, lật dật chời giậy hỏi: « có chi mà la hét vậy? » Nói chưa giực, thì đã bị câu liềm giựt té xuống. Lục-nguon-Tân, Triệu-Duyệt vụng lương vừa về thầy trên dón lửa dầy, mau dền cứu ửng; binh Tào-báo với Tào-Tháo rắng: « binh giặc ở sau lưng, xin phân binh ra dặng cự. » Tháo nạt lớn lên rắng: « các tướng cứ rắng sức xông tới, đợi binh giặc dền gần sau lưng sẽ trở lại mà đánh. » Bởi đó nên chắng có người nào mà chắng rắng sức giành nhau dền trước vừa giết, trong một phúc, bốn phía lửa dầy, khói bay mịch trời. Triệu, Lục, hai tướng xua binh dền cứu, Tháo quây ngựa lại đánh; hai tướng ngăn đỡ chắng lại, dều bị binh Tào giết thác, lương thảo bị dôi ráo, Đôn-vu-Huyền bị bắt dẫn dền, Tào-Tháo dạy các tai lắc mũi và chắt hết hai bàn tay, trói bỏ trên lưng ngựa thả về dinh Viên-Thiệu dặng làm nhục chơi. — Nói về Viên-Thiệu ở trong trường nghe quân vào báo nói phía chánh Bắc lửa sáng, hừng trời, biết chắt là Ô-sào sơ thâm, liền ra trường triệu các quan văn võ thương nghị dặng sai binh qua cứu, Trương-Hấp nói: « xin để tôi với Cao-Lâm đi cứu cho. » — Quách-Đó nói: « chắng nên, binh Tào đi cướp lương, thì Tào-Tháo ắt bốn thân dền đó, hễ Tháo đi rồi, thì trại bỏ không, phải xua binh qua đánh trại Tào-Tháo, Tháo hay ắt mau mau trở về, ấy là kẻ Tôn-Tần vẫy nước Ngụy mà cứu nước Hạng đó. » Trương-Hấp nói: không phải, Tào-Tháo mưu kẻ nhiều, hễ đi ra thì đã cần thận ở nhà mà ngựa khi sơ thâm; nay đi đánh dinh Tào-Tháo nếu đánh chắng phùng, bọn Đôn-vu-

Huỳnh át bị bắt, thì bọn ta đều phải bị cầm. » Quách-Đỗ nói: Tào-Tháo cứ lo cướp lương, há đi để binh ở lại trại sao? » nói rồi bèn cứ xin cướp dinh Tào-Tháo đôi ba phen, Thiệu bèn khiển Trương-Hấp, Cao-Lâm dẫn binh năm ngàn, qua Quan-dộ cướp dinh Tào-Tháo; sai Trương-Kỳ lãnh binh một muôn qua cứu Ô-sào.

Nói về Tào-Tháo giết tan quân sĩ của Đôn-vu-Huỳnh, lấy y giáp cờ xí cho quân của mình mặc vào giả làm binh của Đôn-vu-Huỳnh thua chạy về trại, chạy đến đường núi hẹp nhỏ, vừa gặp đạo binh Trương-Kỳ, binh Trương-Kỳ hỏi, thì đáp rằng binh ở Ô-sào bị thua chạy về; Trương-Kỳ không nghi, giục ngựa vượt qua, Trương-Liêu, Hứa-Trữ lược dèn kêu lớn rằng: « Trương-Kỳ chớ chạy. » Kỳ trở tay chẳng kịp, bị Trương-Liêu chém nhào xuống ngựa, rồi giết luôn hết binh của Trương-Kỳ; lại sai người đi trước báo dôi rằng, Trương-Kỳ đã giết tan binh cướp Ô-sào rồi; Viên-Thiệu ngỡ thiệt, chẳng sai người đi tiếp cứu Ô-sào nữa, cứ sai binh thêm qua Quan-dộ.

Nói về Trương-Hấp, Cao-Lâm đi cướp dinh Tào-Tháo; bèn tá Hạ-hầu-Đôn, bèn hữu Tào-Nhơn, ở giữa Tào-Hống, xông ra một lược, ba phía binh đánh ép lại, binh Viên-Thiệu cả thua, binh tiếp ứng vừa đến, bôn phía phủ vây vừa giết; Trương-Hấp, Cao-Lâm tìm đường chạy khỏi, Viên-Thiệu thâu dặng binh Ô-sào còn sót lại chạy về trại, thấy Đôn-vu-Huỳnh tại mũi không có tay chơn bị cắt hết, mới hỏi: « Ô-sào có sao mà bị thua? » quân thưa rằng: « Đôn-vu-Huỳnh mắc say, nên đánh không lại. » Thiệu giận lắm dạy chém liên. — Còn Quách-Đỗ thì sợ e Trương-Hấp, Cao-Lâm về trại dôi chừng thì lỗi về mình chẳng, nên dèn nói gièm trước với Viên-Thiệu rằng: « Trương-Hấp Cao-Lâm thấy Chúa-công binh thua thì mừng. » Thiệu hỏi: « sao vậy? » Đỗ thưa rằng: « hai người ấy đã có

lòng đầu Tào-Tháo, nay sai đi cướp trại, có chẳng khừn hết lòng, nên mới để cho họ binh lớn tướng làm vậy. » Thiệu cả giận, bèn sai sứ ra mau dôi hai người ấy về bồi tội. Quách-Đỗ lại sai người đi trước nói với Trương-Hấp, Cao-Lâm rằng, Chúa-công muốn giết hai người da.

Lúc sứ Viên-Thiệu đến, thì Cao-Lâm hỏi: « Chúa-công dôi anh em ta về làm chi? » sứ đáp rằng: « chẳng biết việc chi. » Lâm bèn rút gươm chém người sứ ấy đi. Trương-Hấp thán kinh. Cao-Lâm nói: « Viên-Thiệu hay tin lời gièm xiêm, sau át bị Tào-Tháo bắt, bọn ta há để ngồi mà chờ thác sao, chi bằng qua đầu Tào-Tháo. » Trương-Hấp nói: « tôi cũng có ý đó đã lâu. » Nói rồi hai người bèn dẫn bôn bộ binh mã của mình tuộc qua đầu Tào-Tháo.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Au Châu Điện Báo

Đại Công-ti HAVAS bên Au-châu (1) có báo mây tin đây-thếp sau đây, Bôn-quân lục diện ra nôm cho chư tôn nhân làm.

Tại kinh-thành Paris, ngày 1^o mai 1903.
(nhằm mồng 5 tháng tư Annam).

Hoàng-dê Anh-quốc (Angleterre) ngự tới Paris rồi; Đức Giám-quốc Loubet thán nghinh tại hỏa-xa-dinh; quan dân quá đông, từ đó thắng tới Sứ-quán đều tung hô tiếp giá.

Paris, ngày 2 mai 1903.
(nhằm mồng 6 Annam)

Yết kiền tại Anh-sứ-quán, Hoàng-dê Anh-quốc phán rằng cảm tình kinh thành Paris tiếp đãi hậu trọng; Ngài lại dạy rằng sự hiếu làm-lạc với Pháp-quốc bây giờ hết rồi, quên rồi. — Buổi chiều, Đức Giám-quốc và lệnh Hoàng-dê ngự xem hát tại Pháp-diễn-viện, nội thành hai bên quan lộ thập dền chiếu ánh rực-rỡ. —

(1) Au-châu là Au-a-bi-câu, nghĩa là Phương tây (Europe)

Buổi moi hai ngài đồng dự duyệt binh tại Vincennes; kẻ yết kiền tại nha Đốc-lý kinh-thành, xê lại ngự xem đua ngựa nơi Long-champs. Đầu đó nhơn dân thầy thầy đều tung hô nghinh tiếp.

Paris, ngày 3 mai 1903
(nhằm mồng 7 Annam).

Ngày hôm qua, đại yến tại đền Elysée, Đức Giám-Quốc nói rằng Hoàng-dê Anh-quốc qua viếng, thì hai nước thêm thù tạc đồn hảo; lệnh Hoàng-dê cử bồi chúc cho hai nước tiếng liên cộng hưởng thái bình thanh, lợi-phong hóa nhứt tưng. Yến rồi hai ngài đồng ngự xem hát, Hi-trường sanh sắc rực rỡ xướng ca, quan dân rất đông tung hô nghinh tiếp. — Sớm moi này, Hoàng-dê ngự yên tại ngoại Bộ-dương.

Đức Guillaume, Hoàng-dê Đức-quốc (Allemagne), bữa nay cũng ngự đến tại thành Rome, kinh-dô nước ý-dại-lợi (Italie).

Paris, ngày 4 mai 1903 (nhằm mồng 8 Annam).

Đức Edouard (Hoàng-dê Anh-quốc) sắc tặng thượng đẳng Hoàng-bửu-Tinh cho quan Tế-trưởng Combes và quan Ngoại bộ đại thần Delcassé. — Chiều hôm qua ngự yên tại Sứ-quán. — Sớm moi này giá ngự hồi qui-quốc, đi ngã Cherbourg; Đức Giám-quốc thân tống tới hỏa-xa-dinh, Đức Edouard cảm tạ hoan hỉ, hai ngài từ giả tình thâm tương ái.

Paris, ngày 5 mai 1903 (nhằm mồng 9 Annam).

Đức Giám-quốc châu-phê chỉ bỏ ông Jonnart chức Khâm-mạng Tổng-thống Đại-thần xứ Algérie.

Đức Edouard sớm moi này hạ thuyền tại tâu Cherbourg.

Nhứt-trình Anh, Pháp, đều ước rằng sự Hoàng Đê ngự qua viếng Pháp-quốc chuyên này khiến cho hai nước tương liên đồn hảo.

Thi phổ

Thập nhị thủ liên hườn Thương cổ luận họa theo 12 bài của chủ bút trong tờ nhứt báo số 73, không theo vận:

1^o Linh đình một tạng bày nhiều làng,
Trên thế mọi người cũng kiếm phạn;
Khi nhờ âu toan mài gộc rậm,
Đền già mới dặng tiếng người ngoan.

2^o Người ngoan đầu để nghiên tròng gỗ,
Gắn sức đua chen dạ rắng mò;
Mua bán chức thần bày làm việc,
Chát thế mưu quí phải lòng lo.

3^o Lòng lo chung vốn làm to lợi,
Giàu lớn bởi mình há tại thời;
Gắn vỏ khuyển lợn người bạn tác,
Gây nên thương cổ sượng trong đời.

4^o Trong đời muôn việc đều tùy phận,
Bé lớn đua tranh chớ nói phẩn;
Nhiều của một mình lo tính lầy,
ít tiền hiệp lại cũng nên mẩn;

5^o Nền mẩn nghề bán mới là sang,
Có chí có ngoan khá chọn dưng;
Độc kiền chức hay bày lớp nhỏ,
Mựa dưng ngại dạ át mang nân.

6^o Mang nân vì bởi vốn không chung,
ít lúi há làm dặng lợi lung;
Mua bán lo chuyên là bất nhứt,
Người đời dặng vậy mới dư dưng.

7^o Dư dưng dư để phải lo sao?,
Tua rắng vậy nên mới dặng giàu;
Nước khắc tới mình làm hằng lớn,
Huông chi bôn quốc chẳng thêm màu.

8^o Thêm màu thêm sắc hời càng xinh,
Có tiếng có danh ấy vậy vinh;
Lớn nhỏ dân đen đều muốn lợi,
Phải làm hùn hiệp vốn người mình.

9^o Người mình hiệp dặng rất là ngoan,
Kẻ của người công tiếng nứt vang;

Bờ cõi rung rinh chi xiết kể,
Mây tay giàu có mây tay sang.

10° Tay sang có lúc khá bầy hàng,
Đậu vốn buôn chung mới rõ ràng;
Môi lợi sang hèn đều dạ muốn,
Sớm toan trộm lấy thiệt rặng ngoan.

11° Rặng ngoan rặng tri bởi nơi mình,
Đua sánh tài buôn ấy gọi vinh;
Gắn vỏ một mai dấu rõ dạng,
Hơi bay chắt ngát tiếng liên thình.

12° Liên thình tiếng tỏa bởi vì thời,
Buôn bán cần năng mới thầy lời;
Mỉn chức thái bình tủa gần lây,
Lâm nên giàu vốn cảm ơn trời.

Hổ-nhật-Chương,

Thống-ngôn diên-sanh Trà-cú.

Việc trồng thuốc tại Trung-kỳ và Bắc-kỳ

Ngoài Trung-kỳ (1) và Bắc-kỳ, có nhiều chỗ đất tự-nhiên trời sinh sẵn như vậy trồng thuốc rất tốt, chẳng cần gì phải bỏ phân.

Thuở nay, món thuốc là món lời nhưt và cần nhưt của nước Nam ta, nhưng mà người mình trồng đủ dùng mà thôi, chẳng hay tìm kiếm cách thế làm cho tốt hơn thường.

Từ mấy năm nay, tại Trung-kỳ người Tây Thương có trồng thứ thì lấy làm lợi lắm. Nơi tỉnh Quảng-trị, có thứ thuốc Cam-Lộ,

(1) Trung-Kỳ. — Là địa phận nước Nam mười hai tỉnh, Kinh-kỳ và tả hữu trực Kỳ, từ tỉnh Thanh-hóa về thẳng tới tỉnh Bình-chuận; tiếng Tây gọi *Annam central*, ta xin kêu theo quốc âm là *Trung-kỳ* cho dễ trong việc xưng hô, bởi vì nó ở nhơn chính giữa hai địa phận Nam-kỳ và Bắc-kỳ, cho nên đặt là *Trung-kỳ*.

Ấy vậy ngoài là Bắc-kỳ (*Tonkin*), giữa là Trung-kỳ (*Annam*), trong là Nam-kỳ (*Cochinchine*); trên kia là Cao-mên (*Cambodge*) và nước Lào (*Laos*), và năm xứ hiệp thành Đại-Pháp Đông-Dương (*Indo-Chine Française*) thuộc quyền quan Tổng-Thống Toàn-Quyền Đại-Thần thống trị.

người mình ưa lắm, lấy làm ngon nhưt, bán tới 50, 55 đồng bạc mỗi trăm kilos. Thứ nhưt là tại Kinh-kỳ (Huê), tại Nha-trang (tỉnh Khánh-hòa) và tại Phan-rang (tỉnh Bình-thuận) có người Tây Thương trồng. Tại Phan-rang, ông De Montfort trồng được một đám hơn một ngàn mẫu, cách thức làm công-kỹ và khôn khéo lắm, cho nên được lợi nhiều hơn vọng ước. Năm 1899, làm mùa đầu hết, ông ấy đem xuống dưới Hạ-châu (*Singapore*) và qua bên Lữ-Tông (*Manille*) bán được 30 đồng một trăm kilos. Mùa sau, năm năm 1901 cũng đem lại hai chỗ đó bán, được 50 đồng một trăm kilos, gần bằng hai giá mùa trước. Thuộc ông De Montfort trồng là giống thuốc Havane và công cuộc ông ấy làm đó coi bộ ngày sau thành nên lợi lớn lắm, và chẳng cả xứ Phan-rang đất tốt, thuận trồng thuốc lắm.

Năm 1900, ông ấy có gói một mớ ra Bắc-kỳ dùng thử, bán được tiền lắm, không thua gì thuốc bên Algérie. Ban đầu mới gói ra, đem nơi Hàng của ông Coudereau và ông Wiens tại tỉnh Sơn-tây trau giồi ra rồi mới phát mãi.

Hàng thuốc của hai ông này có làm một thứ thuốc vắn, mùi ngon thơm inh, như thuốc của Công-ti Nhà-nước bên Langsa. Lại có làm ra từ gói, mỗi gói 50 grammes, đem bán cho quân lính trong các đồn và các trại Pháp binh, có quan Đô-thống Đông-dương và các quan Quân-Binh thí nghiệm rồi cho phép.

Ông Coudereau có xin-chịu thuốc hút cho các đạo binh trong Đông-dương; các quan Quân-Binh hiệp ý, quan Toàn-quyền trước có tư tờ về bên Bộ. Vậy thì chúng ta đủ hiểu rằng thuốc này ngày sau được lợi lớn là chừng nào!

Ngoài Bắc-kỳ, nhưt là trong tỉnh Quảng-yên, chung quanh tỉnh Sơn-tây và tại xứ Vinh-yên, ông Coudereau và ông Wiens có trồng. Trồng không bao lâu, nhưng mà được thứ thuốc tương tự như thuốc trong Trung-kỳ. Trộn nó với thuốc của người mình trồng tại Yên-bái, thì thành ra một thứ rất hảo hạng.

Trồng nó, đất nửa phần cát nửa phần vôi, thì nó chịu lắm. Đất nơi vườn thuốc của ông Coudereau nơi tỉnh Sơn-tây, thì nửa đất sỏi, nửa đất cát và có lộn sỏi. Khi trước chỗ đó bỏ hoang đã mấy năm; sau ông ấy kiến, có cây nó ba lần mà thôi, không có

bỏ phân chút nào. Lại một chỗ đất làm một năm hai mùa cũng được, mà tại Vinh-yên và Tuyên-Quang sợ nước lụt; song nước lụt không chừng và ít khi một chỗ bị lụt luôn cả hai năm kế nhau. Nước lụt thường hay chuyển vận vô những bùn-rêu hóa nên phân rất tốt; bởi ấy cho nên cả mấy tỉnh hạ-du Bắc-kỳ đất địa trồng trúa lấy làm qui không biết chừng nào!

Người phương Tây hay phiên người mình sang tảnh nhác, không hay tìm kiếm chế cải công ăn việc làm, cứ thuở nay thế nào noi theo thế ấy mãi. Nhưng vậy mà khen người mình sáng trí, hiểu mau, bắt chước rất mau, cho nên trong các cuộc làm dây đều dùng người mình và chỉ vẽ cho người mình, bấy giờ người mình thật nên thiện nghệ. Trăm việc đều một tay người mình làm.

Trong ít năm nữa đây, thuốc Nam-Việt sẽ nổi tiếng trong vạn quốc; chừng đó đáng công khen những kẻ chuyên lo trồng trúa bấy giờ, liều bạc liêu mình, chẳng ngại tốn hao khó nhọc. Thật công rất đáng công!

Tây Báo trích lục.

Khánh-Giang Sĩ-Thảo.

CỰU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỒ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tám, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vắn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt. Nội hạt ai có sữa tử-sắt, máy may, xin trước đèn nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, liền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Ngày 7 Mai 1903.

GIÁ LÚA GẠO

	VINH-LONG	SỐ-CÔNG	BẮC-XUYÊN
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	3 \$ 07	3 \$ 07	3 \$ 09
Gạo lọc nhà máy mỗi tạ (5 Phần thức trong 1 trăm cân hay là 60 kilos)	10	10	10
00.....	15	15	15
Vào bao sẵn, khối thuế.....	20	20	20
Gạo trắng nhà máy.....	Thỳ theo đấn sáng và (tốt xấu).		

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quý-khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xôi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vắn dùng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dăm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn 1, \$ 40
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00
-Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.
Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ả, xin tỏ trước dặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3, \$ 00
Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin dều tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đối chút tình mọn với tôi, là người bản-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui; duy dền tôi thì cảm ơn lắm. NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

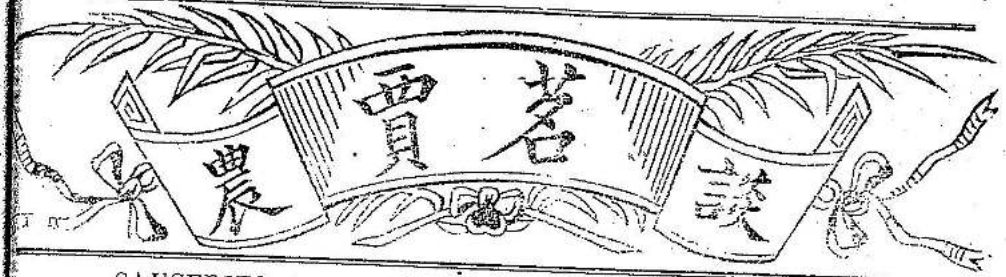
Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá...	6\$00	Thứ kiểu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Sơn-hậu cuốn nhứt.....	0 20	Bốn quốc.....	1\$00
Sơn-hậu cuốn nhì mới có giá cũng.....	0 20	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Cours gradué.....	2 50
Thơ Dương-Ngọc.....	0 40	Conversation Annamite Française Cartonnée.....	0 80
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỳ.....	1 20
Tướng Kim-vân-kieu.....	0 30	Miscellannée.....	1 40
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Tứ-Thơ mới có lại.....	1 60
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Phong-hóa Điều-bành.....	0 50	Phủ-kieu.....	0 20
Minh-Tâm Bữu-giám cuốn thứ nhứt		Trần-Sanh Ngọc-Anh.....	0 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Thoại-Khanh Châu-Tuần.....	0 30
Lang-châu.....	0 30	Thơ Nam-kỳ.....	0 10
Bạch-viên.....	0 30	Chánh tả và Lục-sức.....	0 10
Tông-Tử.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... ..	0 60

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cổ ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gửi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gửi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM
1	Vendredi.....	5	Thứ sáu	17	DI MANCHE.....	21	CHỮA NHỰT.
2	Samedi.....	6	Thứ bảy	18	Lundi.....	22	Thứ tư
3	DI MANCHE.....	7	CHỮA NHỰT.	19	Mardi.....	23	Thứ ba
4	Lundi.....	8	Thứ hai	20	Mercredi.....	24	Thứ tư
5	Mardi.....	9	Thứ ba	21	Jeudi.....	25	Thứ năm
6	Mercredi.....	10	Thứ tư	22	Vendredi.....	26	Thứ sáu
7	Jeudi.....	11	Thứ năm	23	Samedi.....	27	Thứ bảy
8	Vendredi.....	12	Thứ sáu	24	DI MANCHE.....	28	CHỮA NHỰT.
9	Samedi.....	13	Thứ bảy	25	Lundi.....	29	Thứ hai
10	DI MANCHE.....	14	CHỮA NHỰT.	26	Mardi.....	30	Thứ ba
11	Lundi.....	15	Thứ hai				Tháng 5 Annam
12	Mardi.....	16	Thứ ba	27	Mercredi.....	1	Thứ tư
13	Mercredi.....	17	Thứ tư	28	Jeudi.....	2	Thứ năm
14	Jeudi.....	18	Thứ năm	29	Vendredi.....	3	Thứ sáu
15	Vendredi.....	19	Thứ sáu	30	Samedi.....	4	Thứ bảy
16	Samedi.....	20	Thứ bảy	31	DI MANCHE.....	5	CHỮA NHỰT

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHON: CANAVAGGIO	ANNONCES
Người bản quốc một năm.. 5\$00	CHỮ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH	1er Page le centimètre \$ 1 50.
sáu tháng.. 3. 00	TỰ DỮ-THỨC	2e Page le cent..... \$ 1 00
Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm.. 10 \$00	ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, SỐ 84.	3e Page le cent..... \$ 0 80
sáu tháng.. 5 00	SAIGON.	4e Page le cent..... \$ 0 60
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00		

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gì cho ông Canavaggio nữa.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Khuyên bốn quốc anh em xét kỹ, vì sao mà bán lúa cho Thanh nhon; là lúa nhiều bán đặng giá hơn, ruộng ít không nài cao thấp; thì rõ thiệt bởi căn xài gấp,

Mắc rẻ chi, tưởng chẳng bao nhiêu; Xem ra dường tánh tứ ở kiêu, Xét rõ lại bán buôn không hiểu; Cũng tại vậy nên nhiều người thiệt, Nghĩ lâu thời rõ ít ai dư; Vì bởi mình mỗi mỗi riêng tư, Người dộc lợi xem coi thiệt vêu; Nếu vì dụ người cho rằng điều, Như không thì sao rõ phải chăng; Hỏi xem coi mây lù tóc quán, Máu da quạ hàm răng trắng nhè; Đầu cùng dích vẫn bao những dè; Tiếng tục mình gọi lão mạp lè, Thở nước riêng không rõ hay ché; Người sao lạ ưn cơm đánh bớc, Xét cho rõ vì mình ít học;

Cứ xem gần mà chẳng xét xa,
 Sanh trong trần ai cũng người ta;
 Tục tình khác bởi nước nào thói này,
 Tuy tọc quần da đen làm vậy;
 Mà đóng tâm hiệp lực với nhau,
 It hơn thua kẻ khó người giàu;
 Không phân biệt tiệm to quán nhỏ;
 Lời giao ước ít khi nào bỏ,
 Định giá hàng cao thấp một dèo;
 Trong một phe nhỏ lớn đều theo,
 Y giá bán không dành dắc ẽ;
 Tánh thành thiệt bán buôn lợi dẽ,
 It lắm nhau, cũng ít gạt nhau,
 Xin người mình ráng xét cho sâu;
 An tuy bóc mà lời không nói bêu,
 Còn cách bận miệng cho kín vốc;
 Mang chẳng vắn mà dạ ít sanh vắn,
 Vì người mình nghĩ cũng lẫn xăn,
 Ăn thiệt kỹ mâm thau bác bịch;
 Còn đồ mặc sờ sa mới thích,
 Thêm tọc da trắng nhuộm dẽ coi;
 Hém sao mà tánh nết lời thói,
 Không có dạ đóng tâm thù tin;
 Lúc nào đứng rõ lòng suy tính,
 Hẹn với nhau một rập một phe;
 Chẳng những là chuộc dạng tiếng chê,
 Mà lại dựng lợi thêm cho nước;
 Hùn hiệp lại lựa người trên trước,
 Đồng lòng y nghị luận cho đồng;
 Lúa bán thì định giá phải đồng,
 Dấu lúa ít ruộng nhiều cũng một mực;
 Liệu trong nước xài dùng âm thực,
 Còn dư thì bán một giá y;
 Thông cùng nhau chớ dẽ lòng khi,
 Ừ một tiếng ngân vàng đứng đời;
 Đặng vậy thiệt lợi thêm quá bội,
 Còn người thì có tiếng khôn ngoan;
 Bề giàu sang thêm tiếng giàu sang,
 Phận nghèo khổ, cũng rảnh chơn nghèo khổ;
 Nếu biết xét bì phương lời lỗ,
 Thì hơn là so sánh trắng đen;
 Vì mặt mày đẹp dẽ mà hèn,
 Cũng thua kẻ xấu xa có tiếng;
 Xin xét lời dự khuyên,
 Sau tôi sẽ nói theo.

LƯƠNG-DŨ-TRỰC. BÀN-TRÒ.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes
 en Cochinchine et au Cambodge, 38, rue Mac-
 Mahon, Saigon.

Hãng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-
 Mang, và bán mỗi hạt Tham-biên trong
 Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao
 cho chú vị dặng rõ, rằng hãng này bán rượu
 thiệt tốt, đặt rọng Nếp mà thôi, dùng mà tẻ tẻ
 sạch sẽ, và uống thì mạnh mẽ; vì đặt bằng
 máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài-nhì)
 dặng bán rượu này, thì phải đến tại hãng nơi
 Saigon, số nhà và đường đã ở đó mà thương
 nghị, dặng hãng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này
 có nhãn lưỡng-long).

Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Trương-Hấp Cao-Lâm qua dấu Tào-
 Tháo. Hạ-hầu-Đôn thưa với Tháo rằng: « Hai
 người ấy đến đây chưa biết thiệt giả thế nào... »
 Tháo nói: « ta lấy ơn mà đãi va, tuy có sanh
 dị tâm, thì cũng dẽ chề biêng. » Bèn mở cửa
 dinh cho hai người vào. Hai người xếp đao
 cưỡi giáp lạy nơi dưới đất. Tháo nói: « Nếu
 Viên-Thiệu mà khừn nghe theo lời hai Tướng-
 quân, thì có dấu dền dôi thua, nay hai Tướng-
 quân khừn đến đây ta, cũng như Vi-Từ bỏ
 nhà Ân, Hàng-Tín về dấu nhà Hớn. » Bèn
 phong cho Trương-Hấp là Biên-tướng-quân,
 Đô-dinh-hầu; Cao-Lâm là Biên-tướng-quân,
 Đông-lai-hầu; hai người cả mừng.

Nói về Viên-Thiệu, đã mặt Hứa-Nhu rời
 lại mặt thêm Trương-Hấp, Cao-Lâm nữa,
 vả lại lương đốn nơi Ô-sào cũng mặt hèn.
 quân gia đều nao sợ. Còn bên này thì Hứa-
 Nhu cứ khuyên Tào-Tháo phải mau mau tở
 binh; Trương-Hấp Cao-Lâm lại xin làm Tiên-
 phướn. Tháo nghe theo. Bèn sai Trương-Hấp
 Cao-Lâm lãnh binh qua cướp trại Viên-Thiệu.

Đêm ấy vừa lúc canh ba, phân binh ba đạo
 đi cướp trại, đánh vùi dền sáng, hai bên đều
 binh; binh của Thiệu thác hết nữa. —
 Tuân-Nhu lại dưng kê rằng: « Nay phải truyền
 ngôn rằng ta sắp đặt binh mà một đạo qua
 Toan-Tào đánh Nghiệp-dô; một đạo qua Lê-
 dương dặng chặn dặng về của Viên-Thiệu; hẻ
 Viên-Thiệu nghe dặng thì ắt lo sợ, phải phân binh
 mà cự va, ta nhưn lúc binh va dộng mà đánh
 thì phá Thiệu ắt xong. » Tháo y theo kê, bèn
 khiến ba quân lớn nhỏ bốn phía truyền ngôn
 với nhau. Binh Thiệu hay dặng tin ấy, về
 trại báo nói: « Tào-Tháo phân binh hai phía,
 một phía đánh Nghiệp-dô, một phía kéo qua
 Lê-dương. » Thiệu cả kinh, liền sai Viên-
 Thượng lãnh binh năm muôn cừu Nghiệp-dô,
 Tân-Minh lãnh binh năm muôn cừu Lê-dương,
 đi nội đêm ấy. Tào-Tháo dọ biết binh Viên-
 Thiệu đã dộng, bèn phân binh tám đạo ra một
 lược, xông thẳng vào dinh Viên-Thiệu; binh
 Viên-Thiệu đều ngã lòng, đã hết muốn đánh;
 vợ tan bốn phía chạy rảo; Viên-Thiệu mang
 giáp không kịp, mặt áo chiếc, bịch khăn xéo
 lên ngựa, con trai nhỏ của Thiệu là Viên-
 Thượng theo sau; Trương-Liêu, Hứa-Trữ,
 Từ-Quán, Vu-Càm, bốn viên tướng dẫn binh
 đuổi theo Viên-Thiệu. Thiệu mau qua sông,
 bỏ hết sách sổ thơ từ xe ngựa vàng lụa, duy
 còn dẫn đi theo có tám trăm binh kị; binh
 Tào đuổi theo chẳng kịp, lầy hết đồ vật của
 Viên-Thiệu bỏ lại, giết dặng hơn tám muôn
 người, máu chảy đầy sông, còn lớp bị chết
 chìm không biết bao nhiêu; Tào-Tháo thắng
 trọn, lầy những vàng bạc lụa vải dặng của
 Thiệu mà cấp thưởng cho quân sĩ; xét trong
 sổ sách dặng thơ tin hơn một bố dều là thơ
 của những người ở Hứa-dô và những người
 ở trong đám quân, tư thông với Viên-Thiệu.
 Kê tả hữu thưa rằng: « phải tra xét tên họ
 rồi bắt mà giết đi. » Tháo nói: « Lúc Thiệu
 thế còn mạnh, ta còn chưa biết giữ mình dặng
 không, huống chi là ai. » Bèn dạy dốt hết
 chẳng thêm hỏi tới.

Nói về Viên-Thiệu binh thua bỏ chạy; Tho-
 Thọ nhưn mắt bị giam, chạy chẳng dặng, bị
 binh Tào bắt dền ra mắt Tào-Tháo. Tháo với
 Thọ cũng đã có quen với nhau rồi. Lúc Thọ
 thấy Tháo thì la lớn lên rằng: « Ta chẳng
 đầu đầu! » — Tháo nói: « Viên-bôn-sơ không
 mưu, chẳng biết dưng lời ông, ông sao còn
 tôi tin lắm vậy. Nếu tôi dặng Túc-bạ sớm thì
 việc trong thiên hạ có lo chi. » Nhưn thết dãi
 rất hậu, rồi cầm ở lại trong quán. Tho-Thọ
 bèn ăn trộm ngựa muốn về theo Viên-Thiệu.
 Tháo giận lắm giết đi. Thọ dền thác thần sắc
 chẳng dôi. Tháo than rằng: « ta làm mà giết
 người trung nghĩa. » Nói rồi bèn dạy tẩn liệm
 tử tẻ, xây mộ chôn nơi cửa ải Huỳnh-hà, lại
 để chữ trên mộ rằng: « Trung liệt Tho-quân chí
 mợ. (Nghĩa là: mộ của ông Tho-Thọ là người
 rất trung liệt) Người đời sau có làm thơ
 than rằng:

« Hà-Bắc nhiều danh sĩ,
 « Ngay lành một Tho-quân;
 « Liều trông hay trận phép,
 « Ngựa mặt biết thiên văn;
 « Đền thác lòng như đá,
 « Nghiên nghèo dạ chắc khăn;
 « Tào-Công còn kính phục,
 « Vì nghĩa lập mộ phần.

Lúc ấy Tào-Tháo bèn hạ lệnh đánh thẳng
 dền Kỳ-châu.

Thề yêu mà hơn vì giới tình,
 Binh rông lại bại bởi không mưu.
 Chưa biết hơn thua thế nào, về xem bài
 sau phân giải.

HỎI THỬ BA MƯƠI MỘT.

Tào-Tháo Thương-Đình đánh Bôn-Sơ, Huyền-
 Đức Kinh-Châu dấu Lưu-Biêu.

Nói về Tào-Tháo nhưn Viên-Thiệu mới thua,
 sắp đặt binh mà đuổi nà theo; Viên-Thiệu
 bịch khăn xéo mặt áo chiếc dẫn tám trăm
 binh kị chạy dền Lê-dương bên kia sông
 phía bắc; Đại tướng là Trương-nghĩa-Cử ra
 rước. Thiệu nhắc các việc trước lại cho Nghĩa-
 Cử nghe. Nghĩa-Cử bèn chiêu dụ những quân
 tẩn lạc lại. Quân binh nghe Thiệu còn, đều
 nhóm về nhưn kiện, oai thế dầy lại, thương
 nghị trở về Kỳ-châu. Đi giọc dặng nhăm lúc

lời đóng quân ngũ nơi rừng núi; Thiệu ở trong trường nghe xa xa có tiếng khóc, bèn lên đèn rình nghe, thì thấy quân nhóm lại khóc và nói chuyện với nhau, kẻ mắt anh người lạc em, mỗi người đều vỗ ngực dậm hông mà khóc, lại nói: phải nghe lời Diên-Phong thì bọn ta có đầu đến đời này. Thiệu tiếc lắm, than rằng: « Ta chẳng nghe lời Diên-Thông, bịnh thua tướng mất, nay về còn mặt mũi nào mà thấy va.

Ngày thứ lên ngựa mà đi, lại gặp Phùng-Kỷ dẫn quân đến rước. Thiệu nói với Phùng-Kỷ rằng: « Ta chẳng nghe lời Diên-Phong nên mới thua trận này, nay ta về mắc cỡ với va. » Phùng-Kỷ nhơn nói gièm rằng: « Diên-Phong ở trong ngục, nghe Chúa-công binh thua, thì vỗ tay cười mà nói rằng: Quả chẳng khỏi như lời ta nói trước. Viên-Thiệu cả giận rằng: « thảng học trò khôn sao nó dám cười ta, ta phải giết nó. » nói rồi bèn sai sứ đem gươm báu về Kỳ-châu vào ngục mà giết Diên-Phong.

Nói về Diên-Phong ở nơi ngục; bữa kia kẻ giữ ngục vào ra mắt Diên-Phong rằng: « Tôi đến mừng giùm cho quan Biệt-già. » Phong hỏi: « Việc chi mà mừng? » Kẻ giữ ngục nói: « Viên-tướng-Quân binh thua trở về, chắc sẽ tha ông. » Phong cười rằng: « nay ta ắt thác. » — Kẻ giữ ngục nói: « mỗi người đều mừng cho ông, sao ông lại nói rằng thác? »

Diên-Phong nói: « Viên-tướng-quân bề ngoài thì rộng rãi, bề trong thì hay đồ kỵ, chẳng thương kẻ trung thiên hiên, nên thắng mà mừng thì còn tha ta; nay đã bại, ắt mắc cỡ, ta còn trông chi là sống. » Kẻ giữ ngục chưa tin. Bỗng có sứ đem gươm vào truyền rằng có lệnh Viên-Thiệu dạy lấy đầu Diên-Phong. Kẻ giữ ngục thất kinh. Phong nói: « Ta đã biết phải thác. » Kẻ giữ ngục đều sa nước mắt. Diên-Phong nói: Đứng Đại-trượng-phu sanh ra trong trời đất, chẳng biết lựa chúa mà thờ, ấy là kẻ không trí, hôm nay chịu thác, còn uể mà làm chi. » nói rồi bèn tự vận mà thác nơi trong ngục.

Người đời sau có làm thơ than rằng:
« Diên-Phong trong ngục đã liều thác,
« Thơ Thiệu theo quân lại chẳng toàn;

« Hà-lắc cột rường đã gãy tuyệt,
« Bùn-sơ há chẳng bại gia ban;
Diên-Phong thác rồi; mỗi người đều thương tiếc. Viên-Thiệu về Kỳ-châu, lòng rầu ỷ rồi, chẳng lo việc chánh, vợ là Lưu-Thị, khuyên phải lập người nối nghiệp. (Thiệu có ba con trai, con lớn là Viên-Đàm tự là Hiên-Tư ra giữ đất Thanh-châu; con thứ là Viên-Hy tự Hiên-Dịch, ra giữ đất U-châu; con thứ ba là Viên-Thượng tự Hiên-Phủ, là con vợ sau Viên-Thiệu là Lưu-Thị; sanh ra bình mạo đẹp dễ mạnh mẽ, Thiệu thương yêu lắm, nên để ở theo bên mình, sớm tối chẳng lìa.) Từ binh thua nơi Quan-dộ, Lưu-Thị cứ khuyên Thiệu lập tự cho Viên-Thượng. Thiệu bèn thương nghị với Thâm-Phôi, Phùng-Kỷ, Tân-Bình Quách-Đổ, bốn người. (Nguyễn Thâm-Phôi, Phùng-Kỷ trước nay thì giúp Viên-Thượng, còn Tân-Bình Quách-Đổ thì giúp Viên-Đàm; trong bốn người ấy đều ai giúp chúa này.) Lúc ấy Viên-Thiệu nói với bốn người rằng: « nay giặc ở ngoài chưa yên, việc trong nhà chẳng nên chẳng to cho sớm, ta muốn nghị lập người nối nghiệp, con lớn ta là Viên-Đàm tánh cứng cõi ham giết; còn con thứ là Viên-Hy thì nhu nhược lắm cũng không đáng; con thứ ba là Viên-Thượng, nên đứng anh hùng, biết chiêu hiền đãi sĩ, ta muốn lập lên, các ông tính thế nào? » Quách-Đổ thưa rằng: « trong ba người thì Viên-Đàm là lớn nay lại ở ngoài trên, nên Chúa-công bỏ lớn mà lập nhỏ, ấy là mối loạn đó; nay binh thế đã rúng, giặc lại lần cõi, há dễ đi khiến cho cha con anh em giành nhau mà làm cho sanh loạn sao, Chúa-công phải lo mưu mà ngăn giặc, việc lập tự chưa có rảnh mà nghị dặng. » Viên-Thiệu dụ dự chưa quyết, bỗng báo nói: có Viên-Hy ở U-châu dẫn 6 muôn binh về, Viên-Đàm ở Thanh-châu dẫn năm muôn binh về, cháu là Cao-Cảng ở Diên-châu cũng dẫn năm muôn binh về đều đến Kỳ-châu dặng giúp. Thiệu mừng lắm, bèn diêm binh mà ra đánh Tào-Tháo.

(Sau sẽ tiếp theo)

CARANAGUI

Thi phở

Thập nhị thủ Liên-huân đề: Thương-cổ luận. Họa nguyên vận theo mây bài thi Liên-huân trong mây tờ nhật-trình trước.

(Xin coi trong nhật trình số 73 và 83)

1° — Ông trời che chở cả ba ngàn,
Người vật gọi nhuan khắp bốn phan;
Sanh gặp lúc nào toan lúc này,
Việc đời xét rõ một: rằng ngoan.

2° — Rằng ngoan vì biết đạo làm người,
Hãy ráng lo toan há tưởng chơi;
Chẳng thuộc nghề buôn thời cây gặt,
Miếng là có thể ở trong trời.

3° — Trong trời ai thấu dặng cơ quan,
Ráng sức lo làm ấy mới ngoan;
Đời trước biết bao nghề nghiệp rộng,
Nay mình thiếu một việc buôn hàng.

4° — Buồn hàng nghề mọn của người xưa.
Các nước nay đều thấy thấy ưa;
Hùn hiệp bện buôn chen với chúng,
Lời sau nghĩa trước tính cho vừa.

5° — Cho vừa mới lợi dễ tiêu xài,
Chẳng biết lo lường ắt phải sai;
Gắn sức hiệp hùn cho thấy lợi,
Dành sau con cháu dặng lâu dài.

6° — Lâu dài sự nghiệp thích tình ta,
Trị nước yên, nhờ trước trị nhà;
Buồn bán té lời đầu dặng khá,
Sau rồi mặc sức ý xai ba.

7° — Xai ba nhờ bởi trước lo bày,
Cờ bạc xin chưa chớ lỏng tay;
Vi dặng nhà cao vườn ruộng rộng,
Tiêu xài thấu xuất tính cho tay.

8° — Cho tay Yêu-tử mới nhàn thân,
Ở thế phải xem cái thế thân;
Công cỏ sĩ nông chuyên dặng một,
Nghề nào cũng vậy phải cho cân.

9° — Cho cân cnen chúc với tha bang,
Chẳng chịu thua người ấy mới sang;
Giàu của khó công đồng hiệp sức,
Anh em hòa thuận mới rằng ngoan.

10° — Rằng ngoan rồi mới biết nên chẳng,
Hại chúng lợi mình ấy đáng rằng;
Xét lại các nghề đồng thế giải,
Nghề buôn là như việc làm ăn.

11° — Làm ăn thành bại tại nơi mình,
Chơn chắt ngay lành chúng ắt tin;
Hùn hiệp bán buôn tranh môi lợi,
Cơ đó gây dặng mới rằng vinh.

12° — Rằng vinh vì cũng bởi nơi thời,
Buồn lớn lời to mới thành thời;
Mãi sắt thương người công rất trọng,
Nên kim có thưở đời ơn trời.

Tân-Châu: Nguyễn-chánh-Sắt

Au Châu Diên Báo

Paris, 11 mai 1903 (nhằm 15 tháng tư Annam).

Ông Morel được tuyên cử sung Quốc-ngộ-viện đời tỉnh Montreuil Nghi-sự, thế cho ông Truy bị phê-triệt.

Tại Tân-Kim-San (Melbourne) dân làm công nơi hãng xe lửa đóng lòng đình công thấy thấy, dền đời nội cả Quận-hạt Victoria ngày nay không có một cái xe lửa chạy.

Paris, 12 mai 1903 (nhằm 16 tháng tư Annam).

Sở biên thường Quốc-Bưu-Tỉnh về cuộc Đâu-Xảo tại Hà-nội đã nhật định rồi, quan Thượng Doumergue mới trình cho Đình-Nghị tri chiếu; nhật-trình Công-Báo sẽ lục yết.

Bên Tanger (nước Maroc) báo tin rằng: một muôn phi-lỏa dương vây thành Tetuan, tình hình quan hệ.

Paris, 13 mai 1903 (nhằm 17 tháng tư Annam).

Thương-Dụ định gồm hai địa-thê Saigon và Vũng-tàu về quân quan Thông-chê Beylié nhứt thông, nhưng tại Vũng-Tàu sẽ đặt một Tổng-Binh tùy tùng quan Thông-chê mà phòng bị quân-thù.

Tại thành Valparaiso, nước Chili, bên Thê-giải-Mới, dân làm công nơi các trại thủy đều đóng lòng dinh công việc hết thủy không làm, ra âu-dã cùng nhau, đến đổi nhiều người bị chết và bị bệnh, làm quan địa-phương phải truyền đặt quân khí phòng giữ cả thành.

Paris, 14 mai 1903 (nhằm 18 tháng tư Annam).

Tờ Châu-Thị quan Thủy-Bộ Đại-Thần Pelletan truyền hải lệ chuẩn hưởng quân công cho các quan quân sai phái bên Tàu, bên Quần-Châu-Loan và ngoài Trung-Kỳ Bắc-Kỳ, kể từ ngày mởng một tháng Janvier năm 1903.

Paris, 15 mai 1903 (nhằm 19 tháng tư Annam).

Bên Maroc, quân phi-kiếp còn đến gần nơi thành Bénamif bắt hơn 57 con lạc-dã.

Tại thành Valparaiso (nước Chili) sự đình công nơi các trại thủy đã hết rồi; các hãng buôn, hãng bạc đều khai thương inh cụ.

Paris, 16 mai 1903 (nhằm 20 tháng tư Annam).

Tại Tân-Kim-Son sự đình công nơi hãng xe lửa đã hết rồi, công việc làm lại như cũ không nài buộc đều chi.

Paris, 17 mai 1903 (nhằm 21 tháng tư Annam).

Chiến-thuyết của các nước phải đến phòng ngự nơi xứ Salonique đã đi lảng hết nhiều rồi. Của Đại-Pháp ta thì còn hai chiếc, là chiếc Pothuan với chiếc Latouche-Tréville, hiện tại Syra, quan Thủy-Sư Đê-Độc Boutet đương đợi lệnh trên truyền định.

Thời chứng lương phương.

Ta xin sao lục trái sau này cho nhơn dân xem lưỡng cũng là dấu hiệu ich.

Nº 660 --- BÊN-TRE HẠT.

Trái Châu-Tri cho các làng tuần cứ: Ta gọi theo đây cho làng một toa thuốc trị bệnh thiên thời hay lâm. Mỗi làng đều phải bỏ thuốc ấy và sấm cho sẵn, sau rao cho nhơn dân hay và hễ ai có bị thì người hương chức coi về việc đó phải cho người ta uống cho kiệp.

Bỏ thuốc ấy rơi ngấm với rượu Annam, rượu đổ cho quá xát thuốc cho được 5 phân tây rồi chung cách thủy chừng 1 giờ thì dùng được.

Khi uống thì tùy theo tuổi mà uống như sau này.

Từ 3 tuổi đến 10 tuổi uống hai chén mắt trâu rượu thuốc ấy, pha ra làm 5 bầy lãn, mà uống tùy theo bệnh nặng nhẹ, nặng phân lãn 5, nhẹ phân lãn bầy.

Từ 10 tuổi đến 20 tuổi, uống 4, 5 chén mắt trâu, phân lãn 5, 6 lãn tùy theo bệnh nặng nhẹ.

Từ 20 đến 60, uống 6, 7 chén mắt trâu mỗi lãn thì một chén.

Bằng uống thuốc ấy rồi mà còn thổ tả nữa, thì lập tức uống thêm, vì một là thuốc chưa thấm kiệp, hai là thuốc chưa vừa sức bệnh, chớ nói rằng không nhẹ mà thôi uống thì sai. song cũng cứ theo người tuổi nào thì cho uống theo thứ lệ đã nói trên đó.

Khi hết thổ tả rồi cách chừng 5, 6 giờ, nếu có đói bụng thì mới nên cho ăn chừng 1 muỗng canh nước cháo lỏng; sau đó 2 giờ, mà không bệnh chi thì sẽ uống 1 muỗng nữa. Uống chừng 6, 7 lãn nước cháo mà thấy khỏe trong mình thì sẽ ăn 1 muỗng cái cháo, sau vài ba giờ mà không thấy hại thì sẽ ăn 1 muỗng nữa, ăn như vậy vài ngày thì mới dám ăn bội nhị, bội tam.

Nếu uống nước cháo mà phát bệnh lại, thì cũng dùng thuốc rượu ấy như khi mới ra khỏi, cũng uống theo tuổi nào bực này. Còn cháo thì cũng dùng như đã dạy trên đó.

Bên-tre le, 3 Mai 1903

Quan Chánh-bộ ký tên.

Toa thuốc như vậy:

- 1 — Sa-sâm 3 lượng.
- 2 — Thương-truật 4 lượng.
- 3 — Cam-thảo 1 lượng.
- 4 — Trán-bì 1 lượng.
- 5 — Phục-linh 1 lượng rưỡi.
- 6 — Trư-linh 1 lượng rưỡi.
- 7 — Trạch-tả 1 lượng rưỡi.
- 8 — Hương-phụ 1 lượng rưỡi.
- 9 — Phụ-tử 5 phân.
- 10 — Nhục-quê 5 phân.
- 11 — Sa-nhơn 3 phân.
- 12 — Oát-hương 1 lượng.
- 13 — Hậu-phật 1 lượng.
- 14 — Thục-địa 3 lượng.

Bồn-quán cần lục.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, vãn vãn...

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao. sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền cùng thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Ngày 7 Mai 1903.

GIÁ LÚA GẠO

	VINH-LONG	CỎ-CÔNG	BÀI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	3 \$ 07	3 \$ 07	3 \$ 09
Gạo lọc nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.....	3 Phán thóc trong 1 trăm	"	"
Vào bao sẵn, khối thuế.....	15 "	"	"
Gạo trắng nhà máy.....	20 "	"	"
	Tùy theo		
	dẫn sang và		
	tốt xấu.		

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách dạng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mát dừ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vãn dùng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dăm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

- Giá một bữa ăn 1, \$ 40
- Giá 15 cachets 15 00
- Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ả, xin từ rước dặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3. \$ 00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mơn với tôi, là người bôn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm. NGUYỄN-VĂN-VÂN.

Cửa Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CAYINAT**, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$ 00	Thứ kiểu về sự thi hành án lý về việc binh và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Sơn-hậu cuốn nhứt.....	0 20	Bản quốc.....	1 \$ 00
Sơn-hậu cuốn nhì mới có giá cũng.....	0 20	Cours d'Annamite.....	2 50
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Cours gradué.....	2 50
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ thít.....	0 40	Conversation Annamite Française Cartonée.....	0 80
Mã-Thành Tân thơ mới in lần đầu.....	0 30	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Vocabulaire Trương-Vinh-Kỷ.....	1 20
Tướng Kim-thạch-kỷ-duyên.....	1 00	Miscellannée.....	1 40
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 30	Tứ-Thơ mới có lại.....	1 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Phú-kiểu.....	0 20
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Trần-Sanh Ngọc-Anh.....	0 40
Lang-châu.....	0 30	Thơ Nam-kỷ.....	0 10
Bạch-viên.....	0 30	Chánh tà và Lục-sức.....	0 10
Tông-Tử.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... ..	0 60
Thoại-Khanh Châu-Tuần.....	0 30	Minh-Tâm Bưu-giảm cuộc nhứt nhì.....	2 00

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO (1903)

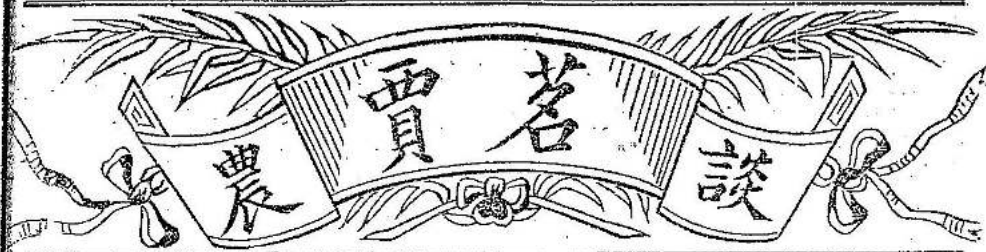
NGÀY LANSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM	NGÀY LANSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TƯ ANNAM
1	Vendredi.....	5	Thứ sáu	17	DIMANCHE.....	21	CHỦA NHỰT.
2	Samedi.....	6	Thứ bảy	18	Lundi.....	22	Thứ hai
3	DIMANCHE.....	7	CHỦA NHỰT.	19	Mardi.....	23	Thứ ba
4	Lundi.....	8	Thứ hai	20	Mercredi.....	24	Thứ tư
5	Mardi.....	9	Thứ ba	21	Jeudi.....	25	Thứ năm
6	Mercredi.....	10	Thứ tư	22	Vendredi.....	26	Thứ sáu
7	Jeudi.....	11	Thứ năm	23	Samedi.....	27	Thứ bảy
8	Vendredi.....	12	Thứ sáu	24	DIMANCHE.....	28	CHỦA NHỰT.
9	Samedi.....	13	Thứ bảy	25	Lundi.....	29	Thứ hai
10	DIMANCHE.....	14	CHỦA NHỰT.	26	Mardi.....	30	Thứ ba
11	Lundi.....	15	Thứ hai				Tháng 5 Annam
12	Mardi.....	16	Thứ ba	27	Mercredi.....	1	Thứ tư
13	Mercredi.....	17	Thứ tư	28	Jeudi.....	2	Thứ năm
14	Jeudi.....	18	Thứ năm	29	Vendredi.....	3	Thứ sáu
15	Vendredi.....	19	Thứ sáu	30	Samedi.....	4	Thứ bảy
16	Samedi.....	20	Thứ bảy	21	DIMANCHE.....	5	CHỦA NHỰT

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^{ie}.

Gérant CANAVAGGIO.

NĂM-THU-HAI... NGÀY MÔNG 2 THÁNG 5 NĂM QUI-MÃO... NGÀY 28 MẠI 1903

NÔNG-CỔ MİN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHON: CANAVAGGIO	ANNONCES
Người bản quốc một năm... 5 \$ 00 sáu tháng... 3 00	CHỦ BƯT LƯƠNG-KHẮC-NINH.	1 ^{er} Page le centimètre \$ 1 50
Tại Đông-dương	Ty Đỗ-Thức	2 ^e Page le cent..... \$ 1 00
Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm... 10 \$ 00 sáu tháng... 5 00	ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.	3 ^e Page le cent..... \$ 0 80
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00	SAIGON.	4 ^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bồn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Bồn quán chủ bút nhơn mắc việc nhà, làm Thương-cổ-luận tiếp theo không dặng, nên xin kiền lời cùng chư qui hữu xin nghỉ một kỳ, lại sẵn diệp có 12 bài Liên-huân của 1 vị vưu hữu ở Bèn-tre gởi đến, Bồn quán xin đam vào cho chư qui viên nhân làm.

1^o — Tạo hóa xây nên cái cuộc đời,
Vật nào là chẳng ở trong trời;

Núi sông địa thế chia nhiều nước,
Linh tánh đầu đầu cũng có người.

2^o — Có người âu phải biệt xa khơi,
No âm thung dung mới tốt tươi;
Bồn nghiệp làm ăn tua gần gó,
Ngoài ra nghề khác cũng lo bơi.

3^o — Lo bơi khôn khéo lợi bằng mười,
Nhờ nhích làm chi chúng bạn cười;
Trời phú người nào người chẳng lộc,
Úp che muốn vật phải răng chơi.

4^o — Răng chơi sao gọi bệp huân-dào,
Duy bởi lòng người chẳng xé cao,
Nhỏ mọn chia lấy rồi phải đi chi;
Bỏ dằng lợi cả nước người sao.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, rue Mac-Mahon, Saigon.

Hãng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biện trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị dặng rõ, rằng hãng này bán rượu thiệt tốt, dặt rông Nếp mà thôi, dùng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì mạnh mẽ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi-nhì) dặng bán rượu này, thì phải đến tại hãng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, dặng hãng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long).

Cốc mè xuất cảng.

Lúa, gạo, tằm và cám, nội trong mùa dậu năm nay, là tháng giêng, tháng hai và tháng ba Tây, bán cho tàu các nước chở ra khỏi cửa Saigon, cả thấy mỗi nước là bao nhiêu, tôi xin biên ra đây cho chú Tôn làm tường.

Nước Đại-Pháp.....	12.780.000 kilos
Các nước bên Âu-châu (phần lớn Tây)	1.057.000 »
Các xứ thuộc Hoa-lang Ấn-độ (Indes Néerlandaises).....	9.712.000 »
Phò-Mới (Singapore).....	2.030.000 »
Nước Phi-lạp-Biên (tục danh là Mani).....	29.347.000 »
Hương-Cảng (Hong-Kong)...	86.580.000 »
Trung-Kỳ và Bắc-Kỳ.....	308.000 »
Nước Nhật-Bổn.....	37.889.000 »
Các xứ khác nữa.....	1.517.000 »

Hiệp cộng là 181.520.000 kilos.

Khả Kỳ. — kilos là cân Tây, 60 kilos 738 grammes và một tạ.

Do Thương-Vụ-Cuộc Nguyệt-Báo trích lục.

Khánh-Giang Sĩ-Thảo.

5° — Người sao thông thả lợi thanh thao,
Cạn hẹp dẫu nên bực phú hào;
Xin hiệp vốn nhiều buôn bán lớn,
May ra nguồn lợi dặng xôn xao.

6° — Xôn xao gồm đủ mực sang giàu,
Dùng chặm làm mau của ít hao;
Khuyến chớ đua tranh nghề mảy múng,
Tẻ lòng chơn tóc chẳng dài lâu.

7° — Dài lâu cũng bởi lại mình toan,
Toan lớn gây nên mỗi lợi đoan;
Vận tốt cũng nhờ người có sức,
Buồng lòng rộng ý chớ bán hoàn;

8° — Bàn hoàn dẫu có mực khôn ngoan,
Chua bời làm ra ất dặng toàn,
Há dễ người ngoài khi cả nước,
Rạng suy cho kỹ bạn dặng hàng.

9° — Đồng hàng dẫu tỏ mở cơ quan,
Giả trá tham lam thiệt chẳng màng;
Khéo học giàu buôn là lẽ chắt,
Lời sau nghĩa trước cũng không can,

10° — Không can mà dặng chất giàu to,
Khéo tính siêng làm thể phải no;
Rau cải là người an bốn phận,
Dề dẫu hồng-hộc sánh cu cô.

11° — Cu cô song cũng tánh hay lo,
Huân lựa người ta chẳng tính so;
Giàu dặng rõ như danh rõ vóc,
Gặp thời danh lợi mới xuê cho.

12° — Xuê cho những kẻ biết cần dò,
Bỏ việc mong sanh của lạ dò;
Muôn biết thợ trời dậu mực thẳng,
Đào dẫu mới rõ sự cần dò,

Châu-thới Trấn-văn-Tề: Tự chánh trai.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Lúc ấy Tào-Thảo đã dẫn binh mạnh đến dặng ra nơi bờ sông; dân sự đều dãi cơm nấu nước đến rước. Thảo thấy có ít ông già râu tóc đã bạc, bèn dò vào trong tướng cho ngồi, rồi hỏi rằng: « lão tướng đã dặng bao nhiêu tuổi? » Mấy ông già đáp rằng: « đều gần dặng trăm tuổi. » Thảo nói: « Quân sĩ ta làm cho rúng động làng của các người, ta thiệt chẳng an. » mấy ông già nói: « Đời vua Huân-đề có sao Huỳnh-tĩnh hiện ra nơi phần nước Sở nước Tống, có người dặt Liêu-dông là Ân-Quy biết xem thiên văn, đem kia đến ngụ tại đây, có nói với bọn tôi rằng, Sao Huỳnh-tĩnh hiện ra nơi ngôi Càn-tượng, soi vào chỗ này, năm mươi năm nữa sẽ có người chơn như giầy ra nơi Lương-bái; nay tính ra thì đã gần dặng năm mươi năm rồi; Viên-bôn-sơ thấu thể dân nặng lầm, dân đều oán và hết, nay Thừa-tướng dấy binh như nghĩa cứu dân giặc tội, nơi Quan-dộ một trận đã giết của Viên-Thiệu hơn trăm muôn binh, thiệt rõ theo lời Ân-Quy nói lúc ấy; ấy là điềm cho dân trông dặng đời thái bình. » Thảo cười rằng: « ta đâu dám sánh như lời lão-tướng nói. » Bên đây lấy rượu thịt lụa vải cho mấy ông già mà đưa về, rồi ra lệnh rao cho ba quân hay, như có ai vào làng mà giết gà lợn của dân thì là cũng như tội sát nhân. Từ ấy binh dân đều kính phục; Tào-Thảo trông lòng mừng thắm. Có người báo nói Viên-Thiệu nhóm hết binh bốn châu, dặng hai ba mươi muôn đến Thương-dinh hạ trại. Thảo bèn dẫn binh đến trước lập trại đã xong. Ngày thứ hai bên kéo ra. Thảo dẫn các tướng ra trận; Thiệu cũng dẫn ba con một cháu, cùng văn võ các tướng ra đến trước trận. Tào-Thảo nói: « Bôn-sơ kẻ đã cùng sức đã hết, sao chẳng lo mà dẫu đi, còn đợi đao tới có thì chừng ấy ăn năn sao kiếp. » Thiệu giận lắm, dấy lại nói với chúng tướng rằng: « Ai dám ra ngựa? Viên-Thương muốn khoe giỏi nơi trước mặt chớ mình, bèn hươi cặp song dao giục ngựa ra trận, chạy qua rào

lại. Thảo chỉ mà hỏi chúng tướng rằng: « Người ấy là ai vậy? » Có kẻ biết đáp rằng: « ấy là Viên-Thương con thứ ba của Viên-Thiệu. Nói chưa dứt, có một tướng hươi thương xông ra, là bộ tướng của Từ-Quán tên là Sử-Quán, hai ngựa giao kế đánh chẳng dặng ba hiệp, Thương quảy ngựa dậm bậy mà chạy, Sử-Quán đuổi theo, Viên-Thương tướng cung lấp tên ngoài lại bắn một mũi trúng nhâm con mắt bên tả của Sử-Quán tẻ xuống ngựa mà thác. Viên-Thiệu thấy con mình dặng hơn, bèn hươi roi giục binh ào rộc qua, đánh nhậu một trận, rồi hai bên đều giống thanh-la thâu quân về trại.

Thảo về trại thương nghị với chư tướng dặng lo kẻ đánh Viên-Thiệu. Trình-Giục dưng kẻ mời phía mai phục, nên khuyên Thảo rằng: « nay phải lui binh về gần mé sông, rồi phục mười đạo binh, dụ Viên-Thiệu theo đến mé sông, binh ta không dưng lui, thì chúng nó phải liều thác mà đánh nhậu, Viên-Thiệu phải thua. » Thảo y theo kế, bèn phân binh ra hai phía mỗi phía năm đạo, bên tả, đạo thứ nhất Hạ-hầu-Đôn; đạo thứ nhì Trương-Liêu; đạo thứ ba Lý-Điền; đạo thứ tư Lạc-Tần; đạo thứ năm Hạ-hầu-Huyền; bên hữu, đạo thứ nhất Tào-Hồng; đạo thứ nhì Trương-Hấp; đạo thứ ba Từ-Quán, đạo thứ tư Vu-Cầm, đạo thứ năm Cao-Lâm; còn trung quân thì Hứa-Trữ làm tiên phụng. Ngày thứ mười đạo binh kéo đến trước mai phục hai bên đã xong; qua nửa đêm, Thảo khiến Hứa-Trữ dẫn binh tới trước, giả ý cướp trại; Viên-Thiệu năm trại người ngựa đều ra một lực, Hứa-Trữ rút binh quảy chạy, Viên-Thiệu dẫn binh đuổi theo, tiếng la hét chẳng dứt, trời vừa hừng sáng, rước đến mé sông, binh Tào không dặng chạy; Thảo la lớn lên rằng: « phía trước hết dặng chạy rồi, chúng quân sao chẳng liều thác đánh đũa đi? » Chúng quân đều quảy lại rạng sức lược tới, Hứa-Trữ bay ngựa đến trước, chém mười mấy tên tướng; binh Thiệu cả loạn, Viên-Thiệu liền lui binh trở lại, sạ lưng binh Tào rước theo, lúc đang chạy, bỗng nghe tiếng trống vang dấy; bên tả Hạ-hầu-Huyền, bên hữu Cao-Lâm, hai đạo

xông ra ; Viên-Thiệu nhón ba con một cháu liều thác vạch daung huyết lộ mà chạy ; chạy chẳng dặng mười dặm, bên tả Lạc-Tân, bên hữu Vu-Cầm riết ra, giết thối binh Viên-Thiệu thấy năm lập nội, máu chảy nên sông, chạy dặng vài dặm nữa, lại bị bên tả Lý-Điện, bên hữu Từ-Quán hai bên chặn giết một trận ; cha con Viên-Thiệu kinh hồn mất vía, chạy về trại cũ, khiến tam quân nấu cơm, vừa muốn ăn cơm, bên tả Trương-Liêu, bên hữu Trương-Hấp xông đến phá trại, Thiệu lại đặt lên ngựa chạy riết đến Thương-dinh, vừa muốn nghỉ ngơi, sau lưng đạo binh lớn của Tào-Tháo đuổi theo ; Viên-Thiệu liều mình chạy khỏi, lúc đang chạy, bên tả Tào-Hồng, bên hữu Hà-hầu-Đôn, xông ra chặn dặng. Thiệu la lớn lên rằng : « Nêu chẳng liều thác đánh nhau, thì át bị bắt. » Bên rằng sức xông đột ra khỏi vòng vây, Viên-Hy Cao-Cảng đều bị thương tích,, bình ngựa đều thác hết. Thiệu ôm ba con rống khóc một hồi, chẳng dè té xiểu xuống đất, chúng mau đỡ giậy thì niệng mửa máu ra lai láng, hồi lâu mới tỉnh lại, bên than rằng : « ta từ chinh chiến bấy lâu nay, chẳng dè ngày nay mà cùng cực đến đời này, ấy là trời đức ta đó ; vậy thì bọn người ai về quận này, ta thế với Tào-tặc quyết liều sông thác một trận. » nói rồi bên khiên Tân-Bình, Quách-Đó mau theo Viên-Đàm về Thanh-châu kiếm diêm binh mã, sợ e Tào-Tháo xâm phạm bờ cõi, lại khiến Viên-Hy về U-châu, Cao-Cảng về Biện-châu, sắp đặt binh mã, đề phòng diều dặng ; Viên-Thiệu dẫn bọn Viên-Thương và Kỳ-châu đường bình, rồi khiến Viên-Thương, Thâm-Phôi, Phùng-Kỷ, coi về việc binh.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

LỜI BẢO VỆ SỰ TRỞNG ĐỪ-ĐỪ TIA

Thường sự người ta trông đừ-đừ tia trong các chỗ đất tốt mà có hơi ướt cũng như trông bắp vậy, song phải trả cho thừa, cách nhau chừng hai thước tây. Hễ khi nó mọc lên được ba bốn lá, thì phải làm cỏ, lúc ấy nó có mọc dày, thì phải tỉa bớt nó ra cho thưa.

Trông nó cũng phải vun chừng như bắp, cũng tùy tiện mà làm như vậy nhiều lần, cho đến khi nó trở bông đầu hết. Một cây đừ-đừ tia trở sanh từ 15 cho tới 20 buồng.

Đã có lính phỏng mỗi một hột giồng, lấy theo mực thường, thì sanh ra được từ 8, 9 trăm, mỗi cây tính được 9 trăm hột, mỗi mẫu trồng được 2,500 cây, thì được 1,500 kilos hột, mỗi dòn 1,000 kilos, 65 đồng bạc, thì trong khoảng đất một mẫu bán dặng 97 đồng 5 cật, cho được lợi nhiều thì phải gieo hột trong dậu mùa mưa (tháng mai, juin). Đừ-đừ tia trông năm một, nó ra trái trọn mùa mưa cho tới mùa nắng, vậy khi ấy nghĩa là khi hái trái nó rồi, phải đốt những cây đã già mà làm phân cho đất.

Bánh-dầu đừ đừ tia dùng mà làm phân cũng tốt lắm

Về sự hái trái.

Từ tháng cuối cho tới tháng février, thì một tuần lễ phải đi rào khắp hai ba lần, lựa quày nào thiệt chính thì hái hết.

Về sự lấy vỏ thì dễ lắm, cứ phơi trái nó giữa trưa nắng, mà phải có ý dè nó vào trong cái bao gì hay hút hơi nắng giội vào thì trái nó rổ, hột nó rớt ra tự nhiên, rồi lấy sàng An-nam mà sàng lấy hột riêng ra, bỏ vỏ đi.

Rút trong « Gia-dinh báo » công văn (ngày 27 avril 1903).

Chuyện hai ông huyện

(tiếp theo)

Cách ít ngày người Giả-Xương đi xóm về thấy con Dường-Nương bưng cơm cho nàng Nguyệt-Hương ăn. Coi lại thì món ăn chẳng dặng từ tề. Người Giả-Xương mới kêu vợ rầy, lại nói với vợ rằng: tôi còn ở nhà mà mụ còn ở khắc bạc với người ta dường ấy, huống chi khi tôi đi ra khỏi, ở nhà mụ ăn ở với người ta thế nào? Từ ấy về sau người Giả-Xương giao cho kẻ ở đi chợ dọn riêng cho hai nàng ấy ăn. Thầy cố sự như vậy, người Giả-Xương ở nhà hơn một năm không đi buôn. Mụ Giả-Xương thấy vậy thì đã dò dõi tánh, ăn ở từ tề với nàng Nguyệt-Hương. Nàng Nguyệt-Hương ở đó dặng năm năm. Người Giả-Xương thấy

nàng cũng khôn lớn rồi, mới lo kiếm đời bạn cho nàng ấy. Như vì chưa có nơi xứng dặng, lại thấy vợ cải tánh, nên mới tính cuộc đi buôn lại.

Mụ Giả-Xương thầy chóng đi rồi, lại ở khắc bạc với nàng Nguyệt-Hương như xưa: Con Dường-nương thì bắt theo ở với tôi tớ, hoặc xách nước, hoặc nấu ăn, chẳng cho nàng Nguyệt-Hương sai khiến, còn nàng Nguyệt-Hương thì biểu ra ở ngoài theo con Dường-Nương, chẳng cho ngủ trong phòng, bao nhiêu đồ đạc trong phòng đều dọn đem về phòng mình ráo. Nàng Nguyệt-Hương cũng ôm lòng chịu chẳng dám than thở chi. Kể dậu thơ người Giả-Xương gửi về, lại có gửi hàng lựa tôi cho nàng Nguyệt-Hương. Trong thơ dặn dò vợ phải trọng đãi Nàng ấy. Mụ Giả-Xương xem thơ rồi, nghĩ lại chống mình thì kính trọng nàng Nguyệt-Hương, còn mình thì khi bạc nàng, thế nào khi chống mình về đây, chi cho khỏi hồi đi hồi lại thì sanh sự rầy rà hoài, chi bằng bán phứt hai đứa nó đi, như chống về có hay có rầy, bắt quá một lần mà thôi. Mụ Giả-Xương mới sai đưa ở lại mời mụ Trương-Nha-bà cũng ở gần xóm đến nói chuyện. Mụ Trương-bà nghe mời lật dặt tới Mụ Giả-Xương mới tỏ rằng: nhà tôi khi trước có mua hai đứa, nay tôi tính bán lấy vốn lại, bà có giúp dặng chẳng? Mụ Trương-bà nói nay quan huyện sở tại đây có một người con gái, gả cho con quan huyện Đức-An họ Cao. Đều chi đã sẵn đủ, còn thiếu một đứa tùy tùng có dặn tôi gắp dậu thì mua giùm, chẳng biết trong giá định bao nhiêu dặng tôi về thưa lại.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-phục-Lê

Ái Điều

Bồn quán mới hay, tại Bèn-tre là chỗ cô-hương, có hai bà Giáo-thọ chữ nhu qui thân: một bà Chánh thạc của ông Hà-dông-Đàng; một bà Chánh luân của ông Bùi-thiện-Chánh. Bờ có lính cô cụ trị giao, uên sa nước mắt buồn cho người còn đây;

Cuộc sanh tử xưa nay hăng vậy, Thương là thương người thiếu kẻ trong; Đường lại qua trời đất mở thông, Tiêt hồi tiêt mắt rồi ai thầy. Ai điều gạnh vài hàng giấy, Phận ưu kinh bạn bút nghiên.

Bồn quán bài vàng.

Monsieur Tông-văn-Thận, Giáo-lập hậu-bổ tại trường địa hạt Bèn-tre, mắt ngày mồng một tháng Mai năm nay. Nguyên là học trò trường ấy Rhóa đậu lên học tại trường Normale de Gia-Dịnh, mới thi đậu bằng cấp năm rồi. Bồn quán gởi ít lời điều gia quyền của người và luôn điệp đem bài văn nội trường Bèn-tre khốc tặng thầy ấy cho chur vị xét thương.

Hồi đi!

Cuộc tử sanh khôn trở bàn tay! Niềm liêu hữu chạnh tuôn nước mắt! Bữa nay sao bật đèn *ecole*? Hôm qua hồi còn làm *classe*! Ấng công danh tro bụi khéo vùi, Nợ dặng hòa trả vay nên gât!

Nhộ linh xưa:

Còn hồi mắng mắng. — Chưa từng mắng lại, Trường Gia-dịnh xói kính nâu sữ; Xách *brevel* nét mực mới rõ ràng, Tỉnh Bèn-tre cây cội nước nguồn; Xia *ce poste* chôn quẻ xưa lật dật; Dưới học trò vừa quen nét ăn cần, Trên ông đốc cũng yêu người mần đạt; Những tường dường dài hay sức ngựa, Hạng *deux ans* bông lộc còn lên; Nào ngờ cửa hé lọt bóng cu, Đất *une masse* văn chương chôn chắc!

Ồ!

Một giắt vội xa chơi. Cả trường đều bãi ngát, Đau dớn bày cho ăn đi học; Mẹ cha vừa đay dạ ước mơ, Nào nóng thay lựa chôn đưa duyên; Đòi bạn mới trao lời phưởng phất, *Chasseloup* nợ ít nhiều quên thuộc; Nghĩa cách song đoái lại lương châu mây, *Normale* kia sau trước anh em; Tỉnh dống học trông ra đều ủ mặt,

Trách ẻ trách, sỏ kia vẫn vỏi;
 Sỏ cent uns sao gát khách trờu người?
 Thương là thương, ai chẳng mắt còn,
 Ai mème chose thảy kêu trời van dất!
 Lẻ gọi chít đura người đi lộ,
 Ồi thỏi rời ly biệt ngán năm!
 Văn pha chè giả khách đống ly,
 Còn chẳng nhẻ lín thành một tạt.
Hỏi ỏi thương thay! Hỏi ỏi tiếc thay!
 Bỏn trường cần vẫn.

Pháp học thuyết yêu diên ca

(Xin coi số 59)

(tiếp theo)

Tiếng tây sẵn dầu cũng hay:
 (Le) (un) để trước được rầy là dương;
 Khác nhau cứ đó làm gương
 Đẻ (la) (une) được là phường tiếng âm.
 Song le học phải nhập tâm,
 Kẻo mà lời nói lỗi lảm trái tai.
 B — Nombre (Số)
 Giồng rỏi còn số là đây:
 It nhiều theo lúc đổi thay lưng bùng.
 Nhiều thì thêm S luận chung,
 Tiếng nào S sẵn có cùng thì thời.
 Cùng là X Z sẵn rỏi,
 It nhiều cũng vậy khỏi bói khỏi thêm.
 Lắm còn luật khác phải xem,
 (Au) (Eu) sau có thì kèm X vô.
 Tiếng nào sau có vấn (Ou),
 X thêm có bầy, ngoại phủ luật chung.
 Tiếng nào (Al) có vận cùng,
 Sỏ nhiều thì phải (Al) đốn làm (aux).
 Vậy mà xin chớ bo bo,
 Trừ ra còn tiếng khỏi vô luật này.
 Tiếng nào sau có vấn (il),
 Lắm Aux) cũng phải, khi thay số nhiều.
 Còn trừ mà chẳng bao nhiêu,
 Ấy sau sẽ biết, đây đều nói sơ.
 (Ciel) còn đời đời làm (Cieux)
 (Aieul) thì ít, (Aieux) ấy nhiều.
 (Eil) làm (Yeux) cũng một đèo.
 Trước lẩn dền thấp, sau lều sẽ cao.

(Sau sẽ tiếp theo)

Quảng-văn-thi chủ nhơn.

Nghĩa khuyến tư nhơn.

Tại tỉnh thành Bèntre, có một vị quan án mới qui, thần hôm ngày 11 Mars.

Quan lớn này lúc sanh tiền hay thương người mền vật; từ lúc ngài dền phó lý tỉnh này, tuy làm quan lớn mà lòng nhơn từ đại độ, dẫu cho dân thứ có biết dền cũng cảm vọng ngài luôn.

Tánh ngài ưa nuôi loài vật, mền sức tồn tiền cũng không nài tiếc. Ngài có nuôi một con chó đặt tên là muông Diane. Lẩn này ngài mang bệnh, tuy không mầy ngày, chớ con muông Diane cũng cứ xăn bần theo chớ ngài, bộ bù xa bù xít, bỏ ngũ quên ăn. Chừng lúc bệnh ngài dền kiệt; thương thay! chớ muông Diane tru sủa um nhả, tiếng nghe buồn bực.

Thầy vật luyện chúa tru sủa rầy tai, rỏi nhớ lại cổ nhơn có câu điều rằng: «Chim lạc bầy liếm cây nó ăn, chớ tờ mắt thảy thơ thần vào ra.»

Còn chừng muông này biết quan lớn đã ly thể rỏi; ỏi thỏi kêu la cừ rừ ai dưới cũng không đi, vọt nhảy lên đường của quan lớn nắm và dục mỏ vào tạng mặt quan lớn mà la kêu, lại hai hàng nước mắt như chang.

Từ đó dền lúc tản ngài, thì con muông biết nghĩa này, thỏi dả mề mỗ; đi cũng không đi khỏi đường. năm cũng không năm cho yên chỗ, nhảy lên, nhảy xuống, ngồi chồm bồm ngó mông, cừ rừ luôn luôn, hai hàng nước mắt thì chảy ròng ròng.

Còn lúc liệm ngài vào quan tài, con chó Diane cứ lẩn vét theo mà thối; liệm ngài rỏi, lúc quan tài còn tại đường, thì nó la kêu inh ỏi. Lúc động quan dồng người, tới bặt ý coi con chó Diane có theo linh cữu hay không; chớ khi mai táng quan lớn rỏi, thì con muông này mỗi ngày hai buổi đều có vào viển lẩn quan lớn mà tru sủa um trời; có nhiều người thường gặp nó ra vào mộ sỏ. Tuy mai táng quan lớn rỏi, chớ há phu nhơn hỏi còn ở nơi nhà thự chưa kịp về quê, thì há lớn cũng biết con muông Diane là muông yêu của quan lớn đời sanh tiền, nên hay nhất nhờ cho ăn; cho ăn thì là khi ăn khi không cứ người người cả ngày.

Từ ngày quan lớn qui thần dền nay cũng dư cả tháng; mà con muông Diane hỏi còn nhớ chớ chưa người, không quên phận sự; cứ sớm viển tới thăm nơi mộ mà của chủ, mỗi lẩn thăm mỗi lẩn la tru om sỏm; người người nghe thảy ai chẳng châu mày mà thương xót.

Có kẻ thảy chuyện như vậy, cảm mà than rằng:

- Khuyến hể khuyến hể,
- Thất chủ hà y;
- Vỏ y nhi dị dất,
- Nhơn chủ hể nan truy!
- Nan truy nhơn chứa cánh ly biệt,
- Ly biệt thử thỏi hể tâm sự nan đi!
- Kỷ nhựt hoạn đường hể,
- Ái nhi thả luyện;
- Thử thỏi biệt hạn hể,
- Khử nhi vô qui! vậy phê rằng;
- Tri ân giả báo vật tốn tâm,
- Kiền ngài nhinh vong nhơn dồng vi.

Làm người coi lầy đó, rất dỏi là loài thú vật mà còn luyện chúa tri ân đường ấy. Có phải là ngay thảo một lòng, dẫu còn dẫu mắ; sự ở tự nhiên, chớ bỗn phận mang ơn chắt ngả thì phải xử cho tròn; vật còn có nghĩa thương chủ thay buồn chi là người sao.

Chung.

Bèn-tre, Dật-Dần.

CỬU QUAN MỘT NHỎ

Ở TAI PHỒ ĐƯỜNG MỀ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cẳng viết, ngòi viết, mực, thước, văn vãn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hat ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước dền nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao. sỏ phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Ngày 29 Mái 1903.

GIẤ LÚA GẠO

	VĨNH-LONG	GỖ-CÔNG	BẮC-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chớ dền nhà máy.....	2 \$ 98	2 \$ 98	3 \$ 00
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.....	5 Phần thóc trong 1 trăm	>	>
Vào bao sẵn, khối thuế.....	10 >	>	>
	15 >	>	>
	20 >	>	>
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo dấn sáng và tốt xấu.		

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách dặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mát dừ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dưng sạch sẽ ngon bẻo, vị vắn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dăm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

- Giá một bữa ăn 1, \$ 40
- Giá 15 cachets 15 00
- Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ mồn.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ảm, xin tỏ trước dặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3 \$ 00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc dăm cưới, tán gia chi, xin dền tới dưng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị doái chút tình mọn với tôi, là người bỗn-quốc. Đã biết vui dẫu cũng sự vui, dục dền tôi thì cảm ơn lằm. NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

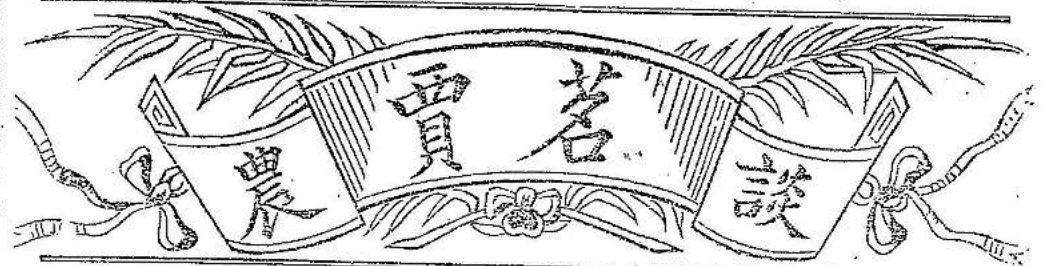
Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00	Thứ kiểu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người	
Tướng Sơn-hậu cuốn nhứt.....	0 20	Bốn quốc.....	1 \$00
Sơn-hậu cuốn nhì mới có giá cũng.....	0 20	Cours d'Annamite.....	2 50
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Cours gradué.....	2 50
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40	Conversation Annamite Française Cartonée.....	0 80
Mã-Thành Tân thơ mới in lần đầu.....	0 30	Vocabulaire Annamite français... ..	1 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất.....	0 25	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỳ.....	1 20
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Miscellannée.....	1 40
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Từ-Thơ mới có lại.....	1 60
Tướng Kim-vân-kiều.....	0 30	Nhi-Độ-Mai.....	0 30
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Phủ-kiều.....	0 20
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Trần-Sanh Ngọc-Anh.....	0 40
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Thơ Nam-kỳ.....	0 10
Lang-châu.....	0 30	Chánh tả và Lục-súc.....	0 10
Bạch-viên. Tống-Tử mỗi một cuốn.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... ..	0 60
Thơai-Khanh Châu-Tuần.....	0 30	Minh-Tâm Bưu-giám cuộc nhứt nhì.....	2 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những qui khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG NAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TU ANNAM
1	Vendredi.....	5	Thứ sáu	17	DIMANCHE.....	21	CHUẢ NHỰT.
2	Samedi.....	6	Thứ bảy	18	Lundi.....	22	Thứ hai
3	DIMANCHE.....	7	CHUẢ NHỰT.	19	Mardi.....	23	Thứ ba
4	Lundi.....	8	Thứ hai	20	Mercredi.....	24	Thứ tư
5	Mardi.....	9	Thứ ba	21	Jedi.....	25	Thứ năm
6	Mercredi.....	10	Thứ tư	22	Vendredi.....	26	Thứ sáu
7	Jedi.....	11	Thứ năm	23	Samedi.....	27	Thứ bảy
8	Vendredi.....	12	Thứ sáu	24	DIMANCHE.....	28	CHUẢ NHỰT.
9	Samedi.....	13	Thứ bảy	25	Lundi.....	29	Thứ hai
10	DIMANCHE.....	14	CHUẢ NHỰT.	26	Mardi.....	30	Thứ ba
11	Lundi.....	15	Thứ hai				Tháng 5 Annam
12	Mardi.....	16	Thứ ba	27	Mercredi.....	1	Thứ tư
13	Mercredi.....	17	Thứ tư	28	Jedi.....	2	Thứ năm
14	Jedi.....	18	Thứ năm	29	Vendredi.....	3	Thứ sáu
15	Vendredi.....	19	Thứ sáu	30	Samedi.....	4	Thứ bảy
16	Samedi.....	20	Thứ bảy	31	DIMANCHE.....	5	CHUẢ NHỰT

NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONCES
Người bản quốc một năm... 5 \$00	Chủ Bút LƯƠNG-KHẮC-NINH	1er Page le centimètre \$ 1 50
sáu tháng... 3. 00	Tự Dủ-Thức	2e Page le cent..... \$ 1 00
Tại Đông-dương Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm... 10 \$00	ĐƯỜNG LAGRANDEIRE, SỐ 84.	3e Page le cent..... \$ 0 80
sáu tháng... 5 00	SAIGON.	4e Page le cent..... \$ 0 60
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00		

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, má thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cỏ trí luận

Bốn quán chủ bút kính il hòng cho chư vị Tôn-bháng Qui-hữu xem; trước là vui dặng qua ngày giờ, sau xét giùm cho kỹ việc ích lợi chung của người bản quốc.

Gần đây hai năm, trí luận đại khái trong cách hùn hiệp buôn chung tại Nam-kỳ Lục-thố,

phân đều lợi hại, luận lý phải chăng, nhắc việc nhơn nghĩa, chỉ đường đạo đức. Đền nay theo ý tôi tưởng, có khi chữ vị cũng mỗi lòng một mải chớ chẳng không? Bởi vậy cho nên, có lý hỏi thăm như vậy chẳng sai: Một là hỏi, sao mà luận hoài? — Hai là hỏi, Luận hoài sao chưa thấy ai hùn hiệp buôn bán chi? — Ba là cũng chưa thấy người luận biện thương-cỏ đó, lập nhà buôn nào?

Trong ba lời hỏi ấy, mới nghe qua cũng là phải, nhưng xét lại lý thường. Tôi xin đáp ba lời hỏi ấy: Một là, luận hoài cho người hiểu rõ, bởi nhằm thầy nhàn nghe. Hai là, quý thầy nghe mà chưa xét kỹ, nên chưa tin, tại chưa tường tận cho nên chưa hùn hiệp buôn bán. — Ba là, tôi rõ biết người chưa xét kỹ, chưa tin lời luận là đúng lý, bởi vậy chưa lập dựng cuộc chi.

Vậy tôi xin tỏ tình thiệt-tôi cho người rở; tại luận thiêu một chuyện thiệt yêu của người, nên người chưa tin là luận phải; dầu có chánh luận, mà lòng người quan ngại, thì ít tin. Ví như anh thợ làm đồng hồ, then máy, bánh xe, dây thiêu, kim chốt đủ; duy thiêu một cái mặt phân giờ từ một cho đến mười hai. Xem coi phải là khó dùng không? Vậy thì phải chỉ giờ mới xong cho.

Trong Thương-cổ luận thiêu một chuyện thiệt yêu ấy, là bởi tôi có ý để thiêu, dặng đo lường rí ý của người, cho biết là có xét có coi kỹ lời luận ấy chăng? Tôi chờ cho có người nhắc đến thiêu ấy thì tôi vui mừng lắm; mừng là có người rỏ hiểu rõ thấy, thì việc buồn ắt phải nên.

Nay tôi xin đính Thương-cổ-luận trong một thàng, dặng cấu chur vị nhân quan háo độc, xét và nghĩ coi một chuyện thiệt yêu trong thương-cổ-luận là chuyện chi, xét rồi gửi đến cho Bản quán, nếu vị nào luận trúng thì Bản quán kính đem vào tờ nhật-trình này và Bản quán kính một năm nhật-trình xem chơi, khỏi trả tiền. Nếu quá thàng mà không ai luận giùm, thì chủ bút phải tỏ ra cho chur vị rỏ đến thiêu ấy. Cách này để mà đo lường trí chung anh em cho vui, xin chớ ngại đều chi. theo phép luận bàng phải vậy mới quán kiên.

LƯƠNG-DŨ-THỨC Bền-trẻ.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biện trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chur vị dặng rỏ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, dặt rông Nếp mà thôi, dùng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì mạnh mẽ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập liệm nhánh (bài-nhì) dặng bán rượu này, thì phải đến tại hàng noi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, dặng hàng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long).

Truyện Đâu-xảo Hà-nội

(Tiếp theo)

Chi quyết xét xem đó xảo thủ,
Lòng nào xảo lảng chồn kỳ quan;
Ngày sau nhà dầu trảy sang,
Vào xem bên tả Pha-Lang cuộc bày;
Bên tả nhà cong như cánh ná,
Ở trong chữ dính hiệu B. C.
B. Bầy thập vật Français,
Yên xe yên cối đèn rồi đủ đồ;
Đường may máy chỉ bày nhỏ mức,
Da thuộc dẫu rờ đến trơn chuỗi;
Màu đen đen nhảm có ngồi,
Còn đó để trắng xem thời vàng tươi;
An bí xưng tay nhà phú quí,
Đèn roi tay mặt cửa công khanh;
Lại gần xem giá dành rành,
It thời chín chục nhiều là ba trăm;
Ở giữa kệ cao nhiều món rượu,
Xung quanh tủ kiền lắm đồ xoi;
Mới xem như chỗ để chơi,
Rượu xen đủ sắc hộp bày nhỏ to;
Liqueur Tây gọi rượu,
Conserves hộp đồ xoi;
Thối người thuộc cách chơi bời,
Phong lưu đến bực thành thời khác thường;
Vật ăn chẳng luận chi thời liệt,
Đồ uống dẫu cần của tự nhiên;
Rỏ xem ai lại chẳng khen,
Dưỡng sanh tính khiết sang hèn tùy duyên;
Đoạn kê đó những đó chi phần,
Khúc gần đây nhiều món hình hương;
Vào gần thơm xạ khôn đương,
Dong thơm ngân thứ đầu hương trăm hồ.
Bàng chải nhỏ to lông hạ thú;
Lược cài dài vắn vậy dẫu mới,
Thủy tinh làm kiền để soi;
Vành ngọc cần ngọc xem thời mỗi trông;

Sanh gặp đời tuyệt kỹ,
Dầu là lúc vô ngân;
Lắm xài lắm kẻ cơ bán,
Rượu ao thịt núi khỏe thân ít người;
Khoản kẻ chặn dài vai chục thước
Nơi đây từ lớn dựng ngàn cây;
Vải gai tơ nỉ dựng đây,
Áo xiêm vóc tạt để bày huyền thiên;
Trưởng Chức-Nữ ngàn xưa còn ít,
Xém công phu hiện tại rất nhiều;
Hàng hoa dệt khéo hơn thêu,
Nhỏ to vải bỏ chỉ đều như giã;
Mượn lông thú chiền trừu làm nỉ,
Dùng lá cây thơm chuỗi dả tơ;
Ngó qua xem lại ngật ngờ,
Đầu sanh huyền vưng mặt mờ muốn xiêu;
Vị bời xem coi đó khéo lạ,
Cho nên xây xắm mắt què khờ;
Vội vàng đời bước trở ra,
Ngày sau ta sẽ xem mà lời trong.

(Sau sẽ tiếp theo)

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo từ thăng tại Thương-dinh, tượng thưởng ba quân; rồi sai người qua Kỳ-châu thám thính, kể đi thám về báo rằng Viên-Thịêu thì đau; Viên-Thương, Thâm-Phôi ngăn dũ thành trì; Viên-Đàm, Viên-Hy, Cao-Cán, ai về châu này hết; chúng đều khuyên Tháo đánh lương đi Tháo nói: Kỳ-Châu lương thảo còn nhiều lắm, Thâm-Phôi là người mưu lược, chưa nên dấn gáp, nay vừa lúc mạ gieo nơi ruộng, e làm hư nghiệp của dân, ta đợi qua tiệc thu rồi, cũng chưa muộn chi. Lúc đang thương nghị bỗng có thơ của Tuân-Vức gửi đến báo rằng Lưu-Bị ở Nhữ-nam dặng binh của Lưu-Bích, Cung-Đô, vội muốn, nghe Thừa-Tướng dam binh qua đánh Hà-bắc, bên đó Lưu-Bích dũ Nhữ-nam, Lưu-Bị bốn thân nonh trông dân binh qua thấu Hứa-xương, Thừa-Tướng phải dam binh về cho mau mà ngừa va. Tháo cả kinh, bên đó Tào-Hống ở lại đón binh nơi

bờ sông, giả bày thỉnh thê, Tháo bốn thân dẫu đại binh về Nhữ-nam đón Huyền-Đức. — Nói về Huyền-Đức với Quang, Trương, Triệu-Vân, dẫu binh muốn qua lấy Hứa-đô, đi gần đến núi Nhuson, vừa gặp binh Tào-Tháo kéo đến; Huyền-Đức bèn đóng trại tại núi Nhuson, chia quân ra làm ba đạo, Văn-Trương đóng binh nơi phía Đông-nam; Trương-Phi đóng nơi phía Tây-nam; Huyền-Đức với Triệu-Vân đóng tại phía Chánh-nam. Binh Tào-Tháo kéo đến, binh Huyền-Đức giục trông kéo ra, Tháo giận trận xong, rồi kêu Huyền-Đức; Huyền-Đức ra ngựa; Tháo lấy roi chỉ mà mắng rằng: « Ta dãi người là khách thượng tãn, sao người lại quên ơn phụ nghĩa? » Huyền-Đức nói: « Người giết danh là tướng nhà Hán, chớ rỏ là dĩa giết trong nước, ta là dòng dõi nhà Hán, vưng mặt chiêu của ịnh Thiên-Tử, dễn trừ dĩa phản tặc. » Bèn ngồi trên ngựa đọc rớt y-dải-chiêu ra một hồi. Tháo cả giận, bèn khiển Hứa-Trữ ra ngựa; sau lưng Huyền-Đức Triệu-Vân cũng huơ thương xông ra, hai tướng đánh với nhau dặng ba mươi hiệp, chẳng ai hơn thua, bỗng nghe tiếng hét vang đầy, phía Đông-nam binh Văn-Trương kéo đến, phía Tây-nam binh Trương-Phi kéo đến, ba đạo ào đến một lược vừa giết; binh Tào ở xa mới đến, một mỗi ngăn đỡ không nổi, cả thua chạy rảo. Huyền-Đức dặng thẳng về dinh. Ngày thứ sai Triệu-Vân ra kêu chiền, luôn mấy ngày binh Tào chẳng ra; Huyền-Đức lại sai Trương-Phi ra kêu chiền nữa, binh Tào cũng chẳng ra, Huyền-Đức sanh nghi; bỗng có quân báo nói Cung-Đô vận lương đến, bị binh Tào đón vạy; Huyền-Đức liền sai Trương-Phi đi cứu; bỗng có quân báo nữa nói Hạ-hầu-Đôn dẫn binh đi lên phía sau qua lấy Nhữ-nam. Huyền-Đức cả kinh nói: « Nếu như vậy thì ta trước sau đều bị giặc đón, ắt không dặng mà về rồi. » Liền sai Văn-Trương về cứu; hai đạo binh đi rồi, chẳng dặng một ngày, bỗng có quân về báo nói Hạ-hầu-Đôn đã đánh phá Nhữ-nam, Lưu-Bích bỏ thành chạy rồi, nay Văn-Trương lại đang bị vạy; Huyền-Đức cả kinh; quân lại báo nữa nói Trương-Phi đi cứu Cung-Đô,

cũng bị vây rồi. Huyền-Đức liền muốn lui binh, lại e binh Tào chặn phía sau; bồng báo nói Hứa-Trữ đến trước trại kêu chiến, Huyền-Đức chẳng dám ra đánh, đợi đến trời sáng báo khiến quân sĩ ăn cho no, rồi binh bộ kéo trước binh kị theo sau, trong trại thì cũng còn giả làm canh giữ; Huyền-Đức ra khỏi trại đi đứng chừng vài dặm, vừa qua khỏi lòn núi dài, thấy lửa ánh sáng lòa, nghe trên chốt núi có tiếng kêu lớn rằng, chớ để cho Lưu-Bị chạy khỏi, Thừa-Tướng đợi và đây. Huyền-Đức mau tìm đường chạy. Triệu-Vân nói: « Chúa-Công chớ lo, xin cứ theo tôi. » nói rồi bèn huơ thương giục ngựa chém giết tìm đường; Huyền-Đức cũng huơ cặp cổ kiếm theo sau, lúc đang đánh, Hứa-Trữ theo đến nỗ lực đánh với Triệu-Vân, sau lưng binh Vu-Cầm Lý-Điện lại kéo đến, Huyền-Đức thấy thế đã nghèo ngặt đồng rui chạy dài, nghe tiếng la hét đã xa rồi, bèn tìm đường lẩn một người một ngựa lánh nạn; trời vừa sáng thấy có một đạo binh xông ra; Huyền-Đức cả kinh, coi lại thì là Lưu-Bích dẫn hơn một ngàn binh kị bộ tổng vợ con Huyền-Đức đến; Tôn-Cảng, Giảng-Ung, Mè-Phương, Mè-Trước cũng đến như nói binh thế Hạ-hầu-Đôn mạnh lắm, cự không nổi, phải bỏ thành mà chạy, binh Tào đuổi theo, may có Vân-Trường chặn lại, mới thoát khỏi danger. » Huyền-Đức nói: « chẳng hay Vân-Trường nay ở xứ nào. » Lưu-Bích nói: « Xin Tướng quân cứ đi rồi sau sẽ tính. — Đi được vài dặm, bỗng nghe tiếng trống vang tai, phía trước mặt có một đạo người ngựa xông ra, làm đầu một tướng là Trương-Hấp; cả kêu Lưu-Bị, phải mau xuống ngựa mà chịu đầu đi. Huyền-Đức vừa muốn thôi lui, bỗng thấy trên núi cờ hiệu huơ động có một đạo binh xông xuống, một tướng đi trước là Cao-Lâm; Huyền-Đức bị chặn hai đầu, bèn ngựa mặt kêu trời rằng: « Trời sao nỡ khiến cho tôi cùng cực đến đời này; việc đã như vậy, chỉ bằng liều thân cho rồi. » bèn rút gươm mà tự vận. Lưu-Bích liền cản lại rồi thưa rằng: « Để tôi đánh liều, mà cứu Chúa-Công. » Nói rồi bèn ra đánh với Cao-Lâm; đánh chừng dặng ba hiệp bị Cao-Lâm chém một đao

té nhọn xuống ngựa. Huyền-Đức hoảng kinh, vừa muốn ra đánh, bỗng thấy đạo binh sau của Cao-Lâm táng loạn hết, có một tướng lược trận mà đến, vừa thấy giết thương lên, Cao-Lâm đã rơi xuống ngựa, xem ra là Triệu-Vân, Huyền-Đức cả mừng; Triệu-Vân huơ thương giục ngựa giết tang đạo binh sau, rồi đến đạo binh trước một mình đánh với Trương-Hấp, Hấp đánh với Vân hơn ba mươi hiệp quây ngựa chạy dài, Vân thừa thế xông giết, lại bị giáp binh rảo chặt mây dằng núi, ra chẳng khỏi, lúc đang tìm đường ra, bỗng thấy Vân-Trường, Quang-Bình, Châu-Thương, dẫn ba trăm quân vừa đến hai phía biệp lực đánh lui Trương-Hấp; ra khỏi mây cửa ải, rồi chầm chỗ hiểm trở hạ trại. Huyền-Đức sai Vân-Trường đi tìm Trương-Phi. (Nguyên lại Trương-Phi đi cứu Củng-Đô, chẳng dè Củng-Đô đã bị Hạ-hầu-Huyền giết rồi, Trương-Phi nỗ lực đánh lui Hạ-hầu-Huyền, rồi đuổi nà theo, lại bị Lạc-Tần dẫn quân đến vây chặt Trương-Phi; Vân-Trường giục dặng gấp quân đánh nó tìm đến, giết lui Lạc-Tần, rồi Vân-Trường với Trương-Phi về ra mắt Huyền-Đức. Kể quân báo nói đạo binh lớn của Tào-Tháo đuổi đến; Huyền-Đức khiến bọn Tôn-Cảng bảo hộ vợ con đi trước rồi với Quang-Công, Trương-Phi, Triệu-Vân ở sau và đánh và chạy. Tháo thấy Huyền-Đức chạy xa rồi, bèn thâu binh chẳng theo nữa. Huyền-Đức binh còn chẳng dặng một ngàn, chạy đến một cái sông kia, kêu người trong xứ mà hỏi mới biết là sông Hón-giang. Huyền-Đức bèn lập dinh dờ mà nghỉ, như dân biết là Huyền-Đức, bèn đem dâng rượu thịt; chúa tôi bèn nhóm tại bãi các ăn uống. Huyền-Đức bèn than rằng: « Các người đều có tài phò vua vự nước, chẳng may mà theo ta, ta là đứa mạng cùng, làm lụy đến các người, hôm nay không chỗ dặt mà đứng, thiệt là uống cho các người, các người sao chẳng bỏ ta đi tìm mình chúa mà phò, dặng mà lập công danh. » Chúng đều che mặt mà khóc. Vân-Trường nói: « Lời anh nói sai rồi, xưa vua Cao-Tổ với Hạng-Vô đánh thiên hạ, Cao-Tổ thua lương mây vạn, sau nơi Cửu-Lý-sơn một trận mà nên công,

đư
bin
mê
nê
Ki
m'
và
H
Đ
th
K
H
su

đựng cơ nghiệp hơn bốn trăm năm trời, việc binh gia hơn thua là lẽ thường, anh cứ chi mà thôi chí di vậy. » Tôn-Cảng thưa rằng: « nèn hư có lúc, chẳng nên ngã lòng, đây qua Kinh-châu chẳng xa, Lưu-kiến-Thăng một mình trấn chín châu, binh rông lương đủ, vả lại va với Chúa-Công cũng là đồng giới nhà Hón, sao chẳng qua đó mà đầu. » Huyền-Đức nói: « E va chẳng dung chẳng. » Càn thưa rằng: « Tôi xin đi nói trước, làm cho Kiến-Thăng phải ra thành mà rước Chúa-Công. » Huyền-Đức cả mừng, bèn khiến Tôn-Càn suốt đêm qua Kinh-châu ra mắt Lưu-Biểu.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Thi phổ

Bốn quân có được mấy bài thơ « Tông-ôn » của chư vị Bên-tre làm.

Vậy bốn quân đem vào đây cho các văn hữu nhân quan. — Avril 1903.

1° — Xứ sở chi người bở chúa-ôn?

Xuồng tàu cho chớng lại hương thôn,
Vấn gấn kẻ khó cơm ra miệng;
Rút ruột người ngay cứt vầy tròn,
Ép xác chi đung giá với trẻ;
Trở tay đầu kiếp đại hay khôn,
Lung lẳng những thói đầu đem lại?
Khuây rồi làng ta chúng hết hồn.

Nguyễn-thiện-Kê (Thủ xướng)

2° — Sấm lẽ đưa rồi hết dịch ôn,

Tri phủ thiết chủ êm cùng thôn;
Tàu cây lồng gió treo cờ xí,
Thấy pháp ngôi nghinh rách dịch tròn;
Van vái chịu theo người mắt thịt,
Thuộc thang cũng có bạc tài khôn;
Miếng là đàn vật yên theo tục,
Kéo dè phònh thu sự hải hồn.

Tây-hiên-Ký (họa vịnh)

3° — Phù chủ cạy thấy pháp tông ôn,
Đưa rồi hết sự hải dân thôn;
Tàu bè dưới gió chung dồng mắt,
Hò hét ngôi nghinh rách tết tròn;
Cờ xí theo lẽ bong sắc phục,
Rượu trà dù lễ thí âm hồn;
Đuổi xua dịch khí dân an dạ,
Hết bệnh kẻ gì tiêng đại khôn.

Nguyễn-đư-Hoài (họa vịnh)

4° — Dữ giần chi bầy hồi thần ôn?

là mĩa làm cho chúng bốn thôn,
Đứng vái việc làng không ngớt miệng;
Ngồi nghinh thấy pháp đã é tròn,
Tắt thành thả trước gin lồng đại;
Trăm phước nhờ khi mở mặt khôn,
Khuây rồi cõi người chỉ lăm thể?
Hồi đầu về đó khách du hồn.

Nám-song-Thị (họa vịnh)

5° — Mau mau về xứ hồi chàng ôn!

Ở lại làm gì rộn xả thôn,
Ăn uống no say liền trở lại;
Tàu bướm sấm sưa kiếp vung tròn,
Kính dặng lễ mọn xin đưa đón;
Phò hộ người trần thấy đại khôn,
Quốc thái dân an muôn vật thịnh;
Hết còn xao xuyên cái sanh hồn.

Đỗ-thanh-Liên (họa vịnh)

Chuyện hai ông huyện

(tiếp theo)

Mụ Giả bà nói con nhỏ mua 50 lượng, con lớn 30 lượng. Bây giờ tôi xin lấy đủ vốn thì thôi.

Mụ Trương-bà nói như con nhỏ tôi về thưa lại cùng quan huyện, lẽ nào rồi tôi sẽ cho hay, còn con lớn tôi xin cưới cho cháu tôi tức chừng 15 lượng nên chăng? Mụ Giả-

bà dức giá 20 lượng. Mụ Trương-bà an lòng, kiêu về thừa cùng quan huyện.

Nguyên quan huyện là ông Chung-ly-Ngãi; có sanh một gái tên là nàng Thoại-Chi. Tuổi dặng 17, định gả cho con lớn quan huyện Đức-an tên là Cao-Đặng, cũng gần ngày cưới còn thiếu kẻ tùy tùng, mới sai mụ Trương-bà đi kiếm mua, mụ Trương-bà dặng tin ấy về thừa lại, quan huyện cũng bằng lòng, mới dạy đem đủ số bạc qua rước nàng Nguyệt-Hương về. Mụ Trương-bà lãnh bạc qua đem nàng ấy về.

Khi nói chuyện bán chác thì mụ Giã-bà chẳng cho nàng Nguyệt-Hương hay, nay việc hóa ra thình lình như vậy, nàng Nguyệt-Hương cũng ôm lòng rơi nước mắt mà theo người đến nơi nàng Nguyệt-Hương vào trước lay quan huyện sau lay bà phu nơn cùng nàng Thoại-Chi, Bà phụ nơn khiến nàng ấy theo hầu hạ con mình.

Còn mụ Trương-bà giắt nàng Nguyệt-Hương giao xong rồi, bèn trở lại nhà nói chuyện với cháu tên là Triệu-Nhị hay, xong xuôi rồi mới qua nhà mụ Giã-Xương, tới nơi thấy con Dương-Nương ngồi than khóc dưới bếp. Mụ Giã-Xương nói: tao nay định gả mấy cho cháu bà Trương-bà, một chồng một vợ, so với con Nguyệt-Hương có lẽ thông thả hơn. Mụ Trương-bà cũng khuyên lơn ít tiếng, rồi khiến cháu sửa soạn lễ cưới.

Cưới hồi xong xuôi rồi, vợ chồng con Dương-Nương mới lay tạ mụ Giã-Xương mà về.

Còn nàng Nguyệt-Hương từ khi đến dinh quan huyện thì mỗi bữa sớm mai lo quét tước dọn dẹp trong nhà. Bữa kia quan huyện sửa soạn ra khách, đi trở tới thấy nàng Nguyệt-Hương đứng cầm chổi và quét và khóc, quan huyện lấy làm lạ, lại dòm xuống đất thấy có một cái bang, chẳng rõ ý gì, mới bước vào sân trong, cho kêu nàng Nguyệt-Hương vào hỏi dơn cơ.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-phục-Lê.

Liều trang ma y diên ca

(tiếp theo)

Duyên cùng chóng chêt yên anh,
Bằng đi bằng chị cũng đành kết duyên;
To xương ngư vì chỉ xiên,
Không chóng không vờ không yên duyên hải;
Ăn hồng trai lại có tài,
Gái thêm mây rậm lấy trai hoan đường;
Gái trai dầm thắm diệu dàng,
Ngủ nhạt ngay thẳng bạc vàng quá hung;
Cũng như đời Tần Thạch-sùng,
Giàu mà địch quèa vô cùng ai đưng;
Những trai tài trí cao cường,
Ngủ quan bằng thẳng nhiều phương tài tình;
Tam sơn mà dặng quan vinh,
Cùng nhau ngay thẳng hiển vinh ai bì;
Rắn trắng lại với da chì,
Ngủ lộ toàn hảo tướng thì thần tiên;
Râu ria lông ngực mọc liền,
Tam cang chẳng tưởng đảo diên tánh tỉnh;
Tay chơn mỗi ngón lông xanh,
Quý thần chẳng sợ chẳng kiên là gì;
Hay kiêu hay ngạo hay khi,
Dấu cho đèn nổi ai bì như thường;
Mây liến mắt lụy bì thương,
Hình như liễu yêu chêt đường không sai;
Gương mặt hồng nhuận sắt khai,
Trong ngoài một tháng phát tài khi không;
Mặt ma khói vậy trán hồng,
Bị chưng tù rạt chẳng trông nổi gì;
Những người gót vịt bé sè,
là người trộm đi xương nhi tục trán,
Cử nghệ di đêm đường trần,
trần luân chưa khỏi, phong trần hồng nhan,
Thầy tình nước miếng chảy khan,
trông người chêt đời lãnh đảng biển sông,
Con mắt chạy chỉ hồng hồng,
và vợ hảo sắc có không đâu là,
Mạng môn gân chạy ngang qua,
tham lam làm lẩn gian tà biết chi,
Trắng mà tóc mọc lan bì
gái trai tướng ấy ngu si mắng đời,

Tai thì thánh quách lưng voi;
tảo tán đời đời trọn đời hư hao,
Đờn ông bó tóc cao cao,
tướng người trộm cướp hồn hào mẹ cha,
Răng trắng بدن cái hồ rá,
cũng loài trộm cướp thiệt đã dặng hoan,
Trắng trong như kiền thì sang,
lưu ly bạch ngọc làm quan dinh hầu,
Mắt rông mà lại răng trâu,,
tướng người quan lớn công hầu trị dân,
Thắng nào lộ cốt lộ cân,
một phần yếu mạng hai phần cùng cần,
Om mà xương thịt đều bằng,
không lộ cân cốt cũng phần làm quan.

(Sau sẽ tiếp theo)

Giao-hòa thôn : Trần-dạt-Chi.

CỰU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vản...

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt. Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước đèn nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, liền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Ngày 4 Juin 1903.

GIÁ LÚA GẠO

	VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	ĐÀI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2 \$ 98	2 \$ 98	3 \$ 00
Gạo lức nhà máy mỗi tạ (34 cân hay là 60 kilos) 700.....	5 Phấn thóc trong 4 trăm		
Vào bao sẵn, khối thuế.....	10		
	15		
	20		
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo dân sảng và tốt xấu.		

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đở, và có com tây mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vắn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặng đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

- Giá một bữa ăn 1, \$ 40
- Giá 15 cachets 15. 00
- Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng com khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá com khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quý khách muốn Yên ảm, xin tỏ trước dặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

- Giá một bữa ăn 3. \$ 00

Còn Tôn-Viên quý-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tán gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị doái chút tình mơn với tôi, là người bôn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm. NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

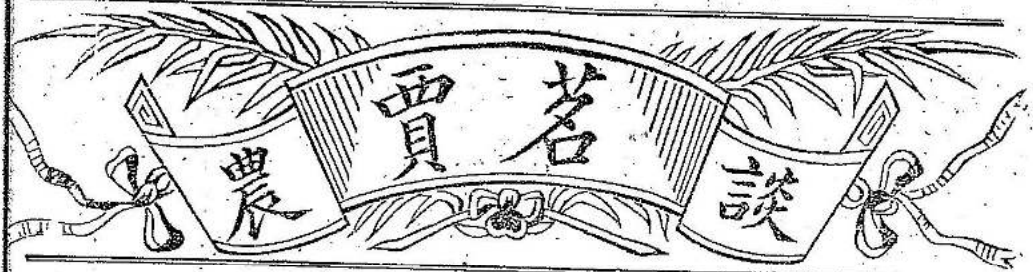
Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá... 6\$00	Tướng Kim-vân-kiểu..... 0 30
Thơ Lục-vân-Tiên..... 0 60	Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên..... 1 00
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất. 0 40	Sách Sử ký Nam-việt công bia..... 0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh..... 0 30	Tục-ngữ Cổ-ngữ..... 0 65
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất. 0 25	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Bạch-viên. Tổng-Tử mỗi một cuốn. 0 30	Phong-hóa Điếu-bành..... 0 50
Thoại-Khanh Châu-Tuần..... 0 30	Tứ-Thơ mới có lại..... 1 60
Nhị-dộ-Mai mỗi cuốn..... 0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì 2 00
Chánh tả và Lục-súc..... 0 10	Conversation Annamite Française Cartonnés... 0 80
Thơ Nam-kỳ..... 0 10	Vocabulaire Annamite français... 1 60
Phú-kiểu..... 0 20	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỳ.... 1 20
Thức kiểu vẽ sự thi bành án lý về việc hình	Miscellannée..... 1 40
Và việc hộ và việc thương-mại của người	Cours d'Annamite..... 2 50
Bổn quốc..... 1\$00	Cours gradué..... 2 50

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO (1903)

NGÀY LANGSA	THANG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG NAM ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG NAM ANNAM
1	Lundi.....	6	Thứ hai	17	Mercredi.....	22	Thứ tư
2	Mardi.....	7	Thứ ba	18	Jedi.....	23	Thứ năm
3	Mercredi.....	8	Thứ tư	19	Vendredi.....	24	Thứ sáu
4	Jedi.....	9	Thứ năm	20	Samedi.....	25	Thứ bảy
5	Vendredi.....	10	Thứ sáu	21	DIMANCHE.....	26	CHƯA NHỰT.
6	Samedi.....	11	Thứ bảy	22	Lundi.....	27	Thứ hai
7	DIMANCHE.....	12	CHƯA NHỰT.	23	Mardi.....	28	Thứ ba
8	Lundi.....	13	Thứ hai	24	Mercredi.....	29	Thứ tư
9	Mardi.....	14	Thứ ba				Tháng 3 nhuận
10	Mercredi.....	15	Thứ tư	25	Jedi.....	1	Thứ năm
11	Jedi.....	16	Thứ năm	26	Vendredi.....	2	Thứ sáu
12	Vendredi.....	17	Thứ sáu	27	Samedi.....	3	Thứ bảy
13	Samedi.....	18	Thứ bảy	28	DIMANCHE.....	4	CHƯA NHỰT
14	DIMANCHE.....	19	CHƯA NHỰT.	29	Lundi.....	5	Thứ hai
15	Lundi.....	20	Thứ hai	30	Mardi.....	6	Thứ ba
16	Mardi.....	21	Thứ ba				

NÔNG-CỔ MĨN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHIÊN: CANAVAGGIO	ANNONCES
Người bản quốc một năm.. 5\$00	CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH	1 ^{er} Page le centimètre. \$ 1 50
sáu tháng.. 3. 00	Tự Dủ-Trúc	2 ^e Page le cent..... \$ 1 00
Tại Đông-dương	ĐƯỜNG LAGRANDIERE, SỐ 84.	3 ^e Page le cent..... \$ 0 80
Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 \$00	SAIGON.	4 ^e Page le cent..... \$ 0 60
sáu tháng. 5 00		
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00		

LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH; mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Tồn-Cảng đến nơi vào ra mặc xong, Lưu-Biêu hỏi rằng: « Ông đã theo Huyền-Đức, nay ở chi mà đến đây? » Cảng thưa rằng: « Lưu-sứ-quân là anh hùng trong thiên hạ, Bình-tướng tuy ít, song chỉ muốn khuôn phò tá tể. quận Nhữ-nam Lưu-Bích với Cảng-

Đô vốn chẳng bà con chi, mà còn hết sức đến bồi thay, hưởng chi là Minh-công với Sứ-quân cũng là đồng giới Nhà-hơn; nay Lưu-sứ-quân mới thua muốn qua Giang-dông mà đầu Tôn-trọng-Mưu. Nên tôi có cang-răng, chẳng nên bỏ gấn mà tìm xa; Kinh-châu Lưu-tướng-quân hay chiêu hiền đãi sĩ, thiên hạ danh sĩ về đầu còn dùng thay, hưởng chi là người đồng lòng; bởi cơ ấy nên Lưu-sứ-quân mới khiến tôi đến đây trước mà báo bạch, xin Minh-công liệu biện.» Biểu cả mừng nói: « Huyền-Đức là em ta, ta muốn gặp mặt đã lâu mà không được, nay khừn đến đây thiệt là may lắm.» Thái-Mạo nói gièm-rằng: « chẳng nên, Lưu-Biêu trước theo Lữ-Bô, sau phò Tào-Thảo, mới đầu Viên-Thiệu đây, đều chẳng đáng trọng, thì cũng đủ mà biết làm người ra thế nào, nếu hay dùng

va, Tác-Tháo ắt đem binh mà đánh mình, thì mình phải mật công dây động can qua, chỉ bằng chém lấy đầu Tôn-Càng mà dựng cho Tào-Tháo thì Tháo ắt tự động dãi Chúa-công.» Tôn-Càng nói khẩn khái rằng: « ta chẳng phải là người sợ thác; Lưu-sứ-quân lòng ngay vì nước chẳng phải đem bọn Tào-Tháo, Viên-Thiệu, Lữ-Bộ mà sánh dặng, trước theo bọn ấy, là cực chẳng đã dó mà thôi, nay nghe Lưu-lương-quân là đồng giới nhà Hớn lại cũng là đồng tông nên chẳng nệ xa xuôi ngăn dậm, dền mà dẫu, người có chí mà dựng lời gièm xiêm, ganh gố người hiền làm vậy.» Lưu-Biểu nghe nói bèn nạt Thái-Mạo rằng: « ý ta đã quyết người chớ có nhiều lời.» Thái-Mạo mất cớ giận bỏ trở ra. Lưu-Biểu bèn khiến Tôn-Càng đi báo cho Huyền-Đức hay, rồi sửa soạn bốn thân ra khỏi thành ba mươi dặm nghinh tiếp. Huyền-Đức ra mắt Lưu-Biểu rất cung kính. Biểu cũng dãi Huyền-Đức rất hậu. Huyền-Đức dẫn Quang, Trương, Triệu-Vân lay ra mắt Lưu-Biểu, Biểu bèn với bọn Huyền-Đức đồng vào Kinh-Châu, rồi ban cấp dinh viện ở yên.

Nói về Tào-Tháo dọ biết Huyền-Đức đã qua Kinh-Châu dẫu Lưu-Biểu, bèn muốn dẫn binh qua đánh. Trình-Giục can rằng: « Viên-Thiệu chưa trừ, má lo đánh Kinh-châu; thoãn Viên-Thiệu ở phía Bắc dầy binh thì hơn thua cũng không biết dặng, chỉ bằng thâu binh về Hứa-Đô mà dưỡng quân sức nhuệ, dợi qua sang năm tiêc xuân mác mẽ, thì dẫn binh trước trừ Viên-Thiệu, sau lay Kinh-châu thì là mỗi lợi, phía Nam phía Bắc, một chiến ắt xong.» Tháo lấy làm phải, bèn dẫn binh về Hứa-đô.

Qua dền vua Kiên-An năm thứ tám, tháng giêng năm mùa xuân, Tháo lại thương nghị dầy binh, bèn sai Hạ-hầu-Đôn với Mãng-Lùng đi trước qua trần thủ dật Nhữ-nam mà ngựa Lưu-Biểu, dể Tào-Nhơn với Tuấn-Vức giữ Hứa-Đô; Tháo bèn thân lãnh đại quân qua Quang-dộ đón trừ.

Nói về Viên-Thiệu từ năm ngoái bị thổ huyết dền nay mới mạnh, thương nghị muốn qua đánh Hứa-Đô. Thâm-Phôi can rằng: « năm ngoái thua lương mây trận nơi Quang-dộ và

Thương-dinh, lòng quân còn rúng, nay phải dạo hào cho sáu đắp lũy cho cao, mà dưỡng sức quân dân đã.» Lúc đang nghị, bỗng có phi báo nói Tào-Tháo kéo binh dền Quang-dộ, ý muốn qua đánh Ký-châu. Thiệu nói: « Nếu dợi binh dền dưới thành, tướng dền bèn hào rồi sẽ cự, thì đã trễ rồi, ta phải lãnh đại quân ra cự mới xong.» Viên-Thượng thưa rằng: « Bệnh cha chưa được mạnh, chẳng nên chinh chiến xa xuôi, con xin dể bệnh nặng ngừa cho.» Thiệu cho đi, lại sai người qua Thanh-châu, U-châu, Biền-châu, dòi Viên-Đàm, Viên-Hy, Cao-Cán về, bèn dạo hiệp lại dặng đánh Tào-Tháo.

Mới dền Nhữ-nam rung trống chiến, Lại qua Ký-Bắc tức còi chinh.

Chưa biết hơn thua thế nào và xem bài sau phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI HAI.

Cướp Ký-châu Viên-Thượng tranh phuôn, Chặn Chương-Hà, Hứa-Nhu hiền kẻ.

Nói về Viên-Thượng từ chém Sĩ-Quân dền sau, ý mình là mạnh, chẳng dợi binh Viên-Đàm dền, bèn dẫn mây muốn binh của mình ra Lê-dương vừa gặp dạo binh trước của Tào tiếp đánh. Trương-Liêu ra ngựa, Viên-Thượng huơ thương xóc dền, đánh chẳng dặng ba hiệp ngã dờ chẳng nổi, cả thua bỏ chạy, Trương-Liêu thừa thế vừa giết, Viên-Thượng chẳng biết liệu biện, cứ mau mau dẫn binh chạy riết về Ký-châu. Viên-Thiệu nghe Viên-Thượng thua chạy về, thất kinh; bệnh cũ trở lại nữa máu ra hơn vài dẫu té xiêu xuống đất; Lưu-phu-nhơn mau định vào nhà trong, bệnh thể càng nặng, Lưu-phu-nhơn mau thỉnh Thâm-Phôi, Phùng-Kỷ đi thẳng vào chỗ Viên-Thiệu nằm mà thương nghị việc ngày sau. Thiệu nói không dặng duy lấy tay chỉ mà thôi. Lưu-phu-nhơn nói: « Có nên lập tự cho Viên-Thượng chẳng?» Thiệu gật đầu. Thâm-Phôi liền viết tờ di-chức tại chỗ Viên-Thiệu nằm. Thiệu vật mình, la lên một tiếng, nữa máu ra hơn dẫu dư mà thác.

Viên-Thiệu thác rồi, bọn Thâm-Phôi giữ việc táng, còn Lưu-phu-nhơn bèn đem nướ

người thiệp của Viên-Thiệu yêu mà giết đi, lại còn e mây vong hồn ấy xuống âm-phủ mà gặp Viên-Thiệu nữa chẳng, nên cạo hết tóc, dâm bầy cái mặt, rồi hủy nát cái thây (1) ghen ghét dữ tợn dền thế ấy. Còn Viên-Thượng cũng e dồng họ của mây người thiệp ấy làm hai chẳng, nên cũng bắt mà giết hết. Phùng-Kỷ, Thâm-Phôi bèn lập Viên-Thượng lên làm Đại-tư-mã-tướng-quân, lãnh ký, Thanh, U, Biền bốn châu; rồi di thơ báo tang các xứ.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

(1) Ói! ghen sao ghen dền quỷ, ghen ấy cũng là kỷ, ghen khi còn sống ghen muốn cho thác, lúc thác rồi còn ghen với quỷ, vậy sao chẳng thác theo mà dữ lay chóng; nếu còn sống mà làm người thì ngừa sao cho dặng quỷ, chỉ bằng thác theo dặng mà làm quỷ, chừng ấy quỷ mới dữ dặng quỷ chớ, than ôi! Nghĩ cũng tức cười.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh dền Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biện trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị dặng rõ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, dặt rộng Nếp mà thôi, dùng mà tề tự sạch sẽ, và uống thì mạnh mẽ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm bán (bài-nhi) dặng bán rượu này, thì phải dền tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ dó mà thương nghị, dặng hàng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhân lương-long).

Bộ thập nhị thủ liên-huôn

Nông-cổ chủ bút nguyên vẹn.

Kì nhất.

Đa vọng ngày thêm lẽ sáu ngàn,
Cuộc đời thiên hạ mỗi riêng phan;
Kẻ tham danh lợi người tham dức,
Mặt thích đua chen cái tri ngoan.

Kì nhì.

Tri ngoan thầy thầy cũng con người,
Cha mẹ sanh thành há dể chơi;
Nở chịu khoan tay mà nện vậy,
Cây sáu cuộc bầm cũng nhờ trời;

Kì tam.

Nhờ trời sẵn ruộng dật vua quan,
Biết tính biết lo ấy mới ngoan;
Dợi vụ nào ai dựng của tôi,
Như không sao khỏi phận cơ hàng.

Kì tứ.

Cơ hàng dều thầy kẻ nay xưa,
Chức cả quyền cao thế thấy ưa;
Biết tính không tiến là vụng tính,
Trăm người trăm bụng biết sao vừa.

Kì ngũ.

Biết sao vừa bụng cuộc ăn xài,
Vuôn tât tánh trời giữ chẳng sai;
Chôn của tiêc cho lòng khẩn khích,
Khôn toan mỗi lợi nể cho dài.

Kì lục.

Cho dài sự nghiệp nước Nam ta,
Giàu có bán buôn ấy phước nhờ;
Hiệp chúng cho cần mà trực lợi,
Buôn to vốn lớn xúm bốn ba.

Kì thất.

Bôn ba chớ mượn kẻ gian bày,
Miệng vẽ nào còn sợ thiêu tay;
Mựa học Đổ hưng tìm lợi gấp,
Miếng cho vốn tỷ ngoại bán tay;

Kì bát.

Bàn tay sau ắt cũng nên thân,
Xúm xích cùng nhau lấy thế thân;
Cây cỏ giàu nghèo chung sức mạnh,
Buôn như Yên-tử vẫn cho cần,

Kì cửu.

Cho cần lợi thủ với tha bang,
Mãi mai dồng tâm gằm quá sang;
Sâm nỗ lẽ dẫu không gió vụt,
Hóa dân chức ấy mới là ngoan,

Kì thập.

Là ngoan trước mắt thầy hay chăng?
Dạy bảo mọi đều thâu kẻ rãng,
Muôn trái chín châu cùng bồn biển;
Cũng nên hùn hiệp bán buôn ăn.

Kì thập nhứt.

Buôn ăn nghề ấy khỏe cho mình,
Bậu bạn giữ tròn lấy chữ tình;
Quốc sĩ xưa nay người dặng vậy,
Hậu lai sao cũng cái thân vinh.

Kì thập nhị.

Thân vinh muốn kiếp lựa kim thời,
Phước hậu sang giàu lại thành thời;
Trên thế chẳng chỉ là việc khổ,
Khuyến cho bên chỉ kẻ trong trời.

Trà-vinh Hội đồng chánh phụ thẩm:
Nguyễn-đức-Tuần.

Thời khí lương phương

(Xin phải coi lại nhật trình số 90)

Nº 737 BÊN-TRE HẠT.

Nay ta có dặng cái thơ của hương-chủ Lê-quang-Hòa, ở làng Thành-hóa, tổng Minh-dạt
gởi cho ta nói về chuyện trị bệnh thiên-thời
Vậy ta sao lại và gởi cho các cai phó lòng.

Kính bẩm quan lớn dặng rõ:

Nay tôi có dặng cái bài thuốc rượu trị
bệnh thời khí mà Quan lớn truyền dạy theo trát
số 660. Thì tôi nghĩ làm theo như phép của
quan lớn dạy chung với rượu đó, thì nước
thuộc nó ra phải đục và nặng; sợ e người
bệnh uống vào nó thâm chạy vô trong tạng
phủ chậm lắm; nếu chậm chừng một hai
phút đồng hồ thì nó còn đọng nước thuộc
ấy trong bao tử, thì bệnh phải mữa, như
mữa không dặng thì nó làm mệt và sanh các
chứng khác tức thì.

Nay tôi nghĩ chế làm lại như vậy;

Tôi cũng tuân theo cái toa của Quan lớn

và tôi có gia thêm ít vị thuốc (1) dù trị
chứng trúng thử, trúng thập, trúng thực,
tôi mua rượu và thuốc chung lấy hơi rượu
thuộc (2) cho nó nhẹ và cho nó trong. Người
bệnh uống vào tức thì dù thâm chạy vào,
tạng phủ kinh lạc, không trở nài chút nào
và không cho đọng trong bao tử, thì bệnh
thầy giảm liền. Tôi đã chế làm rồi, tôi có
gởi cho hương-chủ Quyện, là người thấy thuốc
có danh ở làng Định-Phước, dặng để dành
cứu người ta. Hương-chủ Quyện có trả lời
cùng tôi tại nhà việc làng Đa-Phước bữa
cũ Hội-dồng, y khen rằng thuốc rượu làm
như vậy mạnh lắm, y có cho ba người uống
đều sống hết. Còn phần tôi cho 5 người uống,
sống dặng bốn người; còn một người chết,
vì già và dễ trễ lâu lắm, bệnh đã mệt rồi,
vọng bẻ, tay đen; tuy vậy chớ uống vô cũng
hết ấu tả, hết khác nước, hết vọng bẻ, đều
mệt xung quá phải chết.

Rượu này khi trời dộc địa mỗi bữa ăn cơm
rối thì mỗi người uống chừng một chén mất
trấu sập xuống thì tốt lắm.

Tôi ước ao làm sao mỗi nhà cho có chừng
một ve nhỏ rượu ấy, để sẵn trong nhà.
Hễ khi nào ai ốm phát bệnh ấy, hoặc ăn
uống chậm tiêu, hoặc đau bụng, thì mau mau
uống nó thì thầy hết bệnh tức thì; chớ dễ
khi có bệnh mà chạy đi xin thì trễ lắm.

Và dùng nó mà chế cho rượu Cỏ-nhát (Co-
gnac) cũng tốt lắm.

Còn cách dùng mà trị bệnh thì cũng như
trong trát 660 dạy đó, đều phải dùng ít hơn
5 phần, vì nó mạnh lắm.

Tôi kính dưng theo một chai cho Quan lớn xem.

Sao y nguyên bản:

Quan chánh-bổ ký tên.

(1) - Mấy vị gia thêm là: - Bạch truật 2 lượng
Mộc-hương 5 phần - Chánh-hoại 2 lượng - Chi-xát
1 lượng - Hương-nhũ 5 phần - Ý-di 3 phần - Bạch
thuỳ 1 lượng - Mộc-qua 7 phần - Bạch-đầu-khâu
1 lượng (cộng lại 9 vị thêm.)

(2) - Thuốc tủa cho nhỏ (thuộc địa phải xát nhỏ)
nói nhỏ rượu vô nấu và khắp. đặt ống ma lấy hơi
chưa như là đạt rượu vậy.

Âu Châu Điện Báo

Paris, ngày 24 mai 1903 (nhằm 28 tháng tư Annam

Sớm mai nầy, hai trăm cái xe điện-khí-xa
(automobiles) đi qua Versailles chạy đua thẳng
qua Madrid (kính-dò nước Ý-pha-nho); chạy
gần tới Libourne, chết hết một người.

Paris, ngày 25 mai (29 Annam)

Cuộc đua điện-khí-xa, chạy tới Bordeaux,
sáu người bị chết, trong số ấy có ba người
đi coi mà bị làm-hại; mười người bị thương
nặng. Làm quan trên phải xuất thị cầm chỉ,
chẳng cho qua nữa. Ấy là mới chạy vừa được
đoạn đầu, từ Paris tới Bordeaux, có năm giờ
mười ba phút đồng hồ mà thôi.

Paris, ngày 26 mai (30 Annam

Quan Khâm-Sứ Ducos phụng Chỉ hưu trí.

Paris, 28 mai (mồng 2 tháng năm Annam)

Thượng-dụ chuẩn cho người bản-quốc được
dặng vào toán Lục-y-binh (tục danh là lính sơn-
dám) trong Đông-dương chư hạt.

Thượng tuần tháng Juillet sau đây, Lịnh
Hoàng-Đê nước Đại-Y-Quốc (Italie) gởi ngự qua
Paris; hạ tuần, Đức Giám-quốc Loubet ngự
qua Luân-dôn (kính-dò nước Đại-Anh (Ang-
leterre).

Paris, 30 mai (mồng 4 Annam)

Nhơn lễ ngũ tuần khánh tiết bên Ba-Đức-Bảo
(kính-dò nước Đại-Nga-La-Tur), có phái-viên
kinh-thành Paris và các kinh thành khác đến
cộng lạc, Đức Giám-quốc Loubet và lịnh Hoàng-
Đê Đại-Nga gởi điện-âm cùng nhau mà tỏ
l tình lương lân đân hảo vĩnh viễn vô thiên.

Paris, 2 juin (mồng 7 Annam)

Quan Thượng Delcassé tiếp được tin đây
thếp bên Bắc-k-nh (Tàu) báo rằng mấy người
Đại-Pháp đến phủ Văn-Nam có quan quân hộ-
tống đều bằng áo cả.

Paris, 4 juin (mồng 9 Annam)

Thượng-dụ đặt làm năm đạo các binh định
phái trú trong các Thuộc-Địa; đạo thứ nhứt
tại Đông-dương; mỗi đạo đều một Tổng-binh
hoặc là Đê-độc quân suất, tùy từng quan Tổng-
Thông Toàn-Quyển Đại-thần hộ lý.

Paris, 5 Juin (mồng 10 Annam)

Ông Thân-Sĩ Deloncle được tuyền cử làm
Đổng-lý hội Ngoại-Quốc Thông-Thương mới
lập tại Nghị-Viện.

Paris, 6 Juin (11 Annam)

Quan Thủy-Sứ Đê-Thông Courtille thế thế.

Paris, 7 Juin (12 Annam)

Bữa 16 Juillet, Hoàng-Đê Y-Quốc ngự tới
Paris.

Bên Bá-Linh, kính-dò nước Đại-Đức-Quốc
(Allemagne) báo tin rằng: ông Kallieu, là Lãnh-
Sứ nước ấy tại tỉnh thành Quảng-Đông
(Tào), (thuyền bỏ Lãnh-Sự tại Saigon.

Paris, 8 Juin (13 Annam)

Chiều hôm qua, tại tân marseille, chiếc tàu
thơ kia ở Toulon dều, dặng chiếc tàu buôn
hiệu « Liban » đương chạy qua Bastia (lĩnh
Corse); chiếc Liban chìm, chết trót trăm
người, cứu sống được cũng trót trăm; quan
án Fransceschetti đi tàu ấy cứu được khỏi chết.

Chuyện hai ông huyện

(tiếp theo)

Nàng Nguyệt-Hương khỏe chẳng dám nói
ra, quan huyện hỏi dỏi ba phen nàng Nguyệt-
Hương mới thưa rằng: tôi khi nhỏ có đá
cầu tại chỗ nầy. trái cầu lọt vào hang ấy,
cha tôi hỏi tôi biết thế chi lấy lên chăng, tôi
bèn dùng nước đổ vào hang ấy, nước đổ đầy,
trái cầu nổi lên, cha tôi khen tôi là có trí.
Nay tôi thấy hang ấy, tôi nhớ cha tôi nên
tôi khước, xin ông chớ chấp. Quan huyện nghe

rói, mới bởi cha là tên gì, thuở nhỏ sao dặng
 đèn chổi đó. Nàng Nguyệt-Hương thưa rằng:
 cha tôi là Thạch-Bích sáu năm trước cũng làm
 huyện tại đây, nơn bị lửa cháy kho vua,
 vua dạy cách chức và bói thường. Cha tôi
 râu dau mà chề, Quan dạy bán tôi cùng con
 Dương-Nương, may đầu trong huyện có tên
 Giả-Xương khi trước bị án oan, nhờ tôi cứu
 sống, hay mới mua tôi về nuôi dưỡng dặng
 6 năm, vì chưng người vợ chẳng dặng hiền
 từ, chờ khi ông Giả-Xương ra đi buồn rớt,
 ở nhà khiến bán tôi sự tình như vậy tội
 xin thưa ngay chẳng dám dẫu.

Ông huyện nghe rồi, mới nghĩ ông Thạch-
 Bích cũng là hàng tri huyện, chẳng may mà
 gặp tai nạn râu mà chề, con người nay phải
 lưu lạc như vậy, trời đã khiến ta gặp, ta
 chẳng giúp đỡ thì thiên hạ ai gọi mình là
 người biết xử nghĩa. Bèn vào phân trần cùng
 Bà phu-nhơn, mới chẳng cho nàng Nguyệt-
 Hương theo hầu hạ con mình lại cho kết
 nghĩa làm chị em mà thôi. Rồi riêng viết thư
 sai người đem cho quan Cao tri huyện, xin
 huấn việc cưới hỏi và phân trần chuyện ông
 Thạch-Bích cho ông ấy hay, trong thư có thêm
 rằng: con ông Thạch-Bích nay đã lớn, tôi xin
 lựa chỗ tôi gả trước, còn con tôi, tôi xin sau
 sẽ tính.

Quan Cao tri huyện xem thư rồi, xét trong
 việc xử nghĩa mình chẳng lẽ làm thinh, mới
 viết thư gởi sang cho ông Chung-ly-Ngài rằng:
 tôi xem trong thư ngài tôi lấy làm thương xót
 tôi tính xin ngài cho tôi phép cưới nàng Nguyệt-
 Hương cho con tôi, còn con ngài xin lựa nơi
 khác, việc ấy ước dặng chăng?

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-phục-Lê.

Liều trang ma y điển ca

(tiếp theo)

Tay hữu xanh tái thì hung,
 tay tả lòng đỏ, cung trung minh dượng;

Quả sanh đoan chánh tinh cường,
 đen tối xanh tái minh dượng tại uon;
 Như mà đồ chồn ăn dượng,
 bình, diên, ngày ấy tỏ tướng sanh trai;
 Song quyển băng nó sáng hoải,
 thì ngày giáp ất sanh trai rõ ràng;
 Khỏe miệng môi dưới sáng vàng,
 thì ngày nhâm, qui sáng dượng nữ nhi;

Gương mặt lờm dờm đen sì,
 sanh chứng vu hậu tai bi rất kì;
 Thiên sang ha khô quan huy,
 canh tàn trai tốt gái thì nan phương;
 Đền kì sáng hậu huyết thương,
 nó sanh quái chứng nhiều phương nạn nghèo;

Gái trai đều lại dịch beo,
 hư hao là một cực nghèo là hai;
 Chủ nào hình thấp cổ dài,
 hình cao cổ vắn một loài chệt dâm;

Hồng tư chỉ cổ thâm thâm,
 hai tai sắc đỏ chệt dâm, phủ trám;
 Đông quyển sắc trắng huyết thắm,
 lại thêm nước mắt chảy dâm vào nơi
 Mạng căn sỏ hệ nơi trời,
 lè cây rắn căn hết đời lo chi;

Tuồng phạm mây nét dưng nghì,
 chẳng phạm mây nét vậy lhi chệt dâm.
 Nhỏ tuổi trên trắng phau phau,
 mẹ cha dẫu có sang giàu cùng căn;

Tuổi già trở lại mọc răng,
 con cháu cho nhiều thùng thặng sạch tron;
 Gương mặt gạch dát cao hơn,
 hay hôn hay giận biết ơn bao giờ;
 Mặt đỏ râu dưng phơ phơ,
 Già sang một thuở không chờ con sau;

Mặt người tròn tượng thì giàu,
 tai dài ngay thẳng cũng giàu cũng sang;
 Đón bà bói tóc nắm ngang,
 trong dạ lẫn loan chẳng biết sợ ai;

Tóc mà quần xoáy vào tai,
 sau lại chệt dối không sai người nào;
 Frên trong thịt nổi cao cao,
 thịt cổ nổi cụt mắt sao sấu vàng.
 Tóc xoáy với rống loan dưng,
 tướng phạm nơn mạng dưng than trách trời
 Lại thêm lộ mắt sáng ngời,
 phạm chưng tướng ấy giết người như chơi;

Sau tai xương ấy lưng voi,
 để trảng nhọn máng đời hơn ai,
 Đờn bà làm bé hoải hoải,
 ng. đời căn nợ duyên hải long dong;
 Râu rẽ dưới én khong khong,
 n giã con vợ. khong xong sự gì;

(Sau sẽ tiếp theo)

Giao-hòa thôn: Trần-dạt-Chi,

Lời Rao

Kính lời cùng. Chư vị Tôn-Băng và Quố-
 Kừu dặng rõ, tại nhà sách Phát-Toán có bán
 thơ Tướng diễn ra Quốc-Ngữ, mới soạn in
 theo thức lệ bản thảo, không thêm bớt mới in
 bởi hai thứ là thơ:

Trần-Kim-Hải giá là 0 \$ 25.

Lâm-Sanh Xuân-Nương 0 \$ 30.

Và các thứ thơ khác đang dọn in xin chư
 vị mua coi hay là mua về má bán lại. xin
 gởi thơ và mandat poste cho M. Phát-Toán
 Relieur Rue d'Ormay, No 59, dặng thơ và
 bạc rõ. thì sẽ gởi lại tức thì chẳng sai.

CỬU QUAN MỘT NHO

Ở TAI PHỒ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và
 các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng,
 truyện sử, cùng sách Minh-lâm, Tử-thơ
 chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dưng nhà trường, như giấy trắng,
 giấy đỏ, cẳng viết, ngòi viết, mực, thước,
 vắn vắn....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.
 Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin
 rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết
 công lao, sỏ phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và
 đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn dặt may
 tùy thích, tiến công thường ăn rẻ hơn
 chỗ khác.

Ngày 4 Juin 1903.

GIÁ LÚA GẠO

	VINI-LONG	GÓ-CÔNG	BÁI-XAU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chờ dền nhà máy.....	2\$ 98	2\$ 98	3\$ 00
Gạo lức nhà máy mỗi tạ (5 Phấn thóc 134 cân hay là 60 kilos) trong 1 trâm	>	>	>
700.....	10	>	>
Vào bao sẵn, khối thuế	15	>	>
	20	>	>
Gạo trắng nhà máy... (Tùy theo dầu sàng và tốt xấu.			

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn,
 đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách
 dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có
 bán rượu ngon ngọt bỏ mát dủ, và có cơm
 tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dưng sạch
 sẽ ngon béo, vị vắn dưng mực, như nhà
 hàng của người Langsa; lại có dặng đồ ngon
 khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi
 tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh
 ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn 1, \$ 40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dưng cơm khuya xin phải cho
 hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng
 mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và
 qui khách muốn Yên ảm, xin tử trước dặng
 sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3. \$ 00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn dặt, hoặc bánh
 ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chỉ, xin dền
 tôi dưng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính
 xin chư vị đối chất linh mơn với tôi, là người
 bôn-quốc. Đã biết vui dẫu cũng sự vui, duy
 dền lời thì cảm ơn lắm. **NGUYỄN-VĂN-VÂN.**

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này :

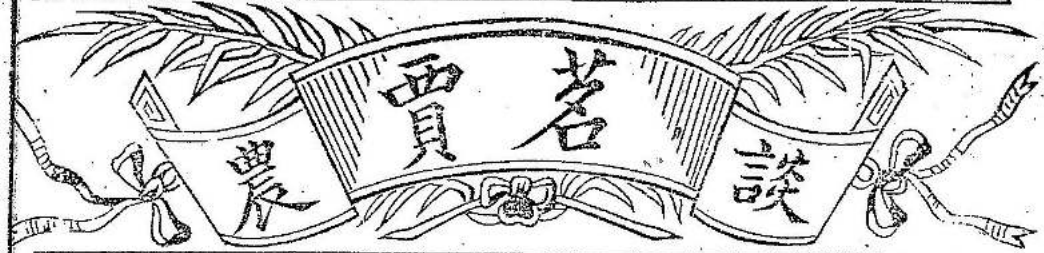
Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một-năm là 50 số giá... 6\$00	Sách Sử ký Nam-việt đóng bìa..... 0 60
Thơ Lục-vân-Tiên..... 0 60	Tục-ngữ Cổ-ngữ..... 0 65
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất... 0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ-5... 0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh..... 0 30	Phong-hóa Điều-hành..... 0 50
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất... 0 25	Tứ-Thơ mới có lại..... 1 60
Tông-Tử..... 0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhĩ 2 00
Bạch-viên..... 0 30	Conversation Annamite Française Cartonnée.... 0 80
Thoại-Khanh Châu-Tuần..... 0 30	Vocabulaire Annamite français... 1 60
Nhi-độ-Mai mỗi cuốn..... 0 30	Vocabulaire Trương-Vinh-Kỷ.... 1 20
Chánh tả và Lục-súc..... 0 10	Miscellannée..... 1 40
Thơ Nam-kỹ..... 0 10	Cours d'Annamite..... 2 50
Phủ-kiều..... 0 20	Cours gradué..... 2 50
Tướng Kim-vân-kiều..... 0 30	Thức kiếu về sự thi hành án lý về việc hình
Tướng Kim-thạch-kỹ-duyên..... 1 00	Và việc hộ và việc thương-mại của người
	Bản quốc..... 1\$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG NAM ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG NAM ANNAM
1	Lundi.....	6	Thứ hai	17	Mercredi.....	22	Thứ tư
2	Mardi.....	7	Thứ ba	18	Jeudi.....	23	Thứ năm
3	Mercredi.....	8	Thứ tư	19	Vendredi.....	24	Thứ sáu
4	Jeudi.....	9	Thứ năm	20	Samedi.....	25	Thứ bảy
5	Vendredi.....	10	Thứ sáu	21	DIMANCHE.....	26	CHŪA NHŪT
6	Samedi.....	11	Thứ bảy	22	Lundi.....	27	Thứ hai
7	DIMANCHE.....	12	CHŪA NHŪT	23	Mardi.....	28	Thứ ba
8	Lundi.....	13	Thứ hai	24	Mercredi.....	29	Thứ tư
9	Mardi.....	14	Thứ ba				Tháng 5 nhuận
10	Mercredi.....	15	Thứ tư	25	Jeudi.....	1	Thứ năm
11	Jeudi.....	16	Thứ năm	26	Vendredi.....	2	Thứ sáu
12	Vendredi.....	17	Thứ sáu	27	Samedi.....	3	Thứ bảy
13	Samedi.....	18	Thứ bảy	28	DIMANCHE.....	4	CHŪA NHŪT
14	DIMANCHE.....	19	CHŪA NHŪT	29	Lundi.....	5	Thứ hai
15	Lundi.....	20	Thứ hai	30	Mardi.....	6	Thứ ba
16	Mardi.....	21	Thứ ba				

NÔNG-CỎ MĨN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

ANNONCES

Người bản quốc
mỗi năm... 5\$00
sáu tháng... 3. 00

Tại Đồng-dương } Người Langsa
cùng ngoại-quốc
mỗi năm... 10 \$00
sáu tháng... 5 00

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ BỨT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

1^{er} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bồn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghi, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Bồn quan báo thiệp.

Trong thế-giang chẳng có ai mà vừa lòng trọn mỗi đầu. — Người sanh ra thường thương dễ mà phân năng than thở việc không vừa lòng mình. — Dầu hiểu là tự nhiên của Tạo-vật, không ai muốn dạng, không người sửa dạng; mà người cũng còn trách thay. — Vì như nắng, mưa, gió, ngày và đêm. Xem coi phải

là tự nhiên Tạo-vật không. Ấy vậy mà người còn phân năng than thở trong lúc không thuận theo ý mình thay. Xét cho kỹ, thì người với người ắt phải có nhiều đầu không vừa lòng nhau. Ấy vậy cũng chẳng nên trách.

Như Quảng-văn thi cuộc trong tờ nhứt-trình này, của si-nhơn bày cho vui lòng bạn hữu về phe Tư-vấn. Đã ra đề: « Thanh-ni hội-tục » — Thì cũng đồng si-nhơn Lục-tính, đứng đạo hiệp hoan-giới đến nhiều bài. — Vậy mà ai dám xưng ra mà điểm 'đượt', dạng sập cao thấp hơn thua; bởi vậy nên để diễn bầu tri hướn. Vì cơ ấy cho nên có nhiều vị không vừa lòng, gởi thơ đến trách bồn-quán sao không điểm 'vào' nhứt-trình 'cho' mau dạng xem chơi cho rõ tài cao hạ. Ấy là cũng

một đếu không rõ ý bốn-quán, nên người không vừa lòng, vội trách.

Nay bốn-quán tỏ trước cho chư vị vẫn hữu rõ; mấy bài thơ đó đã đem ra Bắc-kỳ diễm duyệt sơ khảo rồi, mà đã gọi lại cho bốn-quán. Bốn-quán đang bảo in riêng ra một tờ trọn những thơ Thanh-ni hồi tục đó, đừng mà kinh cho mỗi vị có mua nhứt-trình này, xem chơi cho vui, và xin một đếu, đếu có không vừa lòng cũng chớ khá phiền bốn-quán bởi chẳng phải là người trong Nam-việt diễm duyệt.

Chủ-Bút.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hằng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biến trong Lục-Tĩnh, ở lại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị dạng rõ, rằng hằng này bán rượu cho chư vị dạng rõ, nếp mà thôi, dùng mà tế tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nhì) dạng bán rượu này, thì phải đến tại hằng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, dạng hằng lãnh bài cho bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Lúc ấy Viên-Đàm đã dấy binh khởi Thanh-châu rồi; khi dạng tin cha thác, bèn với Quách-Đỗ, Tân-Bình, thương nghị. Quách-Đỗ thưa rằng: « Nều Chúa-công thác rồi, Phùng-Kỷ, Thâm-Phôi ắt lập Hiên-Phủ làm chúa, vậy thì phải đi cho mau. » Tân-Bình nói: « Thâm-Phôi, Phùng-Kỷ hai người ấy ắt đã dự định cơ mưu rồi, nều nay về gặp ắt bị họa hại. » Viên-Đàm nói: « Nều vậy thì tin làm sao? » Quách-Đỗ nói: « Nay phải đón binh nơi ngoài thành

dạng xem động tịnh thế nào, rồi mới phải và đó trước đó coi. » Đàm y theo lời. Quách-Đỗ bèn vào Kỳ-Châu, ra mắt Viên-Thượng xong Thượng hỏi: anh ta sao chẳng đến? » Quách-Đỗ thưa rằng: « Nhon mang binh trong chớ quân trung, đến ra mắt không dặng. » Viên-Thượng nói: « Ta vưng lời di chúc cha ta lập ta làm chúa, phong cho anh ta làm Xa-Kỳ-tướng-quân, nay binh Tào lần cõi, xin anh ta làm tiên-bộ, còn ta theo sau phát binh tiếp ứng. » Quách-Đỗ thưa rằng: « Trong quân thiếu người mưu lược, xin cho Thâm-chánh-Nam, Phùng-nguyên-Đỗ theo giúp. » Thượng nói: « Ta cũng sợ cậy hai người ấy, hôm sớm lo mưu là sao cho dặng. » Quách-Đỗ thưa rằng: « Vậy thì trong hai người ấy xin cho một người đi dặng chẳng? » Thượng, cực chẳng đã bèn khiến hai người ấy bắt thắm, hề ai bắt nhầm thì đi. — Phùng-Kỷ bắt nhầm. Thượng bèn sai Phùng-Kỷ đem ân thọ đi với Quách-đỗ qua bên quân Viên-Đàm; đến nơi Phùng-Kỷ vào ra mắt Viên-Đàm, thấy Đàm không bình, trong lòng chẳng an, dưng ân thọ lên. Đàm giận lắm, muốn chém Phùng-Kỷ. Quách-Đỗ can lên rằng: « Nay binh Tào lần cõi, phải cấm đồ Phùng-Kỷ lại đây, cho an lòng Viên-Thượng, đợi đánh Tào-Tháo rồi sẽ trở lại dành Kỳ-châu chẳng muộn chi. » Đàm y theo lời; bèn rút hết binh kéo đến Lê-dương cự với binh Tào-Tháo, Đàm lại sai Đại-tướng là Ưng-Chiêu ra trận; Tháo khiến Từ-Quán ra rước đánh, chẳng dặng vài hiệp, Từ-Quán một đao chém Ưng-Chiêu rơi xuống ngựa; Binh Tào thừa thế vừa giết, binh Đàm cả thua. Đàm thâu binh chạy vào Lê-dương, rồi sai người qua Viên-Thượng cầu cứu. Thượng với Thâm-Phôi thương nghị, rồi phát có năm ngàn binh qua giúp. Tào-Tháo sợ biệt binh cứu đã đến, bèn sai Lạc-Tần với Lý-Điện dẫn quân ra nữa dặng chặn vây hai đầu giết hết đi. Viên-Đàm biết Viên-Thượng phát binh có năm ngàn, lại bị giặc chặn giữa dặng giết hết đi, nên giận lắm, bèn đòi Phùng-Kỷ vào trách mắng. Kỳ thưa rằng: « Xin để tôi viết thư cho Chúa-công dặng cầu Chúa-công bôn thân đem binh qua mà cứu. » Đàm bèn khiến

Kỳ viết thư, rồi sai người qua Kỳ-châu giao cho Viên-Thượng; Thượng với Thâm-Phôi thương nghị. Phôi nói: « Quách-Đỗ mưu nhiều, ngày trước chẳng đánh Kỳ-châu mà đi đó là cũng vì binh Tào lần cõi, nay nều phá dặng Tào rồi, thì ắt đến mà đánh dật Kỳ-châu, chi bằng dưng phát binh cứu, để mượn sức Tào-Tháo mà trừ đi. » Thượng y theo lời; chẳng khừn phát binh; kẻ sứ về báo, Đàm cả giận liền chém Phùng-Kỷ đi; rồi thượng nghị muốn dậu Tào-Tháo. Có kẻ tề tác về báo việc ấy với Viên-Thượng Viên-Thượng với Thâm-Phôi thương nghị rằng: « Nều để Viên-Đàm dậu Tào rồi, hiệp sức mà đánh, thì Kỳ-châu phải khôn. » Bèn để Thâm-Phôi với Đại-tướng là Tô-Do lại kiên thủ dật Kỳ-châu, còn mình dật đại quân qua Lê-dương cứu Viên-Đàm. Thượng lại hỏi trong quân có ai đi tiên bộ. Đại-tướng là Lữ-Quán với Lữ-Tướng hai anh em xin đi. Thượng bèn diễm ba muôn binh cho đi tiên phườn, đi đến Lê-dương. Viên-Đàm nghe Viên-Thượng đến, cả mừng, bèn bài việc dậu Tào. Đàm đón binh trong thành, Thượng đón binh ngoài thành, dặng làm thế kỳ giặc. Chẳng khỏi một ngày, Viên-Hy, Cao-Cảng đều lãnh binh đến ngoài thành đón binh ba phía; mỗi ngày đều đem binh ra đánh với Tào-Tháo, Binh Thượng thua hoài, binh Tháo thắng lương.

Qua đến vua Kiên-An năm thứ tám năm tiệp xuân tháng hai; Tháo chia dặng đánh phá Viên-Đàm, Viên-Hy, Viên-Thượng, Cao-Cảng cả thua; bỏ Lê-dương mà chạy. Tháo dẫn binh theo đến Kỳ-châu. Đàm với Thượng vào thành kiên thủ. Hy với Cảng ba trai cách khởi thành; ba mươi dặm, giả làm thỉnh thê. Binh Tào đánh liền cả ngày mà phá không nổi. Quách-Giã thưa rằng: « Hồ Viên bỏ con lớn mà lập con nhỏ, thì trông anh em nó đã có ý hại nhau, ai dều có bọn này, nều gặp thì nó cứu nhau, hề hườn thì nó tranh với nhau, chi bằng kéo binh qua Kinh-châu đánh giệp Lưu-Biêu, dặng mà dọi anh em họ Viên nó sanh biếng, hề sanh-biếng rồi thì đánh

một trận ắt xong. » Tháo lấy làm hay, khiến Giả-Võ làm quan Thái-thủ giữ Lê-dương, Tào-Hồng dẫn binh giữ Quảng-dộ, Tháo dẫn đại binh kéo thẳng qua Kinh-châu. Viên-Đàm, Viên-Thượng nghe biết binh Tào đã lui rồi, bèn làm tiệc ăn mừng với nhau. Viên-Hy, Cao-Cảng đều từ biệt kéo binh về. Viên-Đàm thương nghị với Quách-Đỗ Tân-Bình rằng: Ta là con lớn, mà chẳng dặng nối nghiệp cha, Thượng là con cha mẹ ghẻ ta sanh lại, dặng vưng trước cả, lòng ta thiệt chẳng an. » Quách-Đỗ thưa rằng: Chứa công phải dồng binh ngoài thành, mời Hiên-Phủ với Thâm-Phôi đến uống rượu, rồi phục binh đao phủ mà giết đi thì việc lớn ắt xong. » Đàm y theo lời: Bồng có quan Biệc-giã là Vương-Tu ở Thanh-châu qua. Đàm bèn thuật kể ấy lại. Vương-Tu can rằng: « Anh em cũng như tay trái với tay mặt, nay đang tranh dậu với kẻ khác, lại chặc tay chơn mình đi rồi nói rằng mình hơn, lẽ nào mà dặng vậy, và lại bỏ anh em mà chẳng gáo, vậy chớ trong thiên hạ ai mà gán? ấy là kẻ sàm nịnh nó muốn phân-liã cốt nhục, dặng cấu lợi trong một buổi, xin lập tại chớ có nghe. » Đàm giận, nạt lui Vương-Tu, rồi sai người đến mời Viên-Thượng. Thượng thương nghị với Thâm-Phôi; Thâm-Phôi nói: « ấy là kẻ của Quách-Đỗ, nều Chúa-công đi, ắt bị gian kế, chi bằng thừa thế đánh dều. » Thượng nghe lời, bèn mang giáp lên ngựa dẫn năm muôn binh ra thành. Viên-Đàm thấy Viên-Thượng dẫn quân đến, biết việc đã lâu, cũng mang giáp lên ngựa ra đánh với Thượng. Thượng thấy Đàm cả mừng. Đàm cũng mừng rằng: « Người thừc cha thác dặng cướp đoạt ngôi trước, nay lại đến mà giết anh sao? » Hai người đánh với nhau một hồi. Viên-Đàm cả thua, Viên-Thượng xông tên dọt pháo vừa giết.

(1) Đàm dẫn quân chạy về Bình-nguyên. Thượng thâu binh trở lại.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

(1) Đánh với Tào-Tháo thì nhác, còn đánh với anh ruột mình, sao mạnh dặng dữ vậy? Đáng tức cười.

Thi phổ

1° Cuộc thề đua chen khắp cả ngàn,
 Sanh nhai nghĩ phải kiếm tiếm phân;
 Bán buôn cho biết đường quen lạ,
 Thầy máy ra làm mới gọi ngoan.

2° Gọi ngoan phải lựa chước hơn người,
 Chung chạ nghe buồn há dễ chơi;
 Đất lợi chỉ hơn hòa dạ chúng,
 Vinh hư bãi lẽ bởi nơi trời.

3° Bởi nơi trời định máy dương quan,
 Sớm tinh xa lo ấy kẻ ngoan;
 Các nước lẫn xăn đua mỗi lợi,
 Người khôn phải liệu bán buôn hàng.

4° Buôn hàng giỏi thủ cổ thương xưa,
 Vào một lời mười lăm kẻ ưa;
 Già trẻ âm no thân phận ấy,
 Lợi nguyên ngàn nén đổi sao vừa.

5° Sao vừa ăn mất tháng ngày xài,
 Đổi thủ Đào công há dễ sai;
 Tư lợi gần lo bề trí phú,
 Trăm năm vững đạt nghiệp lâu dài.

6° Lâu dài sự nghiệp hồi lòng ta,
 Xem trước nơi sau đây tiếng nhà;
 Những bức cự thương đầu khó sánh,
 Lựa trang ích hữu hiệp đôi bà.

7° Hiệp đôi ba vốn gắng công bày,
 Bán số buôn tấn mới xứng tay;
 Gặp vận cần thêm nên nghiệp cả,
 Nghĩ đều thương có ít ai tây.

8° ít ai tây dựng chước thuê thân,
 Đương lúc gạo châu có thể thân;
 Giàu đủ trăm xe nơi số định,
 Âm no hăng nhớ chữ gio cần.

9° Gio cần sánh với khách tha bang,
 Cách bày non sông cũng trải sang;
 Gắn sức đua chen tranh nẻo lợi,
 Bị theo thề ấy gọi khôn ngoan.

10° Ấy gọi khôn ngoan biết phải chẳng,
 Lòng người ngay vậy trước tan rãng;
 Gặp chầu may dạng nhờ lời tục,
 Rộng nẻo sanh phương cuộc ở ăn.

11° Ở ăn siêng khó mới nên mình,
 Một dạ chung lo vậy ít tin;
 Mua bán họa may con gặp gỡ,
 Non sông mở mặt tiếng thêm vinh.

12° Thêm vinh danh rạng chói lòng trời,
 Nhà dù người no lúc rãnh chơi;
 Vì cũng trước toan phương đây lợi,
 Thành thời cõi thọ bởi cơ trời.

Bên-tre, Huỳnh-ngọc-Nhuận.

Trách Túy-Kiều.

Lịch sự chi mi hời Túy-Kiều!
 Cũng thường mà cũng trách vài điều;
 Vì dẫu Viên-Ngoại oan vu nợ,
 Sao chẳng Đê-Hoanh gá tiếng kêu?
 Mái tóc chàng Kim đã đáng mây!
 Lượng vàng chủ Giám giá bao nhiêu?
 Liêu-Dương ngàn dặm xa chi bấy?
 Nở dề Lâm-Tri bướm đập-đều!

Khánh-Giang Sĩ-Thảo, Soạn

Thu dạ văn chung.

Nước trời một sắc tạc khuôn in,
 Đêm quạnh nghe chuông phút động tinh.
 Quán bắc rành-rành chong bóng thỏ,
 Thành tây vẫn-vẫn động chày kinh.
 Xem vắng trăng bạc thương lòng bạn,
 Lóng tiếng khánh vàng xót phận mình.
 Nhớ đèn phật nhà càng cảm cảnh,
 Canh gà tư tưởng giọng đồng thính.

Sài-gòn Điện-Báo-Sở

Thông-Phán, Nguyễn-văn-Tri, *chức tác.*

Âu Châu Điện Báo

Paris, 11 Juin 1903 (nhằm 16 tháng năm Anam).

Tại Belgrade, kinh-dô nước Serbie, dinh thần vô quan đây loạn; vua Alexandre, vợ vua là bà Draga, em trai vợ vua, em gái vợ-vua, hai ông quan Đại-thần và vài người lính hộ-vệ, khi hôm nấy, bị bắn chết; lập Chánh-Phủ mới, ông Avakomovitch làm Tể-Tướng, cử ông Karageorgevitch lên ngôi vua. Ngoài thành hơn dân bình tịnh.

Paris, 12 juin 1903 (nhằm 17 tháng năm Anam).

Bên Serbie bình tịnh luôn. Quốc-Nghị-Viện nguyên mới bị Chiêu vua Alexandre triết-bài đi, bây giờ hội lại định ngày 15 tháng juin nầy sẽ tôn ông Karageorgevitch tức vị; ông Karageorgevitch hiện bây giờ tại Hushhe. Khi hôm nầy mặt táng vua và bà hoàng-hậu. Nội loạn nguyên cơ bởi vua có ý tính lập em vợ vua lên làm Thái-Tử Đông-Cung cho nên mới sanh ra. Nhứt-trình các nước Âu-Châu đều nói rằng việc nầy không sanh đéuchi quan ngại.

Paris, 13 juin 1903 (nhằm 18 tháng năm Anam).

Tờ phúc-trình của ông Thán-Si Violette bàn chuẩn-hứa cho quan Thượng Trouillot phê y các giấy giao-kết về việc đặt đường dây-thép biển từ Saigon ra cũ-lao Côn-Nôn thẳng tới Pontianak (bên Bornéo) đã ăn phát cho các Ngài nơi Hạ-Nghị-Viện rồi.

Thượng-Dụ phân ra làm hai, đạo Lục-Y-Binh tại Bắc-Kỳ và Trung-Kỳ.

Thượng-Nghị-Viện chuẩn y luật đăng binh hàng hai năm.

Paris, 15 juin 1903 (nhằm 21 tháng năm Anam).

Tại kinh-thành Belgrade, Quốc-Nghị-Viện đồng tôn ngài Pierre Karageorgevitch đăng vị Hoàng-Đê

Chuyện hai ông huyện

(tiếp theo)

Ông Chung-ly-Ngải xem thơ rồi bèn trả lời rằng: việc nàng Nguyệt-Hương quan lớn xử như vậy thì cũng phải, song con gái tôi đã hứa tiếng là dâu quan lớn, chẳng lẽ bây giờ tôi đem gả cho chỗ khác xin quan lớn nghị việc ấy lại, tôi chẳng dám vàng.

Ông Cao-tri-huyện thấy thơ lấy làm mắt cỡ nghĩ đi nghĩ lại mới kiếm dạng một chước liền viết thơ gởi qua thưa rằng: việc đòi vợ, tôi tưởng là một nghĩa, còn bề gả con quan lớn đã quyết lòng, nay tôi xin cưới con quan lớn cho con lớn tôi, còn nàng Nguyệt-Hương tôi xin cưới cho con thứ tôi, 17 tuổi tên là Cao-Thắng. Việc nữ trang chẳng cần chi dù thiếu. Đến ngày đón cưới một lược Việc ấy quan lớn định lẽ nào, xin cho tôi rõ.

Ông Chung-ly-Ngải thấy thơ thì mừng và khen ông Cao-tri-huyện khéo xử. Vào thuật chuyện với bà Phu-nhơn, khiến chia hai của nữ trang của con mình cho nàng Nguyệt-Hương. Đến ngày cưới bèn trai đem hai kiện rước hai nàng. Hai nàng vào từ tạ rồi ra lên kiệu về nhà chồng.

Đêm kia ông Chung-ly-Ngải nằm thấy một vì quan lớn áo mào đứng trước mặt xưng là ông Thạch-Bích, khi trước làm huyện tại đây, vì có lửa cháy hao lương, rầu đau mà chết. Nay vì Thượng-đê xét thương, phong làm bổn huyện Thành-hoàng. Nay con gái tôi nhờ có ông cứu giúp; tôi có tau lên vì Thượng-đê. Vì Thượng-đê xét số ông không con trai, nay ông làm đệp ngài ấy, cho sanh một trai để nối dòng, cầu quan Cao-tri-huyện cũng là người nhơn đức, vì Thượng-đê cũng cho con ông ấy sanh nhiều con cái mà đáp đức ấy, Nói rồi bèn từ giả ông Chung-ly-Ngải, biến đi mất.

Ông Chung-ly-Ngải giật mình thức dậy rõ là chiêm bao, mới thuật chuyện với bà Phu-nhơn chờ sáng vào miếu Thành-hoàng đốt hương làm lễ. Sau bà Chung Phu-nhơn tuổi hơn 40, sanh dạng một người con trai đặt tên là Thiên-Tử.

Còn người Giả-Xương khi đi buôn về chẳng thấy hai thầy tớ nàng Nguyệt-Hương, hỏi ra mới rõ. Vợ chồng mừng giết nhau; sau nghe nàng Nguyệt-Hương về làm con nuôi ông Chung-ly-Ngải, ông ấy lại gả cho con ông Cao-tri-huyện. Người Giả-Xương bèn đem 20 lượng xin chuộc con Dương-Nương về theo nàng Nguyệt-Hương cho có bạn. Nhơn vì vợ chồng Triệu-Nhị thương nhau, nên chẳng muốn phân rẽ nhau, bèn tình nguyện đồng lời ở với nàng Nguyệt-Hương. Người Giả-Xương đem hai vợ

chống Triệu-Nhị đến huyện Đức-An vào bảm cùng quan Cao-tri-huyện; Quan-huyện hỏi nàng Quyệt-Hương nàng lấy cũng nói y như vậy. Quan-huyện cho vợ chống Triệu-Nhị ở lại rồi lấy vàng bạc tạ ơn người Giã-Xương. Song người Giã-Xương chẳng chịu, từ giã ra về. Nhơn vì giận vợ ở vô ngái, sau người Giã-Xương chẳng nhìn tới. Riêng cưới một vợ bé sanh dạng hai trai. Ấy là kẻ làm lành thì gặp lành.

Chung
Trần-phục-Lê.

Chuyện Hà-dông sư-tử hầu

Có hai anh em, con nhà giàu nên lựa tên tốt mà đặt: Một người lớn tên Qui, một người nhỏ tên Báu, hai anh em ở trong xóm làng chơn-chất, nhà giàu có, thuộc lễ nghĩa, nhưng mà anh lớn tánh hay sợ vợ. Lúc chẳng may người em đau nặng, rồi thác đi. Anh Qui với mấy người con của anh Báu, xúm lại tấn liệm, rất tìm tòi, vì nhà có dư của. Đủ ba ngày có rước thấy tướng-lẽ đến lập nghi tiệc, dựng làm thành-phục. Lúc làm van, thấy tướng-lẽ đàm tên những người chịu tang tani-niên rồi, đến những người phải chịu tang cơ thì Thấy tướng lẽ thừa với anh Qui rằng: «Mấy cháu từng điệc phải chịu tang Cơ cho chú, ấy là sách gia lễ dạy như vậy, nay ông tính làm sao cho con ông?» Anh Qui nghe lời hỏi ấy, rồi một giây lâu mới trả lời rằng: « Ờ, phải, nhưng vậy mà để chờ đó chút, khoan viết đã. » Anh ta chạy liến về nhà một hồi lâu, rồi trở lại nói cùng thầy tướng-lẽ rằng: « Đã biết theo lễ thì phải vậy nhưng mà con tôi... tại... tại... »
Nên nó không dặng chịu tang cho chú nó. Khi lễ lẽ xong rồi, trong đám có người thứ giả thấy việc đời, thương mà than rằng: « Thành hiện xưa, vì thông lẽ, nên chịu nhọc dặng lập, để mà dạy kẻ sau; buồn thay! đến lúc này dơn-bá mạnh mẽ hơn, bắt lễ, thương đời! Lễ của thánh hiền chẻ, mà còn thua thầy dơn-bá Anh Qui là người có học, mà phải dả quên mà nghe lời vợ,

Dặng dạ thương em, em đã thác,
Đẻ lòng sợ vợ, vợ còn xuân.

Sâm-giang Nguyễn-Ba-Hội

Liều trang ma y diên ca

(tiếp theo)

Hình người thịt đỏ ven-toàn,
như rở, như ngọc, hào quan sáng loà;
Quả người lá vận quốc-gia,
tài cao trí mạnh ai, mà dâm đương;
Trai mà tánh hạnh ghen tương;
ăn hình như chuộc đi đường rắn đi;
Gái mà dài cần vẫn đi,
ôm như đĩa dôi mắt thì lão liên;
Ghen tương đến dôi khung diên;
chười mây đón gió liên miêng đêm ngày;
Con mắt một mí khoe dày,
lông pheo đã rậm lòng may lại to;
Là người tâm tánh sơ đo,
gian tham của chúng giả đồ lòng ngay;
Chưa người coi tợ tro bay,
của mình cấp nấp trong thay như vàng;
Những người dị quốc, mên mang,
tay chơn móng trắng bề ngang chẻ rẻ;
Nói rồi lại dận người nghe,
nói chưa hết chuyện cười rẻ ngã nghiêng;
Là người tánh hạnh hung ngoan,
nhiều lời dèm siếm, lòng toan nịnh tà;
Ngồi buồn thấy, mới luận ra,
xem trong bối tức biết là nên hư;
Vòng dài ngọn vẫn hiển từ,
dù ắt dù mặt, hữu dư ven tuyến;
Bối thấp, vòng ngọn hai hàng,
hung hăng lòng giả không toan việc nhà;
Ngọn dài vòng vẫn là đã,
gái, trai; chống, vợ ắt là long dong;
Trai mà bối tức hai vòng,
mỏ móng sắt-sỏi trong lòng tá dạn,
Không cao không thấp vẫn van,
ít, dài, đen nước giàu sang hơn người;
Rồi thời xấp xáp thười lười,
bối lên không có thiệt người mở coi;
Là người tánh hạnh lợi-thời,
làm một trăm việc không rời việc nao;
Mây người ăn ở tâm phào,
vẫn rần rầu trắng đời nào thanh thao;
Tay chơn dài tợ như sào,
mặt vườn mũi thẳng anh hào tài cao;
Gái mà tóc đỏ khô khan,

không dấy một thước lao đao sự chống;
Rừng sâu da trắng hồng hồng,
dòn-bà tham sắc Đờn-ông san giàu;
Hai bên óc trắng bằng nhau,
răn hồ, môi trớt chẳng giàu dù ăn;
Vú teo, mũi nhọn, vàng răn,
dòn-bà tướng ấy cùng cần dền già;
Vú to, bàng dích nở ra,
tóc lại trắng vàng, bà góa giàu sang.

(Sau sẽ tiếp theo)

Giao-hòa thôn: Trần-dạt-Chi,

Lời Rao

Kính lời cùng Chư vị Tôn-Băng và Quốc-Hữu dặng rõ, tại nhà sách Phát-Toán có bán thơ Tướng diên ra Quốc-Ngữ, mới soạn in theo thứ lệ bốn tào, không thêm bớt mới in rồi hai thứ là thơ:

Trần-Kim-Hải giá là 0 \$ 25.
Lâm-Sanh Xuân-Nương 0 30.

Và các thứ thơ khác đang dọn in xin chur vị mua coi hay là mua về mà bán lại, xin gởi thơ và mandat poste cho M. Phát-Toán Relieure Rue d'Ormay, No 59, dặng thơ và bạc rồi thì sẽ gởi lại tức thì chẳng sai.

CỬU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE
Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.
Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, vắn vắn....
Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.
Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.
Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ừn rẻ hơn chỗ khác.

Ngày 4 Junn 1903.

GIÁ LÚA GẠO

	VINI-LONG	CỎ-CÔNG	BÁT-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2 \$ 98	2 \$ 98	3 \$ 00
Gạo lức nhà máy mỗi tạ (5 Phần thóc trong 1 trăm)	10	10	10
134 cân hay là 60 kilos	10	10	10
700.....	15	15	15
Vào bao sắn, khỏi thuê	20	20	20
Gạo trắng nhà máy.....	Thy theo dền sàng và tốt xấu.		

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan, quý-khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dưng sạch sẽ ngon béo, vị vắn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dậm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn 1, \$ 40
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 30 00
Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.
Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quý khách muốn Yên ảm, xin tở rước dặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3, \$ 00
Còn Tôn-Viên quý-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tấn gia chi, xin dền tôi dưng giá rẻ và đồ ngon. Sau hèn tới kính xin chur vị dỏi chút tình mơn với tôi, là người bôn-quốc. Đã biết vui dàu cũng sự vui, duy dền tôi thì cảm ơn lắm.
NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cru Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này :

Có bán Nhứt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá..... 6\$00	Sách Sử ký Nam-việt đóng bla..... 0 60
Thơ Lục-vân-Tiên..... 0 30	Tục-ngữ Cổ-ngữ..... 0 65
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt. 0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh..... 0 30	Phong-hóa Điều-hành..... 0 50
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhứt. 0 25	Từ-Thơ mới có lại..... 1 60
Mã-Thành mới in lần đầu..... 0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì 2 00
Bạch-viên. Tông-Từ mới một cuốn. 0 30	Conversation Annamite Français Cartonée... 0 80
Thoại-Khanh Châu-Tuần..... 0 30	Vocabulaire Annamite français... 1 60
Nhị-dộ-Mải mới cuốn..... 0 30	Vocabulaire Trương-Vinh-Kỳ.... 1 20
Chánh tả và Lục-súc..... 0 10	Miscellannée..... 1 40
Thơ Nam-kỳ..... 0 10	Cours d'Annamite..... 2 50
Phú-kiều..... 0 20	Cours gradué..... 2 50
Tướng Kim-vân-kiều..... 0 30	Thức kiêu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bản quốc..... 1\$00
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên..... 1 00	

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO (1903)

NGÀY LANGSA	THANG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG NAM ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG NAM ANNAM
1	Lundi.....	6	Thứ hai	17	Mercredi.....	22	Thứ tư
2	Mardi.....	7	Thứ ba	18	Jeudi.....	23	Thứ năm
3	Mercredi.....	8	Thứ tư	19	Vendredi.....	24	Thứ sáu
4	Jeudi.....	9	Thứ năm	20	Samedi.....	25	Thứ bảy
5	Vendredi.....	10	Thứ sáu	21	DIMANCHE.....	26	CHỦA NHỰT.
6	Samedi.....	11	Thứ bảy	22	Lundi.....	27	Thứ hai
7	DIMANCHE.....	12	CHỦA NHỰT.	23	Mardi.....	28	Thứ ba
8	Lundi.....	13	Thứ hai	24	Mercredi.....	29	Thứ tư
9	Mardi.....	14	Thứ ba				Tháng 5 nhuận
10	Mercredi.....	15	Thứ tư	25	Jeudi.....	1	Thứ năm
11	Jeudi.....	16	Thứ năm	26	Vendredi.....	2	Thứ sáu
12	Vendredi.....	17	Thứ sáu	27	Samedi.....	3	Thứ bảy
13	Samedi.....	18	Thứ bảy	28	DIMANCHE.....	4	CHỦA NHỰT
14	DIMANCHE.....	19	CHỦA NHỰT.	29	Lundi.....	5	Thứ hai
15	Lundi.....	20	Thứ hai	30	Mardi.....	6	Thứ ba
16	Mardi.....	21	Thứ ba				

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



REPLACEMENT DU NUMÉRO 95 QUẢNG VĂN THI TỰ.

Đã lâu mấy quý viên có dự cuộc « Thanh nữ hội tục » trông đợi coi thơ nhau. Việc tuyềa duyệt thì có hơn có thua; ai ai cũng mừng giận, thường hay tự phụ, rồi ra chuyện hết vui chung. Nên bấy lâu dự dự; tuy đã lựa chọn rồi, cũng không muốn đem vào Nông-cỏ làm chi.

Lúc năm ngoái sẵn đi coi Đâu-xảo Bắc-kỳ, có giả nói rằng: thơ của anh em tôi học làm mà chơi, có xin ông Phó-bản, chủ bút « Đại-nam đồng-văn-nhứt-báo » với ông An Th... , đều là quan làm việc tại dinh Thông-sứ tại Hà-nội xin coi sơ giùm. Hai ông bảo-tâm có coi và phê sơ lược đó.

Vậy nay tôi xin đem riêng trọn một tờ Nhứt-trình số 95 này có biên thêm mấy lời phê mà kính cho các quý viên xem chơi. Trong đó chẳng phải là sắp nhứt-nhĩ gì xin-miêng chấp.

Các quý viên không có mua Nông-cỏ trọn năm, xin hãy viết thơ để tên họ làng, tổng, tỉnh hạt cho rõ ràng và bỏ vào thơ ấy 6 còn có 5 (nghĩa là có một cắt hai chim mà thôi) mà

gởi đến cho Nông-cỏ chủ bút, ở nhà số 84 đường Lagrandière, thì Bồn-quản nhứt-trình sẽ gởi riêng số này cho mà coi.

Quảng-văn-thi-cuộc chủ nhơn Cán-tự

Thanh nữ hội tục

Đài gương đã gởi phạn-mong mạnh,

Lạc lẻo ngày xuân nghi chẳng đành,

Cửa phật lẽ đến ơn bầy kiếp,

Khởi tình còn bận nợ ba sanh,

Đốt dương lỗ đỏ màu sơn phạn,

La gió lao xao cái yện anh,

Trả nợ phong tình dấu đèn thê,

Nhứt thời du ngộ cũng siêu thành,

Mai-cang Nguyễn-hoài-Cán,

Bắc-thành sơ khêu : Toàn-thiên-sơ khêu.

CUN 54

Một giặc vu sang tỉnh lại càng,
Mây xanh dừa muối nghỉ mà thương,
Nước dương những ngỡ tiêu duyên chướng,
Bề ai đầu, dề nịch trái oan,
Thẳng thoát thoi qua vừng bạch thổ,
Mặt mờ câu chày bóng là dương,
Xưa nay phân đại bao lăm thì,
Vội vả cho rồi nợ sắc nhan.

Diệp-thọ-Son,

B. T. S. K. — Toàn thiên từ huợt,
vận diệt ôn, kiết cú dai.

Kệ kinh tu niệm mây năm trăng,
Nghỉ đèn hóng nhan phạn chẳng an,
Cửa phật dở dan dành sớm tách,
Lòng xuân tráo chắc vội riêng toan,
Một niếm đạo dừc càng lơ lảng,
Trăm mỗi tình duyên những buộc ràng,
Công quả khuyên ai gìn giữ trọn,
Nợ trần nổi thiếp đã cưu mang,

Lê-mai-Khuru, (Cholon)

B. T. S. K. — Toàn chương khê,
từ luyến, vận ôn, kiết cú khê.

Mùi đạo riêng ưa khiên dạ hiển,
Tuổi xanh nguyên gửi chồn chùa chiến,
Chuôi bỏ đầu giãm còn đa xảo,
Dừa muối sao toàn bởi thiếu niên,
Gương huệ khó trau lòng trí huệ,
Mê thuyến dễ động dạ thuyến quyền,
Cửa không muốn gửi cho xong phạn,
Chưa rửa lòng trần khó nổi yên.

Viễn (Mỹ-trung Mỹ-tho)

B. T. S. K. — Toàn thiên sảo khê.

Cửa phật ai ai chẳng muốn thành,
Nửa đường nghỉ lại tất còn xanh,
Lửa tâm dốt dở dời chống kệ,
Nước phân dấm đen bảy khối tình,
Vóc liễu thà cam dây chín kiếp,
Hóng hoa buộc chặt nợ ba sanh,
Sửa sang dạn giải về theo tục,
Đức bồn hằng năm vận về mình.

Đào-vi-Chung, Huân đạo chữ nhỏ (Trà-vinh).
B. T. S. K. — Toàn thiên sảo khê, nhưng dạm.

Tuổi xanh từng dựa cửa Gi-đà,
Nay già Như-lai trở gót ra
Hai chữ từ-bi xin gửi lại,
Một câu biểu hạnh phải xem qua,
Biết tu mây kiếp thành Tiên Phật,
Tua giữ năm hằng thảo mẹ cha,
Lỗi bước đã đành mê một thuở,
Hối đầu ngỡ kiếp lúc chưa già.

Đình-văn-Đầu, l'Imprimerie commerciale Saigon

B. T. S. K. — Sảo khê, vị luyến.

Ái đam cội liễu cặm rừng thuyến,
Phường phật phong tình phúc ngựa nghiên,
Thân gửi cửa không trăng ủ bóng,
Lòng mơ dòng ngự gió đưa duyên,
Phân sơn nở dề soi gương rạng,
Tơ tóc thả cam phi dạ nguyên,
Nương chiếc thuyến tình qua biển ái,
Dạo chơi cho trải thú thuyến quyền,
Nguyễn-minh-Lượng, Hội-dông (Biên-hòa)

B. T. S. K. — Toàn thiên sảo khê.

Mây thu khép cửa dựa rừng thuyến,
Chạnh nỗi phong tình lúc ngựa nghiên,
Vóc liễu phải rời câu thuyến quả,
Mà đạo còn nhờ nợ trần duyên,
Dối người hôn dừc trau gương rạng,
Chờ khách ba sanh phi tất nguyên,
Bền nước mười hai trông gặp chỗ,
Hường nhan chi để phạn truan chiến.

Nguyễn-minh-Lượng, Hội-dông Biên-hòa.

B. T. S. K. — Nhiệt nhi dĩ hỉ.

Bây lâu nương nấu cửa không không,
Hương lửa ba xuân khó dập nóng,
Biển khổ chưa êm con sóng sắc,
Bền mê khôn rửa mây trần hóng,
Biết tu mây kiếp thời may gặp,
Thà chọn mười hai bền nước trong,
Lấn lựa phong què rêu tiếc gái,
Ngọc lạnh đợi giá khách sàng đồng,

Song-ngư-Khê, đạo nhơn. (Bên-tre)

B. T. S. K. Toàn thiên sảo khê,
duy đệ lục cú vị luyến.

Cửa không rày tính mây dư niên,
Nghiệp chướng vì đầu khiên đảo diên,
Chuôi hội những ràng thân liễu yêu,
Lửa lòng khổ tắc sự trần duyên,
Tóc tơ đầu lẽ nhờ ơn phật,
Sơn phân còn riêng chúc dạ nguyên,
Cần kiếp ba sanh đầu dặng toại,
Hóng nhan chi đã niuôm màu thiên.

Y-sanh Nguyễn-văn-Phong, (Cholon)

B. T. S. K. Toàn thiên sảo khê
kiết cú khiên tiếp.

Cửa Bụt gửi mình lúc thiếu niên,
Phạn bố cũng tưởng dứt trần duyên,
Ái dề non Thửu xa đường tục,
Thì đã ngày xuân lạc cửa thiên,
Nghiệp chướng muốn xong phậu đạo lạc,
Từ bi thẹn nỗi khách thuyến quyền,
Thôi thả giả Bụt về nương thế,
Tình hiền ghi lòng phú tự nhiên,
Nguyễn-dư-Hoài, Lettré Tribunal de Bèntre.
B. T. S. K. Toàn thiên hieu khê, nhưng từ vị luyến.

Phong tình nợ ngàn mỗi căn duyên,
Nền phải lui chon giả cửa thiên,
Sơn phân trải qua thuyến bác nhả,
Nâu sống dối lại lột thuyến quyền,
Chứng minh có phật đã cam lời,
Công quả xin tăng bảy chiếu phiến,
Cái nợ phong trần còn bận hiệu,
Cớ ngày trả được mới xong yên.

Trần-thừa-Đức,

Thấy thuốc ở làng Long-châu (Vinh-long)

B. T. S. K. — Sảo khê.

Tình ái chưa xong cái nợ trần,
Cửa thiên tu niệm bỏ cho thân,
Soi gương trí huệ không rời tục,
Đọa kiếp hóng nhan phải có lần,
Công quả đổi mãi âu khó nổi,
Trăng hoa mơ tưởng vội thêm phân,
Chẳng duyên nhà phật thời đành vậy,
Bực trời giẫy oan ngàn quí lẩn.

Tri-huyện Lê-thương-Huân, (Nam-vang)

B. T. S. K. — Sảo khê, vị luyến.

Trưa sớm rừng thiên sạch bụi trần,
Còn đeo má phạn tuổi chợ thân,
Tiếng kinh đã lập hồn huê nguyệt,
Đật điệp khôn vui bệp lửa xuân,
Bợ nợ tình chung non mộ vô,
Lở lảng phước nặng cửa từ vân,
Đá vàng đầu gặp người tri kỷ,
Mô phật hóng nhan nặng ái ân.

Nguyễn-thiện-Kê, (Bèntre)

B. T. S. K. Kiết cú sảo khê, kỳ dư vị dai.

Lòng xuân riêng chạnh chạnh riêng hoài,
Giả Phật từ đây quyết một hai,
Mắt ngọc xa trông miếu cực lạc,
Má hóng mong trả nợ trần ai,
Nâu sống thẹn với trang bố liễu,
Sơn phân thả cùng bạn trước mai,
Chẳng trọng công phu cam chịu vậy,
Thuyến tình biển ái mặc đồng dài.

Trần-vinh-Thạnh, Commis de Trésorerie Saigon

B. T. S. K. — Trạng sảo khê.

Bỏ áo ca-sa bận nhiều nhỏ,
Trần duyên chưa dứt môi tơ vô,
Bền mê nở rửa màu sơn phân,
Non tựa khôn chen phạn liễu bố,
Bữa-bữa riêng lo câu biểu hữu,
Đêm đêm biên tụng chữ dam vô,
Trao đổi mãi tóc lẳng mới lại,
Tông ngọc trường khanh chặt tướng tồ.

Đình, Professeur de caractères Chinois, (Bà-riá)

B. T. S. K. — Luận cú xảo.

Đã nào mình xuân chịu cửa không,
Vô duyên nên khiên muốn tiếm chông,
Tướng là vóc liễu còn công quả,
Uổng bấy tòa sen lết đợi trông,
Thiếu ngại vườn xưa dương nảy lá,
Đại dề lời củ tới khoe bông,
Nhùm nha đã bịch máu trần thê,
Khuyên với nhân tình chớ thổi lòng.

Đặt dân Nguyễn-văn-Kiểu, An-trưởng Tra-vinh.

B. T. S. K. — Vận xảo vị hài.

Đào huê thứ thờ thuở còn dồng,
Mở phật đi tu lại lầy chông,
Đôi chữ qui y nương cõi phật,
Đam phòng trắng gió hện non sông,
Di đà mây quyển rày thời tụng,
Cang lệ một trường mắng luông trông,
Gái nợ phong trần còn vằn vết,
Họa là hối tục dưỡng thân xong,

Hậu học: Nguyễn-ngọc-Lầu (Bảo-lộc)

B. T. S. K. Hậu bản thiên sảo khả, nhưng vị luận

Xuân còn vượn vằn nợ trần duyên,
Gót ngọc nên uy lách cửa thiên,
Biển khổ mơ màng hôn điệp vằn,
Non vu thấp thoán bóng hăng xiên,
Bồn mùa nở đẽ hoa đeo lạnh,
Năm giải dành cam phạn lỗi nguyên,
Mở phật lòng không khi phép phật,
Cực vì chưa sạch cái tiền khiên,

Trần-nguyên-Lương, Mỹ-tho,

B. T. S. K. — Luận cú dĩ hạ sảo khả.

Nợ tình xui dục khách từ bi,
Cái sống khuyh thành có lạ gì,
Mây liêu hồ soi dài Nguyệt cảnh,
Gót sen dành phú chữ Vu-qui,
Nấu sớ nở ép người bán nguyệt,
Khăn đắp cho cam phạn nữ nhi,
Miếng trọn tam tạng là trọn đạo,
Mãi chuông tôi trồng nữa mà chi.

Dinh, Instituteur à l'École de Baria,

B. T. S. K. — Luận cú dĩ hạ khả.

Mái tóc qui y lỗi tất nguyên,
Chúc vì chưa dứt nợ trần duyên,
Muôi đưa lạc lẻo năm điều dạy,
Non nước nặng nề một tâm riêng,
Sóng sát lao xao gương trí huệ,
Tơ lòng bận bịu khách thuyền duyên,
Mảnh hương người ngủt ba sanh nguyện,
Niệm chữ tụng phu giả cửa thiên.

Nguyễn-ngọc-Huy, Secrétaire Mỹ-tho,

B. T. S. K. — Hậu bản thiên sảo khả.

Dám trách ni cô phụ cửa không,
Nợ tán duyên trần gở chưa xong,
Liều phòng sớm vắn ngậm kinh sách,
Ông bướm nay đã mền nhị bông,
Một kiếp dẽ phen cùng ngọc-nữ,
Ba sanh há sánh với kim-dồng,
Ca-sa đối lầy nghề-thường đẹp,
Đôi lầy cang xuê mảnh má bông,

Hiển-lương-hiệu (Hà-tiên)

B. T. S. K. — Phá thừa sảo khả.

Mây xanh khó vẹn chữ qui y,
Lại tục nam mở phật chừng tri,
Huê mặt từ bi gương mặt rạng,
Lửa tình ăn ái khỏi tình si,
Trương chao cam phụ mùi tư vị,
Sơn phàn tha hồ tiếng thị phi,
Khuyến với đoàn sau lòng mộ đạo,
Tu hành cũng có lúc quyển nghi.

Châu-văn-Vi, tu thực nho giáo (Gò-công).

B. T. S. K. — Đề ngữ tục cú sảo khả.

Liều bố nương dựa chôn am vảo,
Liệu diệu vẽ dầu trở lại trần,
Sâm hỏi ơn thấy đã đời kiếp,
Cũng thường phạn gái phải lo âu,
Bố đẽ mây quả dành xa cách,
Bác nhả dấy thuyền những ái ân,
Sui độ chúc đến công cục dục,
mười hai bên nước sẽ toan gấn,

Thùy, lettré Vinh-long,

B. T. S. K. — Phá thừa khả.

Phân sơn đầu đẽ thẹn hương trời,
Trăm tuổi thà đàm gởi cố nơi,
Rừng tia lạnh dòng xuân đóng cửa,
Vườn hươg dùng đánh nguyệt buồn khơi,
áo com mong trả ơn dùm học,
Chuôn mở bao dành phạn thanh thời,
Mở phật đầu ai yên cõi phật,
Tách mình tây độ gắm voi voi,

Nhơn ái đường (Mỹ-tho),

B. T. S. K. Đề từ ngữ cú khả, nhưng phàm.

Minh đầu nên phật chẳng còn mong,
Bồi nợ phong lưu trả chưa xong,
Chỉ phàn chiếu ưa câu dục dục
Liều bố thẹn đứng cửa không không,
Mảnh gương từ huê ngọc trông bạc,
Chúc bụi trần ai vầy má hồng,
gởi lại ít lời-thăm mây vãi,
Thương khi đưa muối xớt xa lòng.

Đào-vi-Chung, Huân đạo chữ nho (Trà-Vinh)

B. T. S. K. — Đề từ bát cú khả.

Đã chẳng công phu việc ở chùa,
Tự rày xin giả muối cũng đưa,
Mầu thiên tuy nhuộm đầu chưa bạc,
Vị-thê chung chen da rất ưa.
Câu kệ niam mở vui một thuở,
Chiếc thuyền Tây-từ dạo tư mùa,
Người đời nếm đủ mùi chay mặn,
Đạo phật sao bằng thú đạo nhu.
Đinh-văn-Đầu, à l'Imprimerie commerciale (Saigon)

B. T. S. K. — Kiệt cú khả, nhưng vị xét đẽ.

Nương cửa bố-đẽ luông mây đồng,
Nào hay hối tục đời nấu-sống,
Chày kinh mở cá hém duyên đặc,
Hộp phan dài gương dờm má hồng,
Phật kạnh cầu kinh ngọc ngân giọng,
Vu san giặc điệp dâm say lòng,
Nghĩ thân bộ liễu đã thêm tủi,
Chát-ngật tòa sen đã hết trông,
Si-Thảo, Nguyễn-trung-Tín Sái-phủ thông-sự,

B. T. S. K. — Kiệt cú sảo khả.

Thuyền duyên đưa muối nghĩ má thương,
Lấm lờ rày toan lại cô-bương,
Hai chữ qui-y lòng băng-lãng,
Một câu xuất giá dạ lở lường,
Am thanh má phan không ràng buộc,
Gót đỏ tơ hồng lại vằn vượn,
Biển ái thân bố khôn dẽ lập,
Đường xa khó nói dền tây-phương.

Trần-vinh-Thạnh, Trésor (Saigon)

B. T. S. K. — Kiệt cú sảo khả.

Tu hành nghi tiêc phạn hồng nhan,
Nhớ tới trần duyên bước vội vàng,
Khó chông thuyền quyền qua giác hải,
Kiếp đời gót ngọc lại phàm giang,
Sắc không hết tưởng niệm kinh kệ,
Sơn phàn còn tươi nét diêm trang,
Mở phật sập lưng từ cửa phật,
Chơi xuân kéo uống cái xuân tàn.

Đào-văn-Hộ,

Instituteur à l'école cantonale de Cáo-ngan (Trà-vinh)

B. T. S. K. — Kiệt cú khả.

Công phu chỉ nữa uống hồng nhan,
Gót ngọc thả xa chôn phật đường,
Lửa dục khó đam cam lộ rười,
Vườn hoa e nổi chứa xuân tàn,
Quên nơi hăng thị lỏng lợ lao,
Say giác vu sang nét diệu dàng,
Trong số đoạn trường chưa thoát khỏi,
Vi ma giác lời quỷ đam dang.

Giàu, Instituteur, Mỹ-tho,

B. T. S. K. — Kiệt cú khả.

Trái hoan chưa dứt kịp trần ai,
Sợi tóc thanh xuân đã mọc dài,
Lơ lơ cửa thiên ngọc nón sảo,
Bàng khuôn đường thê chỏi hải gai,
Mầu sớ chẳng đẹp thân bố liễu,
Lá thắm lấm đẽ vịnh biệu mai,
Hai chữ từ bi xin gởi lại,
Mùi đời trải nếm thử chua cay.

Nguyễn-hữu-Đức,

Sous chef canton de Bảo-lộc (Bên-tre)

B. T. S. K. — Kiệt cú khả.

Công phu chưa trọn tiết cho xuân,
Nghĩ vãi còn vượn chực nợ trần,
Bụi đồng hang mai kinh sách mốc,
Trắng sợi bóng liễu què lạng ngân,
Bướm ong rày đã đem tìm nhân,
Chuông trống nay đã lập-tiêng ngân,
Chạnh nói cửa không-nhan khói lạnh,
Thiếp vì chưa khỏi kiếp trầm luân.

Nguyễn-phương-Chánh, Secrétaire à Hà-tiên,

B. T. S. K. — Kiệt cú sảo khả.

Vừa hiểu cứng dưng tụng nhập nệm,
 Lòng xuân phười động phật không kém,
 Đậu trương phú có tay thấy bạn,
 Sơn phân thà theo dầu chị em,
 Đai kính thử soi bình mới lột,
 Màu thiên tuy đục uềng còn lem,
 Mây ai biệt dặng không là sắc,
 Biệt sắc là không thầy chờ thêm.
 Trần-phát-Am. Chủ hộ Văn Thánh, miếu
 tại làng Long-Hồ (Vĩnh-long)

B. T. S. K. — *Bất năng hạ bút.*
 Quán-văn-câu nhơn: Xin coi Nông-cổ số 27 về chuyện
 quỷ thần của Nguyễn-đr-Hoài.

Cái nợ hồng nhan trả chưa thanh,
 Rừng thiên lui gót lại lầu xanh,
 Cầu kinh kệ tưởng lời hoa nguyệt,
 Tiếng mõ chuông ngở động yên anh,
 Chẳng lấy má đào khoe diệu trượng,
 Thà đem tay ngọc gói chung tình,
 Lựa tu mây kiếp cho nên phật,
 Hồn đèn Non vu tưởng đã thành.
 Trần-quốc-Sắc, à (Mỹ-tho).

B. T. S. K. — *Hồi tục phi vi lệ.*

Giả thấy giả vài giả ca sa,
 Má phân chưa quen sánh tuổi già,
 Lỗi đạo thà cam chiêm biển khổ,
 Đương thì chỉ để kín mùi hoa,
 Lửa lòng tro đạo hừng khôn dập,
 Nước phật nguồn ơn mạng khổ pha,
 Tình chữ cang thương mà lưỡng đên,
 Cửa không ai cầm lúc vào ra.
 Trần-quân-Quôn. Hương lễ (Vĩnh-long).

B. T. S. K. — *Nhiệt nhì bát cú khổ.*

Aó xanh chưa sạch kiếp mây xanh,
 Hồi tục thanh ni dạ mỏng manh,
 Đảnh giáp mây mưa êm mỏ cá,
 Đảnh gương sơn phần lạng chày kinh,
 Đượm màu huê nguyệt phai màu đạo,
 Tháo chuỗi từ bi buộc chữ tình,
 Bởi sở hồng nhan còn lăm lờ,
 Sắc không không sắc mây ai đành.
 Trịnh-hoài-Nghĩa. Professeur de caractères
 chinois (Saigon).

B. T. S. K. — *Hậu bán thiên từ huot.*

Mây năm nương náu chôn thanh nhàn,
 Hồi tục lòng nào nỗ dứt ngàn,
 Trai dái chưa tròn công má phận,
 Nhơn duyên vội kết nợ hồng nhan,
 Xa trông Thử-lãnh dăng ngạo ngàn,
 Đoái lại Hương-quan bước lỗ làng,
 Đồi tâm nầu-sống thay tiem tiá,
 Trái đời mạng lạc mặc tình tan.
 Tân, Instituteur à l'école de (Travinh)

B. T. S. K. — *Y đạt, từ vi luyến.*

Vội trông Nền Thử nẻo vội qua,
 Bận biện toan việc cửa nhà,
 Biền ái chiếc tình xuôi bác nhà,
 Sáu đào bông bướm vội ta bà,
 Liễu như Khổ hải gương còn trẻ,
 Sợ nổi Linh-sang phước chẳng già,
 Mạng lạc mười đời từng nếm trái,
 Dầu cho tiền tục cũng lòng ta.
 Nguyễn-đức-Tuần. Hội đồng thẩm án Travinh

B. T. S. K. — *Điền vị sát từ vi luyến*

Đã vóc đào tơ dựa cửa thiên,
 Hay đầu chưa khỏi nợ trăm duyên,
 Mây xanh ngở dặng soi gương huê,
 Bụi đỏ nào dè vắn gót liền,
 Chuôn mỏ xưa phai niêm bồi điệp,
 Phần sơn rày đời dạn thiên quyền,
 Đoái xem nhà Phạm lòng thêm hổ,
 Dọt nước nhánh dương chửa trọn nguyên.

Việu. — Mỹ-tho.

B. T. S. K. — *Vị sát.*

Lòng xuân khéo đục gái nầu sóng,
 Vẻ tục dành xa cảnh sắc không,
 Liễu yêu bày lầu nương cửa bụi,
 Đào thơ từ dầy lại vườn hồng,
 Bỏ am đã thẹn duyên kẻ phụng,
 Dường tóc còn mong phận cõi róng,
 Khuyến thê mưa cười tiên phải đạo,
 Phương tây khó dền tam giường dồng.

Trần-phong-Sắc,

Thầy giáo chữ nưu trường (Tanan)

B. T. S. K. — *Vị thuận*

Lở bước yên ba tới cửa thiên,
 Xuân tình vội đục chịu sao yên,
 Bác cơm công quả dành trao lại,
 Mở áo sờ sa quyết bận liền,
 Rỏ mặt tu trì gương một tâm,
 Dẫn lòng trai niệm chã và viên,
 Trẻ thơ đầu biệt đường tây vức,
 Trương phật thà theo dầu tác thiên.

Nguyễn-cang-Duy (Vĩnh-long)

B. T. S. K. — *Vị thuận.*

Hồng nhan chưa trót kiếp tu hành,
 Vẻ tục hôm nay bụng đã dành,
 Lánh chồn từ bi an dạ ngọc,
 Đạo miên trắng gió thổi mây xanh,
 Nầu sóng chẳng bận trang bó liễu,
 Sơn phân mặc dậu bạn én anh,
 Phận bạc thà cam xa cửa phật,
 Thuyền tình dựa rước cũng liễu khoanh.

Lê-xuân-Thời. Secrétaire du bureau des
 imprimés des Douanes et Régies (Saigon)

B. T. S. K. — *Vị thuận.*

Cửa thuyền nương dựa cũng dày công,
 Cắt cơ ai xuôi bước bụi hồng,
 Cởi trước thăm mắng nên cái nguyệt,
 Vương huê đầu khiến mỏng lòng trông,
 Đã từng giày cỏ nơi am trước,
 Phúc bỏ áo già để viện trong,
 Gấm đạo như lai màu để lợi,
 So bé cang lệ tình thì xong,

Thầy Chính (Tân-thanh-trung-Bảo-lộc).

B. T. S. K. — *Vị luyến.*

Bụi hồng lầu bắn gót kiem liền,
 Đục đã lòng què tách cửa thiên,
 Khôn lược gió xuân bướm bác nhà,
 Còn mơ giá bán ngọc Lam-diên,
 Mảnh hương lờ dờ ba sanh nguyệt,
 Hồn bướm dật dờ nưa gỏi tiên,
 Vương vẫn tình tơ tay nguyệt lão,
 Nhánh mai ba bày cũng lỗ duyên.

Nguyễn-đăng-Cao (Mỹ-tho)

B. T. S. K. — *Vị luyến*

Vóc liễu tiem mai dựa cửa không,
 Nợ trần lẩn quần trở chửa xong,
 Mây xanh cầu kệ vừa quen miệng,
 Chỉ đỏ giấy duyên khéo van lòng,
 Biển khổ khôn dựa người má phán,
 Dòng cầu đành thã là thơ hồng,
 Cửa thuyền xin gởi lòng từ Huệ,
 Cởi tục tưởng pha thử Đục trong,
 Huỳnh-như-Hoành Làng-Bình-thành (Bảo-lộc)

B. T. S. K. — *Huot.*

Bền nước mười hai sông ngựa nghiên,
 Liễu công trai dái lúc thanh niên,
 Động chuông khỏ mở an thân phận,
 Đờ trập nưng khỏ thuận trái duyên,
 Thí phật mười dựa đầu phật từ,
 Họa mỹ sơn phân bạn thần tiên,
 Ví dậu chẳng dặng tòa sen ngự,
 Biển ái buông khơi cũng phi nguyên.

Tổng-độc-Thọ (Cái-bè) Mỹ-tho.

B. T. S. K. — *Khiêm lưu*

Bầy lầu cửa phật mảng lẩn lừa,
 Khó nổi cấm lòng chịu mười dựa,
 Đã dổi nu sùng làm tiem đỏ,
 Cũng liễu son phân với mây mưa,
 Tóc dài hầy nhờ đường tơ ch,.
 Áo chệt Phòng quên tiếng kệ xưa,
 Bà tất bảy giờ ra phụ tặc,
 Xuân tình thêm nỗi động dòng dựa.
 Dật dân Nguyễn-viên-Kiểu. An-trường Travinh.

B. S. T. K. — *Vị luyến*

Tu trì lở đỏ vầy cỏ ổi,
 Nửa kiếp công phu lại tính thời,
 Đảnh phần nhảm gia còn thẳng lăm,
 Soi gương thầy ló: đã dài rồi,
 Nào nề bữa nợ tương vài ruộng,
 Hồng hỏ ngày này thịt một nôi,
 Cực đã thú nào theo thú này,
 Gấm bé nem chã khoái hơn xôi,

Dật dân Nguyễn-viên-Kiểu An-trường Travinh

B. T. S. K. — *Vị luyến.*

Mặt ngọc dầu ưa mặt vách tường,
Ngã lòng Cò-vải lại què hương,
Mây câu kinh kệ mùi chưa thấm,
Hai chữ cang thường mỗi khiên vương,
Son phấn nào cam dựa muối lã,
Mỏ chuông chi bằng sắc cám trương,
Nay xa phật đạo gần hơn đạo,
Nghánh lại còn thương gái Lạc-dương.

Lê-văn-Đất à Mỹ-tho.
B. T. S. K. *Vệ luyến*

Chi nữa lưới về chôn cửa xuân,
Ôm tiêu cấp mở lãm bán thân.
Nén hương tề-dộ tay dựa lại,
Mặt cõi phiến-hoa gót bước lãn,
Hải chữ nam-mô từ giả phật,
Một niêm khoái-huật thỏa theo trần,
Phân son từ đây dấu trang diêm,
May dặng ngọc đường gỏi tâm thân.
Lê-bào-Học, hội-dồng thắm án giống-lương Bêntre.

B. T. S. K. *Toàn thiện vệ luyến.*

Quý y hồi thuở nhỏ chanh rành,
Trọng dễ phòng không nghĩ chẳng dành,
Bé túi nương theo thuyền bác nhả,
Lớn khôn về muốn cửa trâm anh,
Nàng Kiều dáo dẻ còn ra thể,
Chị Võ đi tu trở lại thành,
Hai ả bời còn danh chói nước,
Giới người cho kiếp buổi xuân xanh.
Trần-ngọc-Thơ hương-lê (Thủ-dầu-một).

B. T. S. K. *vị ám.*

Cửa thuyền nhiều lúc gần công phu,
Ngán ngẩm mây xanh khổ nổi tu,
Trước mặt bụi trần còn lãm nôi,
Trên bàn đèn phật hồi gấn lu,
Mây câu kinh kệ dấu buống lờng,
Một gánh cang thường giữ chặt khư,
Cái cối tày pương qua chẳng thấu,
Mặt tình thông thả gió trắng thu.

Thối secrétaire du bureau des
Imprimés des Duanes et Régies (Saigon).

Bác-thành sơ khảo: *vị ám.*

Xuân xanh ai khỏi vườn tơ hồng,
Vóc liễu về trần lãnh cửa không,
Tuổi bé khổ theo gìn ngủ giải,
Cửa què đành lại học tam tòng,
Bỏ am cỏ vược trâm liễu bắc,
Nương thê đào thơ hương gió đông,
Phật pháp nở hoài công quả gái,
Chẳng ngồi lưng hạt cững lưng róng.

Trần-dăng-Huy, Saigon.
Bác-thành sơ khảo: *đạm.*

Đã vào am tự niêm không không,
Cực nổi hoa tươi quên bướm ong,
Nước phân dễ phai ngoài nét mặt,
Lửa tình khôn dập ở ven lòng,
Mâu thoãn tưởng nhuộm thân cho rảnh,
Nết tục dầu gây phận chửa xong,
Ngờ cậy phạm dài che vóc liễu,
Gió nài mưa ép há không-không.

Bản quán chủ non Nông-cỏ mìn-đam.

Bác-thành sơ khảo: *đạm.*

Cửa không môn mỗi khách Hăng-nga,
Từ giả am mây trở gót ra,
Rừng tia không ngăn con bướm chán,
Vườn đào cang nức tiếng sanh ca,
Đã đành gương huệ lu đường thủy,
Bao quán bụi hồng dợt nét hoa,
Niệm phật mây ai cho dặng phật,
Ngân vàng khó chược cái xuân qua.

Lãng-Vân (Mỹ-tho) B. T. S. K. *đạm (lạc lẻo).*

Kệ kinh biên trẻ trót canh tàn,
Tắc trẻ màu thuyền hóa dở dang,
Cửa phật đảo điện dành sớm lách,
Lòng xuân tráo chắc vội riêng toan,
Một miến đạo đức còn lơ lạng,
Trăm mối tình duyên lãm buộc ràng,
Công quả nay mai dấu trọn kiếp,
Thiệt thời nổi gãi phận hồng nhan.

Lê-thường-Tồn, (Nam-Vang).
B. T. S. K. *đạm (lạc lẻo)*

Mô phật lòng mong thoát tục duyên,
Bạn vì tơ liễu rớt tình riêng,
Trộm soi gương huệ yêu màu phàn,
Cam lỗi niêm qui giả cửa thuyền,
Công quả chưa rời phẩn nghiệp chương,
Nợ trần dầu vườn dạ thuyền quyền,
Thời thời kiếp khác đến bởi lại,
Non Trữ ai về nhàn bạch chiến,
Nguyễn-văn-Dương, nho giáo (Sadéc).

B. T. S. K. *đạm.*

Cõi thánh phàm xui bước lở làng,
Lụy vì tơ dượng mảnh hồng nhan,
Rừng thoãn nương bóng thơ nhánh liễu,
Bụi thê băng chừng biệt cửa tang,
Chèo lái đồng đưa dòng khổ hải,
Mây mưa êm ái giặc vu sang,
Ngoài đầu nhẵn mây bà ni ấy,
Sân sước xin lên chôn niết bàn.

Giáo-tập Trần-văn-Nhuận, (Sa-déc).

B. T. S. K. *đạm.*

Hồng nhan lở bước dựa rừng thiên,
Nương náu rớt toan kiếm bạn hiền,
Cửa phật biên soi gương trí huệ,
Trương loan còn đắm nợ trần duyên,
Bó để lãn chuỗi nào yên phận,
Cảm sắc êm dầy mới phỉ nguyên,
Cái đạo cang thường còn lãm nôi,
Chạy rông ai nở ép thuyền quyền.
Dinh-thiếu-Quang, (Gia-dịnh) B. T. S. K. *đạm.*

Ngò tu thành phật há thông duyên,
Tuổi trẻ sa môn mỗi sức chuyên
Mây liễu từ bi lờn dạ mộ,
Má đào cứu khổ môn lòng nguyên,
Hồng nhan rầy hết say mùi thích,
Quê sắc nay thôi đắm đạo thiên,
Ngủ giải tam y xin trả lại,
Từ đây giả phật giả chùa chiến.
Nguyễn-thanh-Mai Lái-thiếu y sanh, (Gia-dịnh).
B. T. S. K. — *phim (rộng trời xa).*

Tóc mây dờ dể dặt trâm hoa,
Từ giả không môn sắc chửa già,
Mình ngọc thà đam nhà ngọc gỏi,
Đào vàng chi cắt đá vàng ra,
Đưa thoi nhứt nguyệt quên thanh tịnh,
Thầy máy âm dương muốn hiệp hòa,
Trời kể am tông gìn ngủ giải,
Ba theo ta giữ vững giếng ba.
Trần-khai-Sơ kính lịch (Mỹ-tho) B. T. S. K. *phim.*

Đắm chiêm chưa khỏi nợ trần duyên,
Pháp phật qui y khổ phỉ nguyên,
Yêu dầu trắng hoa cơn cực lạc,
Nhằm câu kinh kệ lúc tham thuyền,
Hương đèn việc củ ngày ngọc ngán,
Son phấn nghề riêng dạ đảo diên,
Tách cửa từ bi cam lỗi đạo,
Lầu xanh theo dõi bạn cao niên.
Tri-huyện Lê-thường-Huân, (Nam-vang).

B. T. S. K. *phim. — (rộng trời xa)*

Tương cà khổ hạnh vốn chưa từng,
Sợ nổi xuân tàn phải tiết xuân,
Cửa bực chưa trảy bóng tịnh thủy,
Non vu còn bán hàng hàng vận,
Vườn kỳ núi tự nghe còn cách,
Biên ái nguồn ăn nghĩ rất gấn,
Tuy chẳng dứt chừng chối nghiệp chương,
Song chẳng nên phật cũng nên thần.

Nguyễn-tông-Tỷ Thầy giáo ở làng Long-hồ
(Vinh-long) B. T. S. K. *phim.*

Cũng là dù sạch cái tiền khiên,
Hả dể lòng xuân đóng cửa thiên,
Gương huệ biên soi gia bạch ngọc,
Bụi trần dánh niêm gót Kim-liên,
Nghe xe động nhớ ba sanh mộng,
Đợi giá thêm nóng một chữ duyên,
Bảnh tự nhàn mai còn có hạt,
Nở danh de lãnh khách thuyền quyền.
Nguyễn-duy-Tâm, (Mỹ-tho) B. T. S. K. *phim.*

Tường rắng tương chao dôi xát phàm,
Tâm lòng nhi nữ chịu sao kham,
Nén hương tề độ vừa quen khói,
Mảnh áo qui y nở nhúng chàm,
Đài kính một mai chơn vôi đục,
Cửa thoán muốn kíp án còn giam,
Vân sinh đã nguyện từ thơ bé,
Uông bầy công phu bỏ chẳng làm.
Nguyên-công-Duy-hương giáo ở làng Long-châu, vinh-long
B. T. S. K. — Vị xuất để ý.

Cửa không nguyện gởi cái hồng nhan,
Nửa sạt vì ai đổ đá vàng,
Má phàn thoa cam chường gió bụi,
Mây xanh khó nổi bờ rừng thoán,
Công phu cũng muốn siêu duyên chường,
Lở dở thân còn nặng trái hoan,
Đã thế thì thời đành chịu thế,
Vui miếng trầu tục cũng là nhân.
Nguyễn-Thai-Tri-Phủ ở Bèatre.
B. T. S. K. — Xuất vận.

Đề nào ruộng lát dầu mình voi,
Vẽ tục vì to sớm trở môi,
Mắt liêu bết trông bề Phật rước,
Vóc bố cam dựa gốc thung cời,
Vải thấy chung chia e còn nổi,
Ngay thảo xưa nay tiếng hời roi,
Chẳng nại gót sen đây gió bụi,
Khởi lo lối đánh đánh và thôi.
Đào-vi-Chung thấy giáo chữ nhu tại Trà-vinh.
B. T. S. K. — Vận vị ôn.

Thiện duyên nào bằng chữ lương duyên,
Nay vải dành xa lánh cửa thiên,
Cạo tóc khó làm đầu Phật tử,
Vẽ mây cam chiếu khách hùng yên,
Từ bi hai chữ dầu sao lãng,
Sung sướng một đời phải gần duyên,
Khấp trải nhiều muối cho dù nếm,
Ấy là thân nữ ấy là tiên.
Hội đồng Mỏ (Cái-bè) Mỹ-tho.
B. T. S. K. — Diệu vị ôn.

Mồ Phật chưa rời nợ yên anh,
Am mây từ giả lại lấu xanh,
Nước cam rưới xuống khôn tàng đục,
Sóng sắc nổi lên để đắm tình,
Chín phẩm huê cười thương phận mỏng,
Tám nghề khách quên nức dươn lành,
Thôi chày ngã mạng vui trăng gió,
Thay sửa niêu sấm dôi liềm thanh.
Huỳnh-vân-Đức Demeurant 97, Quai Hội-hiệp.
(4 quartier) (Chợ-lớn ville).
B. T. S. K. — Vị nhận để.

Nước đức kỳ mài phàn chừa phai,
Xuân tình vôi đục bước ra ngoài,
Vườn kỹ những ngõ ơ lòng dứt,
Biền ái nào hay mối nợ dài,
Mình ngọc chen vào miếng hớn-thủy,
Gót sen nhẹ lánh cõi thiên-thai,
Vu sang tỉnh lại mơ màng đất,
Hội ngộ duyên này biết có ai.
Tông-hữu-Định phố tổng Vinh-long.
B. T. S. K. — Diệu vị hải.

Gương khôn khó dứt mảnh tơ hồng,
Nhẹ gót sen vàng thoát cửa không,
Nước đức chưa phai màu phàn đại,
Nợ trần còn vương khách quê phòng,
Trương đũa cũng uống người mới đỏ,
Chẳng gởi cho cam phạn má hồng,
Tóc bạc đầu ai tròn ngũ giải,
Thân này miếng trầu đạo tam tung.
Bà-rja tỉnh, Phước-lễ-Thôn Học-sanh Linh-trường-Lân.
B. T. S. K. — Vận vị ôn.

Màu thoán quá khổ tiết thân ôi,
Phận vải kệ kinh dạ quyết thôi,
Sửa sắt mền xuân chưa gặp mối,
Giả đau chờ tóc đã dài rồi,
Chả thêm một sãi đánh theo tục,
Nằm trải mùi chày nấu khác nơi,
Chuồn thiện trao huyền ra đất hờn,
Nương người quán tử sử kinh soi.
Đặng-lễ-Nghi, Sài-gòn.
B. T. S. K. — Diệu vị thanh.

Cửa thuyền lở dở khiến thân ôi!
Bận cái trần duyên thiệp phải thôi,
Má phàn từ bi nương khó dựng,
Mây xanh tình hiệu gờ chưa rời,
Trương rau nếm lăm càng ngỡ dũa,
Chả gởi thêm lấu để động nôi,
Phật cũng dụng lòng ai dụng thị,
Đạo nhà tu trọn nệp như xôi.
Hà-dăng-Đàng, (Bên-tre).
B. T. S. K. — Tục vị thanh.

(Thượng thượng cảm hạ hạ thú)
Oan ương nửa Phật nửa phàm giang,
Chợt tưởng niêu tây vải lỗ làng,
Trước tình thuyền quền qua biển khổ,
Rầy toan lời cáo bỏ rừng thuyền,
Lăm le non Thửu dử ai thâu,
Sơn sóc ngày xuân biểu thiệp khoan,
Công quả bấy lâu công quả báo,
Bỏ để đức chuôi tiêng còn mang,
Hà-dăng-Đàng, professeur de caractères chinois à Ben-tre.
B. T. S. K. — Vị kỹ.

Mây xanh má đỏ dựa am mây,
Rầy quyết hỏi hương đã kiếp này,
Chường mở ngày nay giao cửa phạm,
Phân sơn như chẻ tóc lòng đây,
Qui y hai chữ thân đã khởi,
Xuất giá một câu thiệp mới khuấy,
Vẽ thế thời thời theo cuộc thế,
Phận bỏ khó nổi đèn phương tây.
Bùi-dăng-Sĩ Instituteur à Tân-an.
B. T. S. K. — Thơ, vị ám thi liệu.

Gương khôn nở dứt mảnh tơ hồng,
Sợ nổi huê tàn tiết thuở dòng,
Đài kính thả cam soi phạn bạc,
Quán trương chi để lộn nu sống,
Hàng vân bậu bóng trường phong nguyệt,
Tình thủy trên màu cửa sắc không,
Xai kiếp trăm lủa ai cũng thế,
Lòn xuân mây kẻ để ngồi trong.
Tông-hữu-Định phố-tổng Vinh-long.
B. T. S. K. — Chuyết diệu bất thanh.

Bỏ chùa quanh quẻ nghĩ thương ôi,
Thiệp vương nợ trần thế phải thôi,
Biền khổ thuyền tình qua chẳng khỏi,
Đường mê gót ngọc lánh khôn rời,
Thân bỏ khó nổi nương chường trông,
Phận gởi dành cam sữa trách nôi,
Xấu chuôi bỏ để xin trả lại,
Cúi đầu giả Phật giả tương xôi.
Nguyễn-thiện-Kê, giáo-tập tại Học-chánh-sở.
Bắc-thành-so-khảo: Tục.

Dám phẹn, Vô-hậu cỡi xe rồng,
Chẳng đã mây xanh lánh cửa không,
Giron huê ngán soi dới má phàn,
Tóc mây hăng dưỡng kết tơ hồng,
Am tiên những trước quen mùi lợi,
Trương phụng từ đây bèn giặc nóng,
Mới biết rừng thiên xa sóng sắc,
Lòng xuân đầu để đèn non hồng.
Trần-phong-Sắc professeur de
caractères chinois à l'école de Tân-an.
Bắc-thành-so-khảo: Tục.

Nơi đầu từ bi chừa thiện duyên,
Mây xanh đục giả lánh rừng thiên,
Lòng son kinh kệ đã lơ lảng,
Má phàn nguyệt hoa lại đảo điên,
Màu đạo ngán ngờ người quốc sắc,
Chữ tình ràng buộc gởi thuyền quền,
Tây phương thành Phật e khôn vói,
Xác tục về trần phạn gấm yên.
Saigon Thơ-ký, Trần-duy-Thơ.
Bắc-thành-so-khảo: Giả (quế)

Kệ kinh lăm lức môn lòng chuyên,
Tuổi trẻ rầy toàn lánh cửa thiên,
Mây liêu tháo ra vòng tịnh độ,
Má đào buộc lại cuộc trần duyên,
Nước cam sóng sắc càng xao lãng,
Bé khổ thuyền tình khiến đảo điên,
Khó nổi mây xanh gìn ngũ giải,
Nằm mơ giả Phật giả chùa chuyên.
Saigon, Giáo thọ Trần-duy-Thạnh.
Bắc-thành-so-khảo: Chuyết (vung)

Con gái trời sanh nguyện có nhà.
 Cửa không dầu khứng trử kiều nga,
 Mây non chỉ cậy màn thuyền vẽ.
 Sầu nước thả chờ chiều ngọc ra.
 Nên phật để nà tu kiếp một.
 Theo chóng ắt dặng vừng giêng ba.
 Vui vấy cảm sắc xa chuông mõ.
 Thuận lẽ càng khôn đã định mà.

Trần-kinh-Lịch à Mỹ-tho,
 B. T. S. K. — *Chuyết.*

Thọ giáo hỏi hương khéo rợn ràng.
 Lánh mình ong bướm chồn thuyền tãng,
 Lòng trần cội vườn ngoài hoa nguyệt,
 Má phấn đem vui giả thế gian,
 Ngũ giới tam-qui, thế chẳng trọn,
 Tượng-cà đưa-muối nếm thêm càng,
 Đồ-dang thuyền tục vì ai khiên,
 Ba bảy mai kia để muộng màng.

Trần-hữu-Hạnh Secrétaire (Bên-tré).
 B. T. S. K. — *Chuyết (vụng)*

Đương xuân dầu để dứt lòng xuân.
 Nên cõi màu-ni trở lại trần,
 Vóc tổ đã dời xa cửa-phạm,
 Cầu ở hồng bắc tận sông ngân,
 Cuốn kinh đại-lạn đã quên chữ,
 Cái vịnh đào-yên phải giữ phần,
 Má đỏ mây xanh công quả nặng,
 Không thành cũng sánh bạn văn nhân.

Trần-văn-Liêm (Tán-an)
 B. T. S. K. — *Vĩ đảo thi cảnh.*

Tấm chứt công phu lụng đã nhàm.
 Mây xanh phận bạc tưởng chưa kham.
 Màng trông má phấn nên hình phật,
 Đành lại vườn xuân sửa xác phạm.
 Ậm chiều hai thân tình dặng thòa,
 Mang lòng chín kiếp tội-thà cam.
 Về tây xách dép thời thời chớ,
 Thân gái lo đến nợ áo cơm.

Đào-vi-Chung, Thấy giáo chủ nhu tại Trà-vinh
 B. T. S. K. — *Vĩ đảo Tao-dàng*

NĂM-QUI-MÃO
 (1903)

NGÀY LANGSA	THANG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG NAM ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG NAM ANNAM
1	Lundi.....	6	Thứ hai	17	Mercredi.....	22	Thứ tư
2	Mardi.....	7	Thứ ba	18	Jeudi.....	23	Thứ năm
3	Mercredi.....	8	Thứ tư	19	Vendredi.....	24	Thứ sáu
4	Jeudi.....	9	Thứ năm	20	Samedi.....	25	Thứ bảy
5	Vendredi.....	10	Thứ sáu	21	DIMANCHE.....	26	CHUẢ NHỰT
6	Samedi.....	11	Thứ bảy	22	Lundi.....	27	Thứ hai
7	DIMANCHE.....	12	CHUẢ NHỰT	23	Mardi.....	28	Thứ ba
8	Lundi.....	13	Thứ hai	24	Mercredi.....	29	Thứ tư
9	Mardi.....	14	Thứ ba				Tháng 5: nhuần
10	Mercredi.....	15	Thứ tư	25	Jeudi.....	1	Thứ năm
11	Jeudi.....	16	Thứ năm	26	Vendredi.....	2	Thứ sáu
12	Vendredi.....	17	Thứ sáu	27	Samedi.....	3	Thứ bảy
13	Samedi.....	18	Thứ bảy	28	DIMANCHE.....	4	CHUẢ NHỰT
14	DIMANCHE.....	19	CHUẢ NHỰT	29	Lundi.....	5	Thứ hai
15	Lundi.....	20	Thứ hai	30	Mardi.....	6	Thứ ba
16	Mardi.....	21	Thứ ba				